

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**VĂN BẢN THÔNG BÁO CẬP NHẬT**  
Thông tin trong hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A  
Cập nhật lần:2

Kính gửi: Sở y tế TP. Hồ Chí Minh

1. Số công bố tiêu chuẩn áp dụng: 170001155/PCBA-HCM Ngày: 24/08/2017
2. Thông tin cập nhật:

STT	Nội dung đã công bố	Nội dung cập nhật
1	Phụ lục chi tiết thiết bị trong họ/ nhóm/ hệ thống: <a href="https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/42521927/upload_00038286_1681285648612.pdf?version=1.0&amp;fileId=42546281">https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/42521927/upload_00038286_1681285648612.pdf?version=1.0&amp;fileId=42546281</a>	Phụ lục chi tiết thiết bị trong họ/ nhóm/ hệ thống: <a href="https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659272/upload_00069317_1703841364425.pdf?version=1.0&amp;fileId=50722957">https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659272/upload_00069317_1703841364425.pdf?version=1.0&amp;fileId=50722957</a>

3. Tài liệu liên quan:

- Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.

+ FREE SALE 2018\_PROMED\_1.pdf

[https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659166/upload\\_00080998\\_1703845577959.pdf?version=1.0&fileId=50731563](https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659166/upload_00080998_1703845577959.pdf?version=1.0&fileId=50731563)

+ FREE SALE 2018\_PROMED\_2.pdf

[https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659166/upload\\_00081034\\_1703845606486.pdf?version=1.0&fileId=50731615](https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/50659166/upload_00081034_1703845606486.pdf?version=1.0&fileId=50731615)

**Cơ sở xin cam kết:**

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ cập nhật.

**Người đại diện hợp pháp của cơ sở**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Bá Hoàng*

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BANH PHẪU THUẬT**

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1	Skin Hook 12 cm # 1 (Spermatic Cord Hook sharp)	Cái	17.0001		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2	Skin Hook 12 cm # 2	Cái	17.0002		1 Cái/Gói				
3	Skin Hook 12 cm # 3	Cái	17.0003		1 Cái/Gói				
4	Skin Hook 12 cm # 4	Cái	17.0004		1 Cái/Gói				
5	HUMBY Skin Hook 11,5 cm adjustable	Cái	17.0015		1 Cái/Gói				
6	BLAIR Retractor 13 cm blunt	Cái	17.0025		1 Cái/Gói				
7	BERGMANN Retractor 14 cm	Cái	17.0037		1 Cái/Gói				
8	GILLIES Skin Hook 18 cm # 1	Cái	17.0040		1 Cái/Gói				
9	GILLIES Skin Hook 18 cm # 2	Cái	17.0041		1 Cái/Gói				
10	GILLIES Skin Hook 18 cm	Cái	17.0043		1 Cái/Gói				
11	BROM Vein Hook 19 cm small	Cái	17.0050		1 Cái/Gói				
12	BROM Vein Hook 19 cm large	Cái	17.0052		1 Cái/Gói				
13	KLEINERT-KUTZ Retractor 13 cm 3 mm	Cái	17.0213		1 Cái/Gói				
14	KLEINERT-KUTZ Retractor 13 cm 5 mm	Cái	17.0215		1 Cái/Gói				
15	KLEINERT-KUTZ Retractor 13 cm 7 mm	Cái	17.0217		1 Cái/Gói				
16	ROUX Retractor 15 cm, # 1 S-curved 20x22 & 25x28 mm MAGNUS	Cái	17.0334		1 Cái/Gói				
17	ROUX Retractor 16 cm, # 2 S-curved 24x26 & 29x38 mm MAGNUS	Cái	17.0335		1 Cái/Gói				
18	ROUX Retractor 17 cm, # 3 S-curved 28x29 & 33x44 mm MAGNUS	Cái	17.0336		1 Cái/Gói				
19	RETRACTOR 16,5 cm 4 sh.pr. delicate	Cái	17.0390		1 Cái/Gói				
20	RETRACTOR 16,5 cm 4 bl.pr. delicate	Cái	17.0391		1 Cái/Gói				
21	RETRACTOR 17 cm sharp 1 prong	Cái	17.0401		1 Cái/Gói				
22	RETRACTOR 17 cm sharp 2 prongs	Cái	17.0402		1 Cái/Gói				
23	RETRACTOR 17 cm sharp 3 prongs	Cái	17.0403		1 Cái/Gói				
24	RETRACTOR 17 cm sharp 4 prongs	Cái	17.0404		1 Cái/Gói				
25	RETRACTOR 16 cm blunt 1 prong	Cái	17.0411		1 Cái/Gói				
26	RETRACTOR 17 cm blunt 2 prongs	Cái	17.0412		1 Cái/Gói				
27	RETRACTOR 17 cm blunt 3 prongs	Cái	17.0413		1 Cái/Gói				

PHỤ TẠNG  
SẢN PHẨM  
CƠ TÍNH

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
28	RETRACTOR 17 cm blunt 4 prongs	Cái	17.0414		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
29	RETRACTOR 16 cm flexible sh. 1 pr	Cái	17.0421		1 Cái/Gói				
30	RETRACTOR 16 cm flexible sh. 2 pr	Cái	17.0422		1 Cái/Gói				
31	RETRACTOR 16 cm flexible sh. 3 pr	Cái	17.0423		1 Cái/Gói				
32	RETRACTOR 16 cm flexible sh. 4 pr	Cái	17.0424		1 Cái/Gói				
33	RETRACTOR 16 cm flexible bl. 1 pr	Cái	17.0431		1 Cái/Gói				
34	RETRACTOR 16 cm flexible bl. 2 pr	Cái	17.0432		1 Cái/Gói				
35	RETRACTOR 16 cm flexible bl. 3 pr	Cái	17.0433		1 Cái/Gói				
36	RETRACTOR 16 cm flexible bl. 4 pr	Cái	17.0434		1 Cái/Gói				
37	MEYERDING Retractor 18 cm # 1	Cái	17.0451		1 Cái/Gói				
38	MEYERDING Retractor 18 cm # 2	Cái	17.0452		1 Cái/Gói				
39	MEYERDING Retractor 18 cm # 3	Cái	17.0453		1 Cái/Gói				
40	MEYERDING Retractor 18 cm # 4	Cái	17.0454		1 Cái/Gói				
41	MEYERDING Retractor 18 cm # 5	Cái	17.0455		1 Cái/Gói				
42	MEYERDING Retractor 18 cm # 6	Cái	17.0456		1 Cái/Gói				
43	KIRKLIN Retractor mall. 13 cm 5 mm	Cái	17.0460		1 Cái/Gói				
44	KIRKLIN Retractor mall. 13cm 7 mm	Cái	17.0461		1 Cái/Gói				
45	KIRKLIN Retractor mall. 13cm 10 mm	Cái	17.0462		1 Cái/Gói				
46	KIRKLIN Retractor mall. 13cm 12 mm	Cái	17.0463		1 Cái/Gói				
47	KIRKLIN Retractor mall. 13cm 15 mm	Cái	17.0464		1 Cái/Gói				
48	RETRACTOR fine 17 cm sharp 1 prong	Cái	17.0471		1 Cái/Gói				
49	RETRACTOR fine 17 cm sharp 2 prongs	Cái	17.0472		1 Cái/Gói				
50	RETRACTOR fine 17 cm sharp 3 prongs	Cái	17.0473		1 Cái/Gói				
51	RETRACTOR fine 17 cm sharp 4 prongs	Cái	17.0474		1 Cái/Gói				
52	RETRACTOR fine 17 cm blunt 1 prong	Cái	17.0476		1 Cái/Gói				
53	RETRACTOR fine 17 cm blunt 2 prongs	Cái	17.0477		1 Cái/Gói				
54	RETRACTOR fine 17 cm blunt 3 prongs	Cái	17.0478		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
55	RETRACTOR fine 17 cm blunt 4 prongs	Cái	17.0479		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
56	MILLER Retractor 13,5cm 15mm, 9 sharp pr	Cái	17.0480		1 Cái/Gói				
57	MILLER Retractor 13,5cm, 1,5mm 9 blunt p	Cái	17.0481		1 Cái/Gói				
58	MOBERG Retractor 17 cm 14x5 mm	Cái	17.0500		1 Cái/Gói				
59	MOBERG Retractor 17 cm 17x5 mm	Cái	17.0501		1 Cái/Gói				
60	MOBERG Retractor 17 cm 25x6 mm	Cái	17.0502		1 Cái/Gói				
61	STRANDELL-STILLE Retractor 18 cm serr.	Cái	17.0510		1 Cái/Gói				
62	STRANDELL-STILLE Retractor 18 cm smooth	Cái	17.0512		1 Cái/Gói				
63	KLAPP Tendon Hook 17,5 cm 2 pr.	Cái	17.0515		1 Cái/Gói				
64	KLAPP Tendon Hook 17,5 cm 3 pr.	Cái	17.0516		1 Cái/Gói				
65	KÖNIG Retractor 18 cm 13 x 13 mm	Cái	17.0520		1 Cái/Gói				
66	KÖNIG Retractor 18 cm 12 x 16 mm	Cái	17.0522		1 Cái/Gói				
67	CRILE Retractor 11,5 cm double ended 12x4mm / 20x6mm	Cái	17.0530		1 Cái/Gói				
68	LUER Retractor 11 cm	Cái	17.0535		1 Cái/Gói				
69	HOUSE Retractor 15 cm 16x7/22x9 mm	Cái	17.0540		1 Cái/Gói				
70	HASSON "S" Retractor 10 mm PAIR	Cái	17.0545		1 Cái/Gói				
71	HASSON "S" Retractor 13 mm PAIR	Cái	17.0547		1 Cái/Gói				
72	SENN-GREEN Retractor 15 cm 10x6 mm	Cái	17.0560		1 Cái/Gói				
73	SENN-GREEN Retractor 15 cm 20x6 mm	Cái	17.0562		1 Cái/Gói				
74	COPE Retractor 18 cm	Cái	17.0566		1 Cái/Gói				
75	CUSHING Retractor 20 cm 11x14 mm	Cái	17.0570		1 Cái/Gói				
76	CUSHING Retractor 20 cm 13x17 mm	Cái	17.0571		1 Cái/Gói				
77	CUSHING Nerve Hook 23 cm 11x12 mm	Cái	17.0575		1 Cái/Gói				
78	CUSHING Nerve Hook 36 cm 13,5 mm	Cái	17.0576		1 Cái/Gói				
79	CUSHING Retractor 25 cm 14x11mm	Cái	17.0577		1 Cái/Gói				
80	CUSHING Retractor 25 cm 18x13mm	Cái	17.0578		1 Cái/Gói				
81	CUSHING Retractor 25 cm 22x15mm	Cái	17.0579		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
82	SENN-MILLER Retractor 16.5 cm sh	Cái	17.0580		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
83	SENN-MILLER Retractor 16,5 cm bl	Cái	17.0581		1 Cái/Gói				
84	SENN-MILLER-BABY Retractor sh.	Cái	17.0582		1 Cái/Gói				
85	SENN-MILLER-BABY Retractor bl.	Cái	17.0583		1 Cái/Gói				
86	RAGNELL Retractor 14 cm 8x4/15x6 mm	Cái	17.0585		1 Cái/Gói				
87	MATHIEU Retractor 16 cm sharp	Cái	17.0588		1 Cái/Gói				
88	MATHIEU Retractor 16 cm blunt	Cái	17.0589		1 Cái/Gói				
89	LANGENBECK-MINI Retractor 10x6 mm	Cái	17.0590		1 Cái/Gói				
90	LANGENBECK-MINI Retractor 17x5 mm	Cái	17.0591		1 Cái/Gói				
91	LANGENBECK-MINI Retractor 20x6 mm	Cái	17.0592		1 Cái/Gói				
92	LANGENBECK-MINI Retractor 22x8 mm	Cái	17.0593		1 Cái/Gói				
93	FARABEUF Retractor 12 cm Set of 2	Cái	17.0600		1 Cái/Gói				
94	FARABEUF Retractor 12 cm Set of 2	Cái	17.0600		1 Cái/Gói				
95	FARABEUF Retractor 15 cm Set of 2	Cái	17.0602		1 Cái/Gói				
96	FARABEUF Retractor 15 cm Set of 2 blue insulated for HF-Surgery	Cái	17.0602HF		1 Cái/Gói				
97	PARKER Retractor 13,5 cm Set	Cái	17.0610		1 Cái/Gói				
98	PARKER Retractor 18 cm Set	Cái	17.0612		1 Cái/Gói				
99	PARKER-MOTT Retractor 16cm Set of 2	Cái	17.0615		1 Cái/Gói				
100	COLLIN Retractor 16 cm Set of 2	Cái	17.0619		1 Cái/Gói				
101	SOFIELD Retractors Set of 6	Cái	17.0620		1 Cái/Gói				
102	SOFIELD Retractor 19,5 cm/13 mm # 1 70 / 40 mm	Cái	17.0621		1 Cái/Gói				
103	SOFIELD Retractor 20 cm/14 mm # 2 75 / 45 mm	Cái	17.0622		1 Cái/Gói				
104	SOFIELD Retractor 20 cm/16 mm # 3 85 / 50 mm	Cái	17.0623		1 Cái/Gói				
105	SOFIELD Retractor 21,5 cm/17mm # 4 90 / 60 mm	Cái	17.0624		1 Cái/Gói				
106	SOFIELD Retractor 22 cm/19 mm # 5 100 / 70 mm	Cái	17.0625		1 Cái/Gói				
107	SOFIELD Retractor 22,5 cm/20 mm # 6 115 / 75 mm	Cái	17.0626		1 Cái/Gói				
108	US-ARMY Retrator 21 cm Set of 2 (Parker-Langenbeck)	Cái	17.0630		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
109	CANNY-RYALL Retractor 19cm 16x25 mm	Cái	17.0631		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
110	CANNY-RYALL Retractor 19cm 19x28 mm	Cái	17.0632		1 Cái/Gói				
111	CANNY-RYALL Retractor 20cm 25x32 mm	Cái	17.0633		1 Cái/Gói				
112	MATHIEU Retractor 20 cm Set of2	Cái	17.0635		1 Cái/Gói				
113	MAYO-COLLINS Retractor 15cm Set / 2	Cái	17.0640		1 Cái/Gói				
114	LANE Retractor double ended 23 cm 30x13 & 35x19 mm	Cái	17.0642		1 Cái/Gói				
115	LANE Retractor double ended 23 cm 30x25 & 35x32 mm	Cái	17.0644		1 Cái/Gói				
116	ROUX-BABY Retractor 13 cm 18x17 & 24x21 mm	Cái	17.0650		1 Cái/Gói				
117	ROUX-MINI Retractor 14 cm	Cái	17.0654		1 Cái/Gói				
118	ROUX Retractor 15 cm, # 1 24x20 & 30x28 mm	Cái	17.0655		1 Cái/Gói				
119	ROUX Retractor 16 cm, # 2 29x26 & 36x36mm	Cái	17.0656		1 Cái/Gói				
120	ROUX Retractor 17 cm, # 3 33x29 & 38x43 mm	Cái	17.0657		1 Cái/Gói				
121	ROUX Retractor Set 14/15/17 cm	Cái	17.0659		1 Cái/Gói				
122	COLLIN-HARTMANN Retractor 16,5 cm	Cái	17.0660		1 Cái/Gói				
123	CZERNY Retractor 18 cm 32x22 & 32x22 mm	Cái	17.0661		1 Cái/Gói				
124	CZERNY Retractor 20 cm 38x22 & 38x22 mm	Cái	17.0662		1 Cái/Gói				
125	MORRIS Retractor 24 cm double ended 32x51 / 38x51 mm	Cái	17.0665		1 Cái/Gói				
126	MORRIS Retractor 24 cm cm double ended 44x51 / 51x51 mm	Cái	17.0666		1 Cái/Gói				
127	MORRIS Retractor 24 cm cm double ended 64x51 / 38x51 mm	Cái	17.0667		1 Cái/Gói				
128	GOELET Retractor 19 cm d/e	Cái	17.0670		1 Cái/Gói				
129	MARBERGER Retractor 24 cm / 8 mm mall	Cái	17.0671		1 Cái/Gói				
130	MARBERGER Retractor 24 cm / 11 mm mall	Cái	17.0672		1 Cái/Gói				
131	MARBERGER Retractor 24 cm / 15 mm mall	Cái	17.0673		1 Cái/Gói				
132	MARBERGER Retractor 24 cm / 17 mm mall	Cái	17.0674		1 Cái/Gói				
133	MARBERGER Retractor 24 cm / 20 mm mall	Cái	17.0675		1 Cái/Gói				
134	MARBERGER Retractor 24 cm / 23 mm mall	Cái	17.0676		1 Cái/Gói				
135	GIL-VERNET Retractor 24 cm / 9 mm RIGID	Cái	17.0680		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
136	GIL-VERNET Retractor 24cm / 11 mm RIGID	Cái	17.0681		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
137	GIL-VERNET Retractor 24 cm / 13 mm RIGID	Cái	17.0682		1 Cái/Gói				
138	GIL-VERNET Retractor 24 cm / 15 mm RIGID	Cái	17.0683		1 Cái/Gói				
139	GIL-VERNET Retractor 24 cm / 18 mm RIGID	Cái	17.0684		1 Cái/Gói				
140	GIL-VERNET Retractor 24 cm / 20 mm RIGID	Cái	17.0685		1 Cái/Gói				
141	GIL-VERNET Retractor 24 cm /23 mm RIGID	Cái	17.0686		1 Cái/Gói				
142	MORSE Retractor 23 cm / 10 mm	Cái	17.0690		1 Cái/Gói				
143	MORSE Retractor 23 cm / 15 mm	Cái	17.0691		1 Cái/Gói				
144	MORSE Retractor 23 cm / 20 mm	Cái	17.0692		1 Cái/Gói				
145	MORSE Retractor 23 cm / 30 mm	Cái	17.0693		1 Cái/Gói				
146	MORSE Retractor 23 cm / 40 mm	Cái	17.0694		1 Cái/Gói				
147	MORSE Retractor 23 cm / 50 mm	Cái	17.0695		1 Cái/Gói				
148	VOLKMANN Retractor 11,5 cm sh. 2pr	Cái	17.0702		1 Cái/Gói				
149	VOLKMANN Retractor 11,5 cm sh. 3pr	Cái	17.0703		1 Cái/Gói				
150	VOLKMANN Retractor 11,5 cm sh. 4pr	Cái	17.0704		1 Cái/Gói				
151	VOLKMANN Retractor 11,5 cm sh. 6pr	Cái	17.0706		1 Cái/Gói				
152	VOLKMANN Retractor 11,5 cm bl. 2pr	Cái	17.0712		1 Cái/Gói				
153	VOLKMANN Retractor 11,5 cm bl. 3pr	Cái	17.0713		1 Cái/Gói				
154	VOLKMANN Retractor 11,5 cm bl. 4pr	Cái	17.0714		1 Cái/Gói				
155	VOLKMANN Retractor 11,5 cm bl. 6pr	Cái	17.0716		1 Cái/Gói				
156	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 1pr	Cái	17.0721		1 Cái/Gói				
157	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 2pr	Cái	17.0722		1 Cái/Gói				
158	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 3pr	Cái	17.0723		1 Cái/Gói				
159	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 4pr	Cái	17.0724		1 Cái/Gói				
160	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 6pr	Cái	17.0726		1 Cái/Gói				
161	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh. 8pr	Cái	17.0728		1 Cái/Gói				
162	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 1pr	Cái	17.0731		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
163	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 2pr	Cái	17.0732		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
164	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 3pr	Cái	17.0733		1 Cái/Gói				
165	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 4pr	Cái	17.0734		1 Cái/Gói				
166	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 6pr	Cái	17.0736		1 Cái/Gói				
167	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl. 8pr	Cái	17.0738		1 Cái/Gói				
168	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.1pr	Cái	17.0741		1 Cái/Gói				
169	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.2pr	Cái	17.0742		1 Cái/Gói				
170	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.3pr	Cái	17.0743		1 Cái/Gói				
171	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.4pr	Cái	17.0744		1 Cái/Gói				
172	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.6pr	Cái	17.0746		1 Cái/Gói				
173	VOLKMANN Retractor 21,5 cm ssh.8pr	Cái	17.0748		1 Cái/Gói				
174	KOCHER Retractor 22 cm sh. 1pr	Cái	17.0751		1 Cái/Gói				
175	KOCHER Retractor 22 cm sh. 2pr	Cái	17.0752		1 Cái/Gói				
176	KOCHER Retractor 22 cm sh. 3pr	Cái	17.0753		1 Cái/Gói				
177	KOCHER Retractor 22 cm sh. 4pr	Cái	17.0754		1 Cái/Gói				
178	KOCHER Retractor 22 cm sh. 6pr	Cái	17.0756		1 Cái/Gói				
179	KOCHER Retractor 22 cm sh. 8pr	Cái	17.0758		1 Cái/Gói				
180	KOCHER Retractor 22 cm bl. 1pr	Cái	17.0761		1 Cái/Gói				
181	KOCHER Retractor 22 cm bl. 2pr	Cái	17.0762		1 Cái/Gói				
182	KOCHER Retractor 22 cm bl. 3pr	Cái	17.0763		1 Cái/Gói				
183	KOCHER Retractor 22 cm bl. 4pr	Cái	17.0764		1 Cái/Gói				
184	KOCHER Retractor 22 cm bl. 6pr	Cái	17.0766		1 Cái/Gói				
185	KOCHER Retractor 22 cm bl. 8pr	Cái	17.0768		1 Cái/Gói				
186	KOCHER Retractor 22 cm ssh 1pr	Cái	17.0771		1 Cái/Gói				
187	KOCHER Retractor 22 cm ssh 2pr	Cái	17.0772		1 Cái/Gói				
188	KOCHER Retractor 22 cm ssh 3pr	Cái	17.0773		1 Cái/Gói				
189	KOCHER Retractor 22 cm ssh 4pr	Cái	17.0774		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
190	KOCHER Retractor 22 cm ssh 6pr	Cái	17.0776		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
191	KOCHER Retractor 22 cm ssh 8pr	Cái	17.0778		1 Cái/Gói				
192	BONE-HOOK 25 cm	Cái	17.0780		1 Cái/Gói				
193	VOLKMANN Bonehook 21,5 cm sh. 1pr 20 mm	Cái	17.0781		1 Cái/Gói				
194	VOLKMANN Bonehook 21,5 cm bl. 1pr 20 mm	Cái	17.0782		1 Cái/Gói				
195	VOLKMANN Bonehook 22,0 cm sh. 1pr 25 mm	Cái	17.0784		1 Cái/Gói				
196	VOLKMANN Bonehook 9"sharp 1pr 15mm height x 20 mm depth	Cái	17.0785		1 Cái/Gói				
197	VOLKMANN Bonehook 9" blunt 1pr 15mm height x 20 mm depth	Cái	17.0786		1 Cái/Gói				
198	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh 1 pr hollow handle	Cái	17.0801		1 Cái/Gói				
199	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh 2 pr hollow handle	Cái	17.0802		1 Cái/Gói				
200	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh 3 pr hollow handle	Cái	17.0803		1 Cái/Gói				
201	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh 4 pr hollow handle	Cái	17.0804		1 Cái/Gói				
202	VOLKMANN Retractor 21,5 cm sh 6 pr hollow handle	Cái	17.0806		1 Cái/Gói				
203	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl 1 pr hollow handle	Cái	17.0811		1 Cái/Gói				
204	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl 2 pr hollow handle	Cái	17.0812		1 Cái/Gói				
205	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl 3 pr hollow handle	Cái	17.0813		1 Cái/Gói				
206	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl 4 pr hollow handle	Cái	17.0814		1 Cái/Gói				
207	VOLKMANN Retractor 21,5 cm bl 6 pr hollow handle	Cái	17.0816		1 Cái/Gói				
208	MURPHY Retractor 19 cm sh. 2pr	Cái	17.0822		1 Cái/Gói				
209	MURPHY Retractor 19 cm sh. 3 pr.	Cái	17.0823		1 Cái/Gói				
210	MURPHY Retractor 19 cm sh. 4 pr.	Cái	17.0824		1 Cái/Gói				
211	MURPHY Retractor 19 cm sh. 6 pr.	Cái	17.0826		1 Cái/Gói				
212	MURPHY Retractor 19 cm bl. 2pr	Cái	17.0832		1 Cái/Gói				
213	MURPHY Retractor 19 cm bl. 3 pr.	Cái	17.0833		1 Cái/Gói				
214	MURPHY Retractor 19 cm bl. 4 pr.	Cái	17.0834		1 Cái/Gói				
215	MURPHY Retractor 19 cm bl. 6 pr.	Cái	17.0836		1 Cái/Gói				
216	WASSMUND Retractor 20 cm, 33x20 mm	Cái	17.0900		1 Cái/Gói				

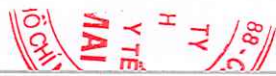
STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
217	OLLIER Retractor 22,5 cm 36x30 mm	Cái	17.0910		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
218	OLLIER Retractor 22,5 cm 36x60 mm	Cái	17.0912		1 Cái/Gói				
219	KOERTE Retractor 24 cm,40x30mm sharp	Cái	17.0920		1 Cái/Gói				
220	KOERTE Retractor 24 cm blunt	Cái	17.0922		1 Cái/Gói				
221	KOERTE Retractor 23 cm 4 bl.pr	Cái	17.0925		1 Cái/Gói				
222	ISRAEL Retractor 25 cm 4 pr. 40x40 mm	Cái	17.0930		1 Cái/Gói				
223	ISRAEL Retractor 25 cm 5 pr. 45x50 mm	Cái	17.0931		1 Cái/Gói				
224	ISRAEL Retractor 25 cm 6 pr. 50x60 mm	Cái	17.0932		1 Cái/Gói				
225	ISRAEL Retractor 25 cm 6 pr. 70x70 mm	Cái	17.0934		1 Cái/Gói				
226	LAHEY Thyroid Retractor 19 cm	Cái	17.1000		1 Cái/Gói				
227	LITTLE Retractor 20 cm 12x14 mm	Cái	17.1010		1 Cái/Gói				
228	KOCHER Retractor 21 cm 25x 6 mm	Cái	17.1011		1 Cái/Gói				
229	KOCHER Retractor 21 cm 35x 8 mm	Cái	17.1012		1 Cái/Gói				
230	KOCHER Retractor 21 cm 35x11mm	Cái	17.1013		1 Cái/Gói				
231	KOCHER Retractor 21 cm 35x15 mm	Cái	17.1014		1 Cái/Gói				
232	KOCHER Retractor 21 cm 40x11mm	Cái	17.1015		1 Cái/Gói				
233	KOCHER Retractor 21 cm 55x11mm	Cái	17.1016		1 Cái/Gói				
234	KOCHER Retractor 21 cm 70x14 mm	Cái	17.1017		1 Cái/Gói				
235	KOCHER Retractor 21 cm 80x12 mm	Cái	17.1018		1 Cái/Gói				
236	KOCHER Retractor 21 cm 80x16 mm	Cái	17.1019		1 Cái/Gói				
237	KOCHER Retractor 23 cm 40x18 mm	Cái	17.1020		1 Cái/Gói				
238	KOCHER Retractor 23 cm 60x20 mm	Cái	17.1021		1 Cái/Gói				
239	KOCHER Retractor 23 cm 60x25 mm	Cái	17.1022		1 Cái/Gói				
240	KOCHER Retractor 23 cm 75x30 mm	Cái	17.1023		1 Cái/Gói				
241	KOCHER Retractor 23 cm 75x40 mm	Cái	17.1024		1 Cái/Gói				
242	KOCHER Retractor 21 cm 80x20 mm	Cái	17.1025		1 Cái/Gói				
243	LANGENBECK Retr. 22 cm 30x11mm	Cái	17.1040		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
244	LANGENBECK Retr. 22 cm 30x14 mm	Cái	17.1041		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
245	LANGENBECK Retractor 22 cm 30x16 mm	Cái	17.1042		1 Cái/Gói				
246	LANGENBECK Retractor 22 cm 40x11 mm	Cái	17.1043		1 Cái/Gói				
247	LANGENBECK Retractor 22 cm 40x15 mm	Cái	17.1044		1 Cái/Gói				
248	LANGENBECK Retractor 22 cm 50x11mm	Cái	17.1045		1 Cái/Gói				
249	LANGENBECK Retractor 22 cm 85x15 mm	Cái	17.1049		1 Cái/Gói				
250	LANGENBECK Retractor 22 cm 30x11mm slh	Cái	17.1050		1 Cái/Gói				
251	LANGENBECK Retractor 22 cm 30x14mm slh	Cái	17.1051		1 Cái/Gói				
252	LANGENBECK Retractor 22 cm 30x16mm slh	Cái	17.1052		1 Cái/Gói				
253	LANGENBECK Retractor 22 cm 40x11mm slh	Cái	17.1053		1 Cái/Gói				
254	LANGENBECK Retractor 22 cm 40x15mm slh	Cái	17.1054		1 Cái/Gói				
255	LANGENBECK Retractor 22 cm 50x11mm slh	Cái	17.1055		1 Cái/Gói				
256	LANGENBECK Retractor 22 cm 60x20mm slh	Cái	17.1056		1 Cái/Gói				
257	LANGENBECK Hip Retractor 22 cm 55x20 mm	Cái	17.1060		1 Cái/Gói				
258	LANGENBECK Hip Retractor 22 cm 65x20mm	Cái	17.1062		1 Cái/Gói				
259	KRÄMER Retractor 21 cm 66x10 mm	Cái	17.1064		1 Cái/Gói				
260	CASPAR Retractor 21 cm 67x17 mm	Cái	17.1068		1 Cái/Gói				
261	RICHARDSON Retractor 24 cm 52x22 mm	Cái	17.1069		1 Cái/Gói				
262	KOCHER Retractor 19 cm 19x12mm	Cái	17.1070		1 Cái/Gói				
263	KOCHER Retractor 19 cm 21x14mm	Cái	17.1071		1 Cái/Gói				
264	KOCHER Retractor 22 cm 40x10 mm	Cái	17.1072		1 Cái/Gói				
265	KOCHER Retractor 22 cm 40x15 mm	Cái	17.1073		1 Cái/Gói				
266	KOCHER Retractor 22 cm 40x20 mm	Cái	17.1074		1 Cái/Gói				
267	KOCHER Retractor 23 cm 70x25 mm	Cái	17.1075		1 Cái/Gói				
268	KOCHER Retractor 25 cm 80x45 mm	Cái	17.1076		1 Cái/Gói				
269	KOCHER Retractor 25 cm 80x55 mm	Cái	17.1077		1 Cái/Gói				
270	KOCHER Retractor 25 cm 80x65 mm	Cái	17.1078		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
271	MIDDELDORF Retractor 22 cm 16x17 mm	Cái	17.1080		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
272	MIDDELDORF Retractor 22 cm 20x22 mm	Cái	17.1081		1 Cái/Gói				
273	MIDDELDORF Retractor 22 cm 26x30 mm	Cái	17.1082		1 Cái/Gói				
274	MIDDELDORF Retractor 26 cm 45x45 mm	Cái	17.1083		1 Cái/Gói				
275	MIDDELDORF Retractor 26 cm 45X50 mm	Cái	17.1084		1 Cái/Gói				
276	MIDDELDORF Retractor 26 cm 55x70 mm	Cái	17.1085		1 Cái/Gói				
277	MIDDELDORF Retractor 23 cm 20x22 mm	Cái	17.1086		1 Cái/Gói				
278	MIDDELDORF Retractor 23 cm 26x30 mm	Cái	17.1087		1 Cái/Gói				
279	GREEN (Thyroid) Retractor 22cm 12x15mm	Cái	17.1088		1 Cái/Gói				
280	MCBURNEY (Thyroid) Retractor 19cm1,9x1cm	Cái	17.1089		1 Cái/Gói				
281	RICHARDSON Retractor 24 cm 28x20 mm	Cái	17.1090		1 Cái/Gói				
282	RICHARDSON Retractor 24 cm 36x28 mm	Cái	17.1091		1 Cái/Gói				
283	RICHARDSON Retractor 24 cm 44x38 mm	Cái	17.1092		1 Cái/Gói				
284	KELLY Retractor 27 cm 190x38 mm	Cái	17.1093		1 Cái/Gói				
285	KELLY Retractor 27 cm 190x57 mm	Cái	17.1094		1 Cái/Gói				
286	KELLY Retractor 26 cm 65x50 mm (hollow grip handle)	Cái	17.1095		1 Cái/Gói				
287	KELLY Retractor 26 cm 70x63 mm (hollow grip handle)	Cái	17.1096		1 Cái/Gói				
288	RICHARDSON-EASTMAN Retractor Set of 2	Cái	17.1097		1 Cái/Gói				
289	RICHARDSON-EASTMAN Retractor 26 cm 28x20, 36x28 mm	Cái	17.1098		1 Cái/Gói				
290	RICHARDSON-EASTMAN Retractor 27 cm 49x38, 63x49 mm	Cái	17.1099		1 Cái/Gói				
291	DOYEN Retractor 25 cm, 85x50 mm	Cái	17.1100		1 Cái/Gói				
292	KELLY Retractor 23,5 cm, 38 x 51 mm Comfort Grip	Cái	17.1101		1 Cái/Gói				
293	KELLY Retractor 23,5 cm, 51 x 64 mm Comfort Grip	Cái	17.1102		1 Cái/Gói				
294	KELLY Retractor 25,5 cm, 64 x 76 mm Comfort Grip	Cái	17.1103		1 Cái/Gói				
295	KELLY Retractor 25,5 cm, 76 x 89 mm Comfort Grip	Cái	17.1104		1 Cái/Gói				
296	DOYEN-STILLE Retractor 20 cm 90x28,mm	Cái	17.1105		1 Cái/Gói				
297	DOYEN-STILLE Retractor 20 cm 105x30,mm	Cái	17.1106		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
298	DOYEN-STILLE Retractor 20 cm 120x52mm	Cái	17.1107		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
299	MORRIS Retractor 21cm 51 x 38 mm	Cái	17.1108		1 Cái/Gói				
300	MORRIS Retractor 21cm 51 x 51 mm	Cái	17.1109		1 Cái/Gói				
301	MORRIS Retractor 21cm 51 x 64 mm	Cái	17.1110		1 Cái/Gói				
302	HOESEL Retractor 25 cm 60x20 mm	Cái	17.1111		1 Cái/Gói				
303	HOESEL Retractor 25 cm 83x30mm	Cái	17.1112		1 Cái/Gói				
304	HOESEL Retractor 25 cm 100 x 30 mm	Cái	17.1113		1 Cái/Gói				
305	HOESEL Retractor 25 cm 120x30 mm	Cái	17.1114		1 Cái/Gói				
306	HOESEL Retractor 25 cm 140x30 mm	Cái	17.1115		1 Cái/Gói				
307	HOESEL Retractor 25 cm 140x40 mm	Cái	17.1116		1 Cái/Gói				
308	HOESEL Retractor 25 cm 220x40 mm	Cái	17.1117		1 Cái/Gói				
309	KELLY Retractor 27 cm 160x38 mm	Cái	17.1118		1 Cái/Gói				
310	KELLY Retractor 27 cm 160x57 mm	Cái	17.1119		1 Cái/Gói				
311	FRITSCH Retractor 24 cm 30 x 30 mm	Cái	17.1120		1 Cái/Gói				
312	FRITSCH Retractor 24 cm 32 x 40 mm	Cái	17.1121		1 Cái/Gói				
313	FRITSCH Retractor 24 cm 40 x 50 mm	Cái	17.1122		1 Cái/Gói				
314	FRITSCH Retractor 24 cm 40 x 60 mm	Cái	17.1123		1 Cái/Gói				
315	FRITSCH Retractor 24 cm 45 x 75 mm	Cái	17.1124		1 Cái/Gói				
316	FRITSCH Retractor 24 cm 65 x 85 mm	Cái	17.1125		1 Cái/Gói				
317	MORRIS Retractor 26cm 50 x 55 mm angled backward	Cái	17.1126		1 Cái/Gói				
318	MORRIS Retractor 25cm 70 x 40 mm	Cái	17.1127		1 Cái/Gói				
319	MORRIS Retractor 25cm 70 x 50 mm	Cái	17.1128		1 Cái/Gói				
320	MORRIS Retractor 25cm 70 x 65 mm	Cái	17.1129		1 Cái/Gói				
321	KOCHER-WAGNER Retractor 28cm 22 x 15 mm	Cái	17.1130		1 Cái/Gói				
322	KOCHER-WAGNER Retractor 28cm 38 x 20 mm	Cái	17.1131		1 Cái/Gói				
323	KOCHER-WAGNER Retractor 28cm 67 x 25 mm	Cái	17.1132		1 Cái/Gói				
324	KOCHER-WAGNER Retractor 28cm 100 x 35 mm	Cái	17.1133		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
325	TUEBINGEN Retractor 28 cm 95x20mm	Cái	17.1154		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
326	MARTIN Retractor 26 cm 105x27 mm	Cái	17.1156		1 Cái/Gói				
327	BRANTLEY-TURNER Retractor 18 cm 100x30mm	Cái	17.1158		1 Cái/Gói				
328	MEYERDING Retractor 22 cm 50x16 mm	Cái	17.1160		1 Cái/Gói				
329	MEYERDING Retractor 22 cm 75x25 mm	Cái	17.1162		1 Cái/Gói				
330	MEYERDING Retractor 24 cm 90x50 mm	Cái	17.1164		1 Cái/Gói				
331	MIKULICZ Retractor 24 cm 90x50 mm	Cái	17.1165		1 Cái/Gói				
332	MIKULICZ Retractor 24 cm 95x35 mm	Cái	17.1166		1 Cái/Gói				
333	MIKULICZ Retractor 26 cm 120x50 mm	Cái	17.1167		1 Cái/Gói				
334	MIKULICZ Retractor 26 cm 155x50 mm	Cái	17.1168		1 Cái/Gói				
335	MIKULICZ Retractor 26 cm 180x50 mm	Cái	17.1169		1 Cái/Gói				
336	SAUERBRUCH Retractor 23 cm 45x15 mm	Cái	17.1170		1 Cái/Gói				
337	SAUERBRUCH Retractor 23 cm 60x23 mm	Cái	17.1171		1 Cái/Gói				
338	SAUERBRUCH Retractor 23 cm 75x20 mm	Cái	17.1172		1 Cái/Gói				
339	SAUERBRUCH Retractor 25 cm 125x37 mm	Cái	17.1176		1 Cái/Gói				
340	CORYLLOS Retractor 24 cm 82x22 mm	Cái	17.1180		1 Cái/Gói				
341	CORYLLOS Retractor 24 cm 115x38 mm	Cái	17.1181		1 Cái/Gói				
342	CORYLLOS Retractor 24 cm 115x65 mm	Cái	17.1182		1 Cái/Gói				
343	WEINBERG Vagotomy Retractor 24 cm	Cái	17.1185		1 Cái/Gói				
344	BRUNNER Retractor 25 cm 80x20 mm	Cái	17.1190		1 Cái/Gói				
345	BRUNNER Retractor 25 cm 100x20 mm	Cái	17.1191		1 Cái/Gói				
346	BRUNNER Retractor 25 cm 120x25 mm	Cái	17.1192		1 Cái/Gói				
347	BRUNNER Retractor 25 cm 140x25 mm	Cái	17.1193		1 Cái/Gói				
348	BRUNNER Retractor 25 cm 160x30 mm	Cái	17.1194		1 Cái/Gói				
349	BRUNNER Retractor 25 cm 180x30 mm	Cái	17.1195		1 Cái/Gói				
350	ZENKER Retractor 26 cm 35 x 8 mm	Cái	17.1196		1 Cái/Gói				
351	ZENKER Retractor 26 cm 60 x 12 mm	Cái	17.1197		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
352	ZENKER Retractor 26 cm 75 x 12 mm	Cái	17.1198		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
353	ZENKER Retractor 26 cm 85 x 20 mm	Cái	17.1199		1 Cái/Gói				
354	KELLY Retractor 26 cm 90 x 76 mm	Cái	17.1202		1 Cái/Gói				
355	BRUNNER Retractor 25 cm str. 80x20 mm	Cái	17.1203		1 Cái/Gói				
356	BRUNNER Retractor 25 cm str. 100x25 mm	Cái	17.1204		1 Cái/Gói				
357	BRUNNER Retractor 25 cm str. 120x25 mm	Cái	17.1205		1 Cái/Gói				
358	BRUNNER Retractor 25 cm str. 130x30 mm	Cái	17.1206		1 Cái/Gói				
359	BRUNNER Retractor 25 cm str. 140x30 mm	Cái	17.1207		1 Cái/Gói				
360	BRUNNER Retractor 25 cm str. 160x30 mm	Cái	17.1208		1 Cái/Gói				
361	BRUNNER Retractor 25 cm str. 180x30 mm	Cái	17.1209		1 Cái/Gói				
362	St.MARKS Pelvis Retractor 29 cm 130 x 60 mm	Cái	17.1280		1 Cái/Gói				
363	St.MARKS Pelvis Retractor 32 cm 180 x 60 mm	Cái	17.1281		1 Cái/Gói				
364	St.MARKS Pelvis Retractor 32 cm 180 x 60 mm AESCULAP model	Cái	17.1281A		1 Cái/Gói				
365	St.MARKS Pelvis Retractor 33 cm 180 x 60 mm	Cái	17.1282		1 Cái/Gói				
366	St.MARKS Pelvis Retractor 29 cm 130x60 mm, with Fiberglass	Cái	17.1284		1 Cái/Gói				
367	St.MARKS Pelvis Retractor 32 cm 180x60 mm, with Fiberglass	Cái	17.1285		1 Cái/Gói				
368	St.MARKS Pelvis Retractor 33 cm 180x60 mm, with Fiberglass	Cái	17.1286		1 Cái/Gói				
369	HARRINGTON Baby Retractor 25 cm 70x25mm	Cái	17.1290		1 Cái/Gói				
370	HARRINGTON Retractor 32 cm 127x40 mm	Cái	17.1291		1 Cái/Gói				
371	HARRINGTON Retractor 32 cm 127x62 mm	Cái	17.1292		1 Cái/Gói				
372	HARRINGTON-PEMBERTON Retractor 30 cm 180 x 62 mm	Cái	17.1293		1 Cái/Gói				
373	HIBBS Retractor 24 cm 25x13 mm	Cái	17.1295		1 Cái/Gói				
374	HIBBS Retractor 24 cm 51x20 mm	Cái	17.1296		1 Cái/Gói				
375	HIBBS Retractor 24 cm 76x25 mm	Cái	17.1297		1 Cái/Gói				
376	HIBBS Retractor 24 cm 50x20 mm SET of 3	Cái	17.1298		1 Cái/Gói				
377	DAVIDSON Scapula Retractor 22 cm 75x50mm	Cái	17.1320		1 Cái/Gói				
378	DAVIDSON Scapula Retractor 22 cm 75x90mm	Cái	17.1322		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
379	HEANEY Retractor 27 cm 45 x 25 mm	Cái	17.1330		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
380	HEANEY Retractor 27 cm 73 x 28 mm	Cái	17.1331		1 Cái/Gói				
381	HEANEY Retractor 27 cm 82 x 28 mm	Cái	17.1332		1 Cái/Gói				
382	THORLAKSON Pelvis Retractor 33 cm 170x40	Cái	17.1362		1 Cái/Gói				
383	THORLAKSON Pelvis Retractor 33 cm 170x50	Cái	17.1364		1 Cái/Gói				
384	THORLAKSON Pelvis Retractor 33 cm 170x65	Cái	17.1366		1 Cái/Gói				
385	Lloyd-Davis Pelvis Retractor 30 cm 130 x 60 mm	Cái	17.1380		1 Cái/Gói				
386	Lloyd-Davis Pelvis Retractor 30 cm 45/60 x 130 mm	Cái	17.1381		1 Cái/Gói				
387	Lloyd-Davis Pelvis Retractor 33 cm 45/60 x 180 mm	Cái	17.1382		1 Cái/Gói				
388	Lloyd-Davis Pelvis Retractor 33 cm 45/60 x 180 mm	Cái	17.1383		1 Cái/Gói				
389	POLLOSON Retractor 27 cm	Cái	17.1400		1 Cái/Gói				
390	POLLOSON Retractor 27 cm fenestrated	Cái	17.1410		1 Cái/Gói				
391	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 1 sh.tooth	Cái	17.1902		1 Cái/Gói				
392	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 2 sh.teeth	Cái	17.1904		1 Cái/Gói				
393	MANNERFELT Forked Hook 15,5 cm small	Cái	17.1906		1 Cái/Gói				
394	MANNERFELT Forked Hook 15,5 cm large	Cái	17.1908		1 Cái/Gói				
395	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 1 sh.tooth small curve	Cái	17.1911		1 Cái/Gói				
396	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 2 sh.teeth small curve	Cái	17.1912		1 Cái/Gói				
397	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 3 sh.teeth small curve	Cái	17.1913		1 Cái/Gói				
398	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 1 bl.tooth small curve	Cái	17.1916		1 Cái/Gói				
399	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 2 bl.teeth small curve	Cái	17.1917		1 Cái/Gói				
400	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 3 bl.teeth small curve	Cái	17.1918		1 Cái/Gói				
401	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 1 sh.tooth large curve	Cái	17.1921		1 Cái/Gói				
402	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 2 sh.teeth large curve	Cái	17.1922		1 Cái/Gói				
403	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 3 sh.teeth large curve	Cái	17.1923		1 Cái/Gói				
404	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 1 bl.tooth large curve	Cái	17.1926		1 Cái/Gói				
405	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 2 bl.teeth large curve	Cái	17.1927		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
406	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 3 bl.teeth large curve	Cái	17.1928		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
407	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 3 sh.teeth flexible	Cái	17.1933		1 Cái/Gói				
408	MANNERFELT Retractor 15,5 cm 16x6mm hollo	Cái	17.1940		1 Cái/Gói				
409	MANNERFELT-LANGENBECK 15x6 Retr.15,5cm	Cái	17.1943		1 Cái/Gói				
410	MANNERFELT-LANGENBECK 20x6 Retr.15,5cm	Cái	17.1944		1 Cái/Gói				
411	MANNERFELT-LANGENBECK 25x6 Retr.15,5cm	Cái	17.1945		1 Cái/Gói				
412	MANNERFELT-LANGENBECK 30x8 Retr.15,5cm	Cái	17.1946		1 Cái/Gói				
413	MANNERFELT Saddle hook 15,5 cm 12x12 mm	Cái	17.1948		1 Cái/Gói				
414	MANNERFELT Saddle hook 15,5cm 12x14 mm	Cái	17.1949		1 Cái/Gói				
415	MANNERFELT Saddle hook 15,5 cm 14x16 mm	Cái	17.1951		1 Cái/Gói				
416	MANNERFELT Saddle hook 15,5 cm 14x16 mm fenestrated	Cái	17.1958		1 Cái/Gói				
417	MAXWELL Rake Hook 4pr sh 22mm 10cm small	Cái	17.2141		1 Cái/Gói				
418	MAXWELL Rake Hook 4pr sh 38mm 10cm large	Cái	17.2143		1 Cái/Gói				
419	FREEMAN Rake Hook 4pr sh 22mm 18cm small	Cái	17.2146		1 Cái/Gói				
420	FREEMAN Rake Hook 4pr sh 22mm 18cm small - two recessed inner prongs	Cái	17.2147		1 Cái/Gói				
421	FREEMAN Rake Hook 4pr sh 38mm 18cm large - two recessed inner prongs	Cái	17.2149		1 Cái/Gói				
422	FREEMAN-ADAMSON Rake Hook 4pr sh38mm17cm large - two recessed inner prongs/angled	Cái	17.2151		1 Cái/Gói				
423	CORNEAL Lift Retractor 7pr sh 75mm 19cm 5 recessed inner prongs	Cái	17.2153		1 Cái/Gói				
424	SCULPO Breast-Retractor serr. 70 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3000		1 Cái/Gói				
425	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3001		1 Cái/Gói				
426	SCULPO Breast-Retractor serr. 70 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3002		1 Cái/Gói				
427	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3003		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
428	SCULPO Breast-Retractor serr. 70 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3004		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
429	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3005		1 Cái/Gói				
430	SCULPO Breast-Retractor serr. 70 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3006		1 Cái/Gói				
431	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3007		1 Cái/Gói				
432	SCULPO Breast-Retractor serr. 80 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3010		1 Cái/Gói				
433	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3011		1 Cái/Gói				
434	SCULPO Breast-Retractor serr. 80 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3012		1 Cái/Gói				
435	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3013		1 Cái/Gói				
436	SCULPO Breast-Retractor serr. 80 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3014		1 Cái/Gói				
437	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3015		1 Cái/Gói				
438	SCULPO Breast-Retractor serr. 80 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3016		1 Cái/Gói				
439	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3017		1 Cái/Gói				
440	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x14mm with F.O. illumination	Cái	17.3019NS		1 Cái/Gói				
441	SCULPO Breast-Retractor serr. 90 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3020		1 Cái/Gói				
442	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3021		1 Cái/Gói				
443	SCULPO Breast-Retractor serr. 90 x 25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3022		1 Cái/Gói				
444	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3023		1 Cái/Gói				
445	SCULPO Breast-Retractor serr. 90 x 30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3024		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
446	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3025		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
447	SCULPO Breast-Retractor serr. 90 x 36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3026		1 Cái/Gói				
448	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3027		1 Cái/Gói				
449	SCULPO Breast-Retractor serr. 100 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3030		1 Cái/Gói				
450	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3031		1 Cái/Gói				
451	SCULPO Retractor serr. 100 x 25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3032		1 Cái/Gói				
452	SCULPO Retractor serr. 100 x 25mm with F.O. illumination	Cái	17.3032NS		1 Cái/Gói				
453	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3033		1 Cái/Gói				
454	SCULPO Retractor serr. 100 x 30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3034		1 Cái/Gói				
455	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3035		1 Cái/Gói				
456	SCULPO Retractor serr. 100 x 36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3036		1 Cái/Gói				
457	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3037		1 Cái/Gói				
458	SCULPO Retractor serr. 150 x 16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3040		1 Cái/Gói				
459	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3041		1 Cái/Gói				
460	SCULPO Retractor serr. 150 x 25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3042		1 Cái/Gói				
461	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3043		1 Cái/Gói				
462	SCULPO Retractor serr. 150 x 30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3044		1 Cái/Gói				
463	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3045		1 Cái/Gói				
464	SCULPO Breast-Retractor serr. 150 x 36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3046		1 Cái/Gói				
465	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3047		1 Cái/Gói				
466	SCULPO Breast-Retractor serr. 180 x 16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3050		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
467	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3051		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
468	SCULPO Breast-Retractor serr. 180 x 25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3052		1 Cái/Gói				
469	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3053		1 Cái/Gói				
470	SCULPO Breast-Retractor serr. 180 x 30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3054		1 Cái/Gói				
471	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3055		1 Cái/Gói				
472	SCULPO Breast-Retractor serr. 180 x 36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3056		1 Cái/Gói				
473	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3057		1 Cái/Gói				
474	SCULPO Breast-Retractor serr. 190 x 16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3060		1 Cái/Gói				
475	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3061		1 Cái/Gói				
476	SCULPO Breast-Retractor serr. 190 x 25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3062		1 Cái/Gói				
477	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3063		1 Cái/Gói				
478	SCULPO Breast-Retractor smooth 220 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3063.22		1 Cái/Gói				
479	SCULPO Breast-Retractor serr.190 x 30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3064		1 Cái/Gói				
480	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3065		1 Cái/Gói				
481	SCULPO Breast-Retractor serr. 190 x 36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3066		1 Cái/Gói				
482	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3067		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
483	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3071		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
484	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3073		1 Cái/Gói				
485	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3075		1 Cái/Gói				
486	SCULPO Breast-Retractor smooth 70 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3077		1 Cái/Gói				
487	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3081		1 Cái/Gói				
488	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3083		1 Cái/Gói				
489	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3085		1 Cái/Gói				
490	SCULPO Breast-Retractor smooth 80 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3087		1 Cái/Gói				
491	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3091		1 Cái/Gói				
492	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3093		1 Cái/Gói				
493	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3095		1 Cái/Gói				
494	SCULPO Breast-Retractor smooth 90 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3097		1 Cái/Gói				
495	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3101		1 Cái/Gói				
496	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3103		1 Cái/Gói				
497	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3105		1 Cái/Gói				
498	SCULPO Breast-Retractor smooth 100 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3107		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
499	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3111		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH. Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
500	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3113		1 Cái/Gói				
501	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3115		1 Cái/Gói				
502	SCULPO Breast-Retractor smooth 150 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3117		1 Cái/Gói				
503	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3121		1 Cái/Gói				
504	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3123		1 Cái/Gói				
505	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3125		1 Cái/Gói				
506	SCULPO Breast-Retractor smooth 180 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3127		1 Cái/Gói				
507	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x16mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3131		1 Cái/Gói				
508	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x25mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3133		1 Cái/Gói				
509	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x30mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3135		1 Cái/Gói				
510	SCULPO Breast-Retractor smooth 190 x36mm with F.O. illumination and Suction	Cái	17.3137		1 Cái/Gói				
511	FINSEN Retractor 5 cm sharp	Cái	17.5000		1 Cái/Gói				
512	FINSEN Retractor 5 cm blunt	Cái	17.5001		1 Cái/Gói				
513	FINSEN Retractor 7 cm sharp	Cái	17.5002		1 Cái/Gói				
514	FINSEN Retractor 7 cm blunt	Cái	17.5003		1 Cái/Gói				
515	FINSEN Retractor 7 cm w. lock sharp	Cái	17.5006		1 Cái/Gói				
516	FINSEN Retractor 7 cm w. lock blunt	Cái	17.5007		1 Cái/Gói				
517	SELF RETAINING Retractor 8 cm	Cái	17.5008		1 Cái/Gói				
518	SELF RETAINING Retractor 11 cm	Cái	17.5009		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
519	ALM Retractor 7 cm sharp	Cái	17.5010		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
520	ALM Retractor 7 cm blunt	Cái	17.5011		1 Cái/Gói				
521	ALM Retractor 10 cm sharp	Cái	17.5012		1 Cái/Gói				
522	ALM Retractor 10 cm blunt	Cái	17.5013		1 Cái/Gói				
523	ALM Retractor 7cm, 3,5mm sh. cvd. down	Cái	17.5014		1 Cái/Gói				
524	ALM Retractor 7cm, 5,5mm bl. evd. down	Cái	17.5015		1 Cái/Gói				
525	ALM Retractor 7cm, 15mm bl. cvd. down	Cái	17.5017		1 Cái/Gói				
526	ALM Retr. 10 cm,15 mm w. Ctr.Blade	Cái	17.5019		1 Cái/Gói				
527	HOLTZHEIMER Retractor 10 cm sharp	Cái	17.5020		1 Cái/Gói				
528	HOLTZHEIMER Retractor 10 cm blunt	Cái	17.5021		1 Cái/Gói				
529	Parsonnet EPICARDIAL Spreader large50x32	Cái	17.5027		1 Cái/Gói				
530	SELF RETAINING Fat-Retractor 3cm 5mm 1Pr	Cái	17.5029		1 Cái/Gói				
531	EPICARDIAL Spreader 40mm, 25mm spread 8x11 mmm 0,6N, TI	Cái	17.5030		1 Cái/Gói				
532	EPICARDIAL Spreader 40mm, 25mm spread 8x11 mmm 1,2N, TI	Cái	17.5031		1 Cái/Gói				
533	EPICARDIAL Spreader 40mm, 25mm spread 8x11 mmm 1,8N, TI	Cái	17.5032		1 Cái/Gói				
534	IMA EPICARDIAL MINI-Spreader 29x27mm	Cái	17.5034		1 Cái/Gói				
535	IMA EPICARDIAL Spreader SMALL 34x30mm	Cái	17.5035		1 Cái/Gói				
536	IMA EPICARDIAL Spreader medium 42x36mm	Cái	17.5036		1 Cái/Gói				
537	IMA EPICARDIAL Spreader LARGE 47x39mm	Cái	17.5037		1 Cái/Gói				
538	FARR Retractor 38 mm	Cái	17.5040		1 Cái/Gói				
539	FARR Retractor 50 mm	Cái	17.5041		1 Cái/Gói				
540	FARR Retractor 58 mm	Cái	17.5042		1 Cái/Gói				
541	FARR Retractor 64 mm	Cái	17.5043		1 Cái/Gói				
542	FARR Retractor 75 mm	Cái	17.5044		1 Cái/Gói				
543	FARR Retractor 140 / 19 mm	Cái	17.5046		1 Cái/Gói				
544	FARR Retractor 140 / 32 mm	Cái	17.5047		1 Cái/Gói				
545	JANSEN Retractor 10,5 cm 3x3 sh	Cái	17.5100		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
546	JANSEN Retractor 10,5 cm 3x3 bl	Cái	17.5101		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
547	ALLPORT Retractor 10 cm	Cái	17.5150		1 Cái/Gói				
548	PLESTER Retractor 10 cm 2x2 sh	Cái	17.5204		1 Cái/Gói				
549	PLESTER Retractor 10 cm 2x2 bl	Cái	17.5205		1 Cái/Gói				
550	PLESTER Retractor 13 cm 2x2 sh	Cái	17.5206		1 Cái/Gói				
551	PLESTER Retractor 13 cm 2x2 bl	Cái	17.5207		1 Cái/Gói				
552	COX Finger- and Toe Retractor 12 cm 4 cm spread	Cái	17.5210		1 Cái/Gói				
553	SCALP-CONTOUR Retractor 14 cm sh.3x4	Cái	17.5224		1 Cái/Gói				
554	SCALP-CONTOUR Retractor 14 cm bl.3x4 (JEFFERSON)	Cái	17.5225		1 Cái/Gói				
555	SCALP-CONTOUR Retractor 14 cm bl.3x4 TITANIUM	Cái	17.5225T		1 Cái/Gói				
556	WEITLANER-BABY Retractor 14 cm	Cái	17.5290		1 Cái/Gói				
557	WEITLANER Retractor 10,5 cm sh	Cái	17.5300		1 Cái/Gói				
558	WEITLANER Retractor 10,5 cm bl	Cái	17.5301		1 Cái/Gói				
559	WEITLANER Retractor 14 cm sh	Cái	17.5302		1 Cái/Gói				
560	WEITLANER Retractor 14 cm bl	Cái	17.5303		1 Cái/Gói				
561	WEITLANER Retractor 16,5 cm sh	Cái	17.5304		1 Cái/Gói				
562	WEITLANER Retractor 16,5 cm bl	Cái	17.5305		1 Cái/Gói				
563	WEITLANER Retractor 20 cm sh	Cái	17.5306		1 Cái/Gói				
564	WEITLANER Retractor 20 cm bl	Cái	17.5307		1 Cái/Gói				
565	WEITLANER Retractor 24 cm sh. 3x4	Cái	17.5308		1 Cái/Gói				
566	WEITLANER Retractor 24 cm bl. 3x4	Cái	17.5309		1 Cái/Gói				
567	WEITLANER Retractor 24 cm sh. 5x6	Cái	17.5310		1 Cái/Gói				
568	WEITLANER Retractor 24 cm bl. 5x6	Cái	17.5311		1 Cái/Gói				
569	WEITLANER Retractor 16,5 cm sh curved	Cái	17.5314		1 Cái/Gói				
570	WEITLANER Retractor 16,5 cm bl curved	Cái	17.5315		1 Cái/Gói				
571	WEITLANER Retractor 20 cm sh curved	Cái	17.5316		1 Cái/Gói				
572	WEITLANER Retractor 20 cm bl curved	Cái	17.5317		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
573	ADSON Retractor 19 cm str. sh.	Cái	17.5320		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
574	ADSON Retractor 19 cm str. bl.	Cái	17.5321		1 Cái/Gói				
575	ADSON Retractor 26,5 cm 3x4 sharp	Cái	17.5322		1 Cái/Gói				
576	ADSON Retractor 26,5 cm 3x4 blunt	Cái	17.5323		1 Cái/Gói				
577	ADSON Retractor 26,5 6x6 sharp	Cái	17.5324		1 Cái/Gói				
578	ADSON Retractor 26,5 6x6 blunt	Cái	17.5325		1 Cái/Gói				
579	ADSON Retractor 19 cm evd. sh.	Cái	17.5326		1 Cái/Gói				
580	ADSON Retractor 19 cm evd. bl.	Cái	17.5327		1 Cái/Gói				
581	HEMILAMINECTOMY Retractor 28 cm short teeth 13 mm on left	Cái	17.5328		1 Cái/Gói				
582	HEMILAMINECTOMY Retractor 28 cm 32x14 mm short teeth 13 mm right	Cái	17.5329		1 Cái/Gói				
583	ANDERSON-ADSON Retractor 20 cm sh.	Cái	17.5330		1 Cái/Gói				
584	ANDERSON-ADSON Retractor 20 cm bl.	Cái	17.5331		1 Cái/Gói				
585	CONE Retractor 25 cm sh.	Cái	17.5332		1 Cái/Gói				
586	CONE Retractor 25 cm bl.	Cái	17.5333		1 Cái/Gói				
587	IRWIN Retractor 17,5 cm 4x4 str. sharp	Cái	17.5335		1 Cái/Gói				
588	TRAVERS Retractor 20 cm 4x5 str. bl.	Cái	17.5336		1 Cái/Gói				
589	NORFOLK-NORWICH Retractor 22 cm sharp 45 x 26 mm	Cái	17.5339		1 Cái/Gói				
590	NORFOLK-NORWICH Retractor 22 cm 45 x 26 mm BLUNT	Cái	17.5340		1 Cái/Gói				
591	WALTON Self Retaining Retractor 18 cm le	Cái	17.5350		1 Cái/Gói				
592	WALTON Self Retaining Retractor 18 cm ri	Cái	17.5351		1 Cái/Gói				
593	WILLIAMS Micro Retractor 10 x 50mm 17cm blade right	Cái	17.5360		1 Cái/Gói				
594	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 50mm 17cm blade right	Cái	17.5361		1 Cái/Gói				
595	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 60mm 17cm blade right	Cái	17.5361.60		1 Cái/Gói				
596	WILLIAMS Micro Retractor 10 x 70mm 17cm blade right	Cái	17.5362		1 Cái/Gói				
597	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 70mm 17cm blade right	Cái	17.5363		1 Cái/Gói				
598	WILLIAMS Micro Retractor 10 x 50mm 17cm blade left	Cái	17.5370		1 Cái/Gói				
599	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 50mm 17cm blade left	Cái	17.5371		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
600	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 60mm 17cm blade left	Cái	17.5371.60		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
601	WILLIAMS Micro Retractor 10 x 70mm 17cm blade left	Cái	17.5372		1 Cái/Gói				
602	WILLIAMS Micro Retractor 20 x 70mm 17cm blade left	Cái	17.5373		1 Cái/Gói				
603	WULLSTEIN Retractor 10,5 cm sh	Cái	17.5400		1 Cái/Gói				
604	WULLSTEIN Retractor 10,5 cm bl	Cái	17.5401		1 Cái/Gói				
605	WULLSTEIN Retractor 13 cm sh.	Cái	17.5402		1 Cái/Gói				
606	WULLSTEIN Retractor 13 cm bl.	Cái	17.5403		1 Cái/Gói				
607	WULLSTEIN Retractor 16 cm sh.	Cái	17.5404		1 Cái/Gói				
608	WULLSTEIN Retractor 16 cm bl.	Cái	17.5405		1 Cái/Gói				
609	MOLLISON Retractor 15 cm	Cái	17.5406		1 Cái/Gói				
610	MOLLISON Retractor 15 cm blunt	Cái	17.5407		1 Cái/Gói				
611	MILLIGAN Retractor 13 cm bl.	Cái	17.5410		1 Cái/Gói				
612	SCHUKNECHT Retractor 14 cm	Cái	17.5416		1 Cái/Gói				
613	PERKINS-R Self Retaining Retractor 13 cm right solid blade	Cái	17.5446		1 Cái/Gói				
614	PERKINS-L Self Retaining Retractor 13 cm left solid blade	Cái	17.5447		1 Cái/Gói				
615	PLESTER-R Self Retaining Retr. 10,5 cm right solid blade	Cái	17.5450		1 Cái/Gói				
616	PLESTER-L Self Retaining Retr. 10,5 cm left solid blade	Cái	17.5451		1 Cái/Gói				
617	CLOWARD-CONTOUR Retr. 13,5 cm 1x1 sharp	Cái	17.5460		1 Cái/Gói				
618	CLOWARD-CONTOUR Retr. 13,5 cm 1x1 blunt	Cái	17.5461		1 Cái/Gói				
619	CLOWARD-CONTOUR Retr. 13,5 cm 3x3 sharp	Cái	17.5462		1 Cái/Gói				
620	CLOWARD-CONTOUR Retr. 13,5 cm 3x3 blunt	Cái	17.5463		1 Cái/Gói				
621	CHARNLEY Horizontal Spreader 28 cm	Cái	17.5590		1 Cái/Gói				
622	SEXTON Retractor 31 cm	Cái	17.5596		1 Cái/Gói				
623	BECKMANN-WEITLANER Retractor 14 cm sh	Cái	17.5600		1 Cái/Gói				
624	BECKMANN-WEITLANER Retractor 14 cm bl	Cái	17.5601		1 Cái/Gói				
625	BECKMANN-WEITLANER Retractor 16 cm sh.	Cái	17.5602		1 Cái/Gói				
626	BECKMANN-WEITLANER Retractor 16 cm bl.	Cái	17.5603		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
627	BECKMANN-WEITLANER Retractor 20 cm sh	Cái	17.5604		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
628	BECKMANN-WEITLANER Retr. 20cm semi sharp	Cái	17.5604HS		1 Cái/Gói				
629	BECKMANN-WEITLANER Retractor 20 cm bl	Cái	17.5605		1 Cái/Gói				
630	BECKMANN-WEITLANER Retractor 26 cm sh	Cái	17.5606		1 Cái/Gói				
631	BECKMANN-WEITLANER Retractor 26 cm bl	Cái	17.5607		1 Cái/Gói				
632	BECKMANN Retractor 31 cm sharp	Cái	17.5610		1 Cái/Gói				
633	BECKMANN Retractor 31 cm semi sharp	Cái	17.5610HS		1 Cái/Gói				
634	ADSON-BABY Retractor 16 cm sh	Cái	17.5612		1 Cái/Gói				
635	ADSON-BABY Retractor 16 cm bl	Cái	17.5613		1 Cái/Gói				
636	BECKMANN-FISCH Retractor 16,5 cm sh	Cái	17.5614		1 Cái/Gói				
637	BECKMANN-FISCH Retractor 16,5 cm blunt	Cái	17.5615		1 Cái/Gói				
638	BECKMAN-EATON Retractor 32 cm 7x7 sh	Cái	17.5620		1 Cái/Gói				
639	BECKMAN-EATON Retractor 32 cm 7x7 bl	Cái	17.5621		1 Cái/Gói				
640	ADSON Retractor 32 cm 4x5 blunt	Cái	17.5632		1 Cái/Gói				
641	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 25 mm sh	Cái	17.5635		1 Cái/Gói				
642	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 32 mm sh	Cái	17.5635.32		1 Cái/Gói				
643	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 40 mm sh	Cái	17.5635.40		1 Cái/Gói				
644	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 25 mm bl	Cái	17.5636		1 Cái/Gói				
645	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 32 mm bl	Cái	17.5636.32		1 Cái/Gói				
646	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 40 mm bl	Cái	17.5636.40		1 Cái/Gói				
647	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 44 mm sh	Cái	17.5637		1 Cái/Gói				
648	BECKMANN-ADSON Retractor 31 cm 44 mm bl	Cái	17.5638		1 Cái/Gói				
649	HARVEY-JACKSON Retractor 28 cm sharp	Cái	17.5640		1 Cái/Gói				
650	MARKHAM-MEYERDING Retractor 18 cm Blade right	Cái	17.5660		1 Cái/Gói				
651	MARKHAM-MEYERDING Retractor 18 cm Blade left	Cái	17.5662		1 Cái/Gói				
652	MEYERDING Retractor 20 cm 32x25 mm	Cái	17.5665		1 Cái/Gói				
653	MEYERDING Retractor 20 cm 54x25 mm	Cái	17.5666		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
654	MEYERDING Retractor 20 cm 60x19 mm	Cái	17.5667		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
655	MEYERDING Retractor 20 cm 60x25 mm	Cái	17.5668		1 Cái/Gói				
656	MEYERDING Retractor 20 cm 70x25 mm	Cái	17.5668.70		1 Cái/Gói				
657	MEYERDING Retractor 20 cm 90x25 mm	Cái	17.5668.90		1 Cái/Gói				
658	DARLING Retractor 18 cm LARGE Blade LEFT	Cái	17.5670		1 Cái/Gói				
659	DARLING Retractor 18 cm LARGE Blade RIGHT	Cái	17.5672		1 Cái/Gói				
660	DEBAKEY Femur-Retractor 10 cm	Cái	17.5890		1 Cái/Gói				
661	DEBAKEY Femur-Retractor 16,5 cm	Cái	17.5892		1 Cái/Gói				
662	GELPI-MINI Retractor 10 cm	Cái	17.5899		1 Cái/Gói				
663	GELPI-BABY Retractor 14 cm	Cái	17.5900		1 Cái/Gói				
664	GELPI Retractor sharp 18 cm	Cái	17.5901		1 Cái/Gói				
665	GELPI Retractor blunt 18 cm	Cái	17.5902		1 Cái/Gói				
666	GELPI Retractor 18 cm w. stop	Cái	17.5905		1 Cái/Gói				
667	GELPI-ORTHO Retractor 30 cm (Wiltse-Gelpi)	Cái	17.5906		1 Cái/Gói				
668	GELPI-SELETZ Retractor 15 cm	Cái	17.5907		1 Cái/Gói				
669	GELPI-SELETZ Retractor 15 cm 90° angled 40mm deep	Cái	17.5907M		1 Cái/Gói				
670	JACKSON-BURROWS Retractor 18,5 cm	Cái	17.5908		1 Cái/Gói				
671	GELPI-SELETZ Retractor 15 cm BLUNT approx 90°	Cái	17.5909		1 Cái/Gói				
672	TUEBINGEN Retractor 16,5 cm, 18x10mm	Cái	17.5910		1 Cái/Gói				
673	JACKSON-BURROWS Retractor 18,5 cm SHARP	Cái	17.5911		1 Cái/Gói				
674	GELPI Retractor blunt 19,5cm 50mm	Cái	17.5914		1 Cái/Gói				
675	GELPI Retractor blunt 20cm 70mm	Cái	17.5916		1 Cái/Gói				
676	GELPI Retractor blunt 20cm 90mm	Cái	17.5919		1 Cái/Gói				
677	CAPSULE Spreader 16,5 cm curved	Cái	17.5920		1 Cái/Gói				
678	KOELBEL Soft Tissue Retractor 19 cm 1x1	Cái	17.5921		1 Cái/Gói				
679	KOELBEL Soft Tissue Retractor 19 cm 2x2	Cái	17.5922		1 Cái/Gói				
680	KOELBEL Soft Tissue Retractor 19 cm str. 1x1 very fine teeth	Cái	17.5923		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
681	RIGBY Retractor 18 cm 60x20 mm	Cái	17.5930		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
682	RIGBY Retractor 18 cm 35x20 mm	Cái	17.5932		1 Cái/Gói				
683	HENLEY Retractor 16,5 cm sharp compl w. center blades 17.5985,17.5986,17.5987	Cái	17.5980		1 Cái/Gói				
684	HENLEY Retractor 16,5 cm blunt	Cái	17.5981		1 Cái/Gói				
685	HENLEY Retractor 16,5 cm blunt compl w. center blades 17.5985,17.5986,17.5987	Cái	17.5982		1 Cái/Gói				
686	HENLEY Center Blade 16x20 mm	Cái	17.5985		1 Cái/Gói				
687	HENLEY Center Blade 16x25 mm	Cái	17.5986		1 Cái/Gói				
688	HENLEY Center Blade 16x30 mm	Cái	17.5987		1 Cái/Gói				
689	HENLEY Center Blade 16x76 mm	Cái	17.5988		1 Cái/Gói				
690	HENLEY Retractor 18 cm complete Improved Model consisting of:	Cái	17.5990		1 Cái/Gói				
691	HENLEY Retractor 18 cm only Improved Model	Cái	17.5991		1 Cái/Gói				
692	HENLEY Lateral Valves 25x23 mm pair	Cái	17.5992		1 Cái/Gói				
693	HENLEY Lateral Valves 50x23 mm pair	Cái	17.5993		1 Cái/Gói				
694	HENLEY Lateral Valves 75x23 mm pair	Cái	17.5994		1 Cái/Gói				
695	COLLIN-BABY Retractor 18 cm consisting of:	Cái	17.6000		1 Cái/Gói				
696	COLLIN-BABY Frame only	Cái	17.6001		1 Cái/Gói				
697	COLLIN-BABY Blades 18 x 42 mm (Pair)	Cái	17.6001.1		1 Cái/Gói				
698	COLLIN-BABY Blades 28 x 42 mm (Pair)	Cái	17.6001.2		1 Cái/Gói				
699	COLLIN Abdominal Retractor 22 cm without Center-Blade	Cái	17.6002		1 Cái/Gói				
700	COLLIN Abdominal Retractor 22 cm with Center Blade 38 x 55mm	Cái	17.6003		1 Cái/Gói				
701	COLLIN Abdominal Retractor 22 cm with Center Blade 50 x 75mm	Cái	17.6004		1 Cái/Gói				
702	COLLIN-LOCKTITE Abdominal Retractor	Cái	17.6007		1 Cái/Gói				
703	COLLIN-LOCKTITE Centerblade	Cái	17.6007.1		1 Cái/Gói				
704	COLLIN Abdominal Retractor 32 cm	Cái	17.6008		1 Cái/Gói				
705	COLLIN Centerblade 63x73mm	Cái	17.6008.1		1 Cái/Gói				
706	LEGUEU Bladder Retractor	Cái	17.6010		1 Cái/Gói				
707	MAYO-ADAMS Abdominal Retractor 17 cm	Cái	17.6015		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
708	HOLZBACH Abdominal Retractor complete	Cái	17.6020		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
709	RICARD Abdominal Retractor 28 cm Centervalve 55x70, lat. blades 50x58 mm	Cái	17.6030		1 Cái/Gói				
710	RICARD Abdominal Retractor 30 cm Centervalve 80x90, lat. blades 60x80 mm	Cái	17.6035		1 Cái/Gói				
711	ROBIN-MASSE Abdominal Retractor 21 cm	Cái	17.6040		1 Cái/Gói				
712	KOELBEL Retractor 20 cm sl.cur. consisting of:	Cái	17.6050		1 Cái/Gói				
713	KOELBEL Spreader only 20 cm	Cái	17.6051		1 Cái/Gói				
714	KOELBEL Blades 36 x 36 mm (Pair)	Cái	17.6052		1 Cái/Gói				
715	KOELBEL Blades 53 x 36 mm (Pair)	Cái	17.6053		1 Cái/Gói				
716	KOELBEL Blades 68 x 36 mm (Pair)	Cái	17.6054		1 Cái/Gói				
717	KOELBEL Blades 36 x 20 mm (Pair)	Cái	17.6055		1 Cái/Gói				
718	KOELBEL Blades 53 x 20 mm (Pair)	Cái	17.6056		1 Cái/Gói				
719	KOELBEL Blades 68 x 20 mm (Pair)	Cái	17.6057		1 Cái/Gói				
720	KOELBEL Blades 85 x 20 mm (Pair)	Cái	17.6058		1 Cái/Gói				
721	KOELBEL Blades 85 x 36 mm (Pair)	Cái	17.6059		1 Cái/Gói				
722	BUXTON Shoulder Spreader complete with 6 pairs of blades	Cái	17.6060		1 Cái/Gói				
723	BUXTON Shoulder Spreader frame only 115 mm spread, articulated	Cái	17.6061		1 Cái/Gói				
724	KOELBEL Centerblade 36 x 20 mm	Cái	17.6062		1 Cái/Gói				
725	KOELBEL Centerblade 53 x 20 mm	Cái	17.6063		1 Cái/Gói				
726	KOELBEL Centerblade 68 x 20 mm	Cái	17.6064		1 Cái/Gói				
727	GOSSET Abdominal Retractor 100 mm	Cái	17.6100		1 Cái/Gói				
728	GOSSET Abdominal Retractor 140 mm	Cái	17.6101		1 Cái/Gói				
729	GOSSET Abdominal Retractor 160 mm with center-blade	Cái	17.6102		1 Cái/Gói				
730	HERTZLER Abdominal Retractor 105 mm	Cái	17.6110		1 Cái/Gói				
731	GOLIGHER Abdominal Retractor 185 mm complete	Cái	17.6120		1 Cái/Gói				
732	BALFOUR-BABY Abdominal Retractor 90 mm	Cái	17.6150		1 Cái/Gói				
733	BALFOUR Abdominal Retractor 180 mm	Cái	17.6152		1 Cái/Gói				
734	BALFOUR Abdominal Retractor 18 cm spr.so	Cái	17.6153		1 Cái/Gói				

P.H  
B.I  
G.T  
I.H.H  
148

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
735	BALFOUR Abdominal Retractor 250 mm	Cái	17.6154		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
736	BALFOUR Abdominal Retractor 20 cm Center Blade 70 x 100 m	Cái	17.6155		1 Cái/Gói				
737	BALFOUR Abdominal Retractor 20 cm Center Blade 45 x 80 m	Cái	17.6155.1		1 Cái/Gói				
738	BALFOUR Centerblade 45 x 80 mm	Cái	17.6156		1 Cái/Gói				
739	BALFOUR Centerblade 100 x 70 mm	Cái	17.6157		1 Cái/Gói				
740	BALFOUR Centerblade 70 x 85 mm	Cái	17.6158		1 Cái/Gói				
741	BALFOUR Centerblade 80 x 90 mm	Cái	17.6159		1 Cái/Gói				
742	BALFOUR Centerblade 64 x 64 mm	Cái	17.6160		1 Cái/Gói				
743	BALFOUR Centerblade 44 x 93 mm	Cái	17.6161		1 Cái/Gói				
744	BALFOUR Abdominal Retractor 250 mm Centervale 100x60mm (17.6167)	Cái	17.6165		1 Cái/Gói				
745	BALFOUR Centerblade 100 x 60 mm	Cái	17.6167		1 Cái/Gói				
746	BALFOUR-Modif. Abdominal Retractor 216mm consisting of:	Cái	17.6170		1 Cái/Gói				
747	BALFOUR-Modif Frame only 216 mm	Cái	17.6170.1		1 Cái/Gói				
748	BALFOUR-Modif. Abdominal Retractor 265mm consisting of:	Cái	17.6172		1 Cái/Gói				
749	BALFOUR-Modif Frame only 267 mm	Cái	17.6172.1		1 Cái/Gói				
750	BALFOUR-Modif.1 pair lateral valves 64mm	Cái	17.6173		1 Cái/Gói				
751	BALFOUR-Modif.1 pair lateral valves 89mm	Cái	17.6174		1 Cái/Gói				
752	BALFOUR-Modif.1 pair lateral valves 100mm	Cái	17.6175		1 Cái/Gói				
753	HORGAN Center valve 51 x 198 mm malleabl	Cái	17.6176		1 Cái/Gói				
754	HORGAN Center valve 51 x 127 mm malleabl	Cái	17.6177		1 Cái/Gói				
755	BALFOUR fourth Blade Attachment LEFT	Cái	17.6178L		1 Cái/Gói				
756	BALFOUR fourth Blade Attachment RIGHT	Cái	17.6178R		1 Cái/Gói				
757	DENIS-BROWN Retractor for Children complete, consisting of:	Cái	17.6180		1 Cái/Gói				
758	DENIS-BROWN Frame small 180x150 mm	Cái	17.6181		1 Cái/Gói				
759	DENIS-BROWN-Retractor for Adults complete, consisting of:	Cái	17.6182		1 Cái/Gói				
760	DENIS-BROWN Frame larg.255x180 mm	Cái	17.6183		1 Cái/Gói				
761	DENIS-BROWN Blade 30 x 40 mm	Cái	17.6185		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
762	DENIS-BROWN Blade 40 x 40 mm	Cái	17.6186		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
763	KIRSCHNER Abdominal Retractor oval complete, consisting of:	Cái	17.6210		1 Cái/Gói				
764	KIRSCHNER oval Frame only 300x240 mm	Cái	17.6211		1 Cái/Gói				
765	KIRSCHNER Frame only 300x380 mm over-sized	Cái	17.6217		1 Cái/Gói				
766	KIRSCHNER Frame only 300x320 mm	Cái	17.6218		1 Cái/Gói				
767	KIRSCHNER folding frame only 250x250 mm	Cái	17.6219		1 Cái/Gói				
768	KIRSCHNER Abdominal Retractor complete consisting of:	Cái	17.6220		1 Cái/Gói				
769	KIRSCHNER Abdominal Retractor fold.frame consisting of:	Cái	17.6221		1 Cái/Gói				
770	KIRSCHNER rigid Frame 250x250 mm	Cái	17.6222		1 Cái/Gói				
771	KIRSCHNER Blade 42 x 55 mm	Cái	17.6224		1 Cái/Gói				
772	KIRSCHNER Blade 50 x 65 mm	Cái	17.6225		1 Cái/Gói				
773	KIRSCHNER Blade 60 x 85 mm	Cái	17.6226		1 Cái/Gói				
774	KIRSCHNER Blade 78 x 65 mm	Cái	17.6227		1 Cái/Gói				
775	KIRSCHNER Blade 80 x 90 mm	Cái	17.6228		1 Cái/Gói				
776	KIRSCHNER Blade 98 x 50 mm	Cái	17.6229		1 Cái/Gói				
777	KIRSCHNER Blade 105 x 35 mm	Cái	17.6230		1 Cái/Gói				
778	SEMM Abdominal Retractor w. 6 blades consisting of:	Cái	17.6250		1 Cái/Gói				
779	SEMM Frame only 255 x 250 mm	Cái	17.6251		1 Cái/Gói				
780	SEMM Blade only 47 x 65 mm	Cái	17.6252		1 Cái/Gói				
781	SEMM Blade only 54 x 50 mm	Cái	17.6253		1 Cái/Gói				
782	SEMM Blade only 76 x 98 mm	Cái	17.6254		1 Cái/Gói				
783	SEMM Blade only 50 x 98 mm	Cái	17.6255		1 Cái/Gói				
784	SEMM Blade only 35 x 135 mm	Cái	17.6256		1 Cái/Gói				
785	O'SULLIVAN-O'CONNOR Abdominal Retractor consisting of:	Cái	17.6260		1 Cái/Gói				
786	O'SULLIVAN-O'CONNOR frame with 2 lateral valves 62x25 mm	Cái	17.6261		1 Cái/Gói				
787	O'SULLIVAN-O'CONNOR Valve 45 x 85 mm	Cái	17.6262		1 Cái/Gói				
788	O'SULLIVAN-O'CONNOR Valve 70 x 105 mm	Cái	17.6263		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
789	O'SULLIVAN-O'CONNOR Abdominal Retractor for Bariatric Surgery, consisting of:	Cái	17.6265		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
790	O'SULLIVAN-O'CONNOR frame with 2 lateral valves 150x25 mm	Cái	17.6266		1 Cái/Gói				
791	ROCHARD Retractor 95x50 mm	Cái	17.6270		1 Cái/Gói				
792	ROCHARD Retractor 105x50 mm	Cái	17.6271		1 Cái/Gói				
793	ROCHARD Retractor 120x60 mm	Cái	17.6272		1 Cái/Gói				
794	ROCHARD Retractor 135x60 mm	Cái	17.6273		1 Cái/Gói				
795	ROCHARD Retractor 155x60 mm	Cái	17.6274		1 Cái/Gói				
796	ROCHARD Mounting Frame double	Cái	17.6277		1 Cái/Gói				
797	ROCHARD Mounting Frame single	Cái	17.6278		1 Cái/Gói				
798	ROCHARD Fixation Device	Cái	17.6279		1 Cái/Gói				
799	FOERSTER Blade 65 x 75 mm	Cái	17.6304		1 Cái/Gói				
800	FOERSTER Spare buttons 20 pcs. 8 mm diameter	Cái	17.6309		1 Cái/Gói				
801	DOYEN Abdominal Retractor 55 x 95 mm	Cái	17.6350		1 Cái/Gói				
802	DOYEN Abdominal Retractor 55 x105 mm	Cái	17.6353		1 Cái/Gói				
803	DOYEN Abdominal Retractor 55 x115 mm	Cái	17.6354		1 Cái/Gói				
804	DOYEN Abdominal Retractor 55 x125 mm	Cái	17.6355		1 Cái/Gói				
805	MODULAR Retractor Kit II consisting of:	Cái	17.6542		1 Cái/Gói				
806	MODULAR RECTAL KIT consisting of:	Cái	17.6546		1 Cái/Gói				
807	MODULAR Vaginal Kit consisting of:	Cái	17.6547		1 Cái/Gói				
808	MODULAR Horizontal Bar	Cái	17.6552		1 Cái/Gói				
809	MODULAR Vertical Extension Bar 12"	Cái	17.6553		1 Cái/Gói				
810	MODULAR Post Coupling	Cái	17.6554		1 Cái/Gói				
811	MODULAR Rotating Ratchets	Cái	17.6555		1 Cái/Gói				
812	MODULAR Large Oval Ring 12" x 18 1/2" 267x470 mm	Cái	17.6556		1 Cái/Gói				
813	MODULAR Medium Oval Ring	Cái	17.6557		1 Cái/Gói				
814	MODULAR Small Oval Ring 8" x 12 1/4"	Cái	17.6558		1 Cái/Gói				
815	MODULAR Medium Round Ring 10 1/2" i.	Cái	17.6559		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
816	MODULAR Large Round Ring 12 1/2" i.	Cái	17.6560		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
817	MODULAR-HARRINGTON Retractor	Cái	17.6566		1 Cái/Gói				
818	MODULAR-KELLY Retractor 51 x 76 mm	Cái	17.6568		1 Cái/Gói				
819	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x 76 mm	Cái	17.6568.25		1 Cái/Gói				
820	MODULAR-KELLY Retractor 51 x 102 mm	Cái	17.6569		1 Cái/Gói				
821	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x102 mm	Cái	17.6569.25		1 Cái/Gói				
822	MODULAR-KELLY Retractor 51 x 127 mm	Cái	17.6570		1 Cái/Gói				
823	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x127 mm	Cái	17.6570.25		1 Cái/Gói				
824	MODULAR-KELLY Retractor 51 x 152 mm	Cái	17.6571		1 Cái/Gói				
825	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x152 mm	Cái	17.6571.25		1 Cái/Gói				
826	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x180 mm	Cái	17.6571.30		1 Cái/Gói				
827	MODULAR-KELLY Vein Retractor 25 x203 mm	Cái	17.6571.40		1 Cái/Gói				
828	MODULAR-KELLY Retractor 51 x 64mm	Cái	17.6572		1 Cái/Gói				
829	MODULAR-KELLY Retractor 25 x 38 mm	Cái	17.6574		1 Cái/Gói				
830	MODULAR-KELLY Retractor 25 x 63 mm	Cái	17.6575		1 Cái/Gói				
831	MODULAR-BALFOUR Blade 67 x 76 mm	Cái	17.6576		1 Cái/Gói				
832	MODULAR-BALFOUR Blade 84 x 69 mm	Cái	17.6576.84		1 Cái/Gói				
833	MODULAR-GELPI Point Blade	Cái	17.6577		1 Cái/Gói				
834	MODULAR Small Incision Kit consisting of:	Cái	17.6578		1 Cái/Gói				
835	MODULAR Standard Ratchets	Cái	17.6579		1 Cái/Gói				
836	MODULAR Tilt Ratchets	Cái	17.6580		1 Cái/Gói				
837	MODULAR Table Post	Cái	17.6581		1 Cái/Gói				
838	MODULAR flexible Bar horizontal	Cái	17.6582		1 Cái/Gói				
839	MODULAR Segmented Ring 10 1/2" x 19 1/2"	Cái	17.6583		1 Cái/Gói				
840	MODULAR Medium Round Ring 8 1/2" i.d	Cái	17.6584		1 Cái/Gói				
841	MODULAR Rectal Blade 7/8" x 2 7/8"	Cái	17.6585		1 Cái/Gói				
842	MODULAR Rectal Blade 7/8" x 3 7/8"	Cái	17.6586		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
843	MODULAR Segmented Ring 8 1/2" x 14"	Cái	17.6587		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
844	MODULAR Segmented Ring 2 1/2" x 19 1/2"	Cái	17.6588		1 Cái/Gói				
845	MODULAR Vaginal Retractor Ring 8" x 10 1/2", 20° angle	Cái	17.6590		1 Cái/Gói				
846	MODULAR-MAGRINA Vag. Retractor Lateral Blade 1" x 3"	Cái	17.6591		1 Cái/Gói				
847	MODULAR-DEAVER Blade 1"x 3 1/2"	Cái	17.6592		1 Cái/Gói				
848	MODULAR-DEAVER Blade 1"x 5" 25 x 127 mm	Cái	17.6593		1 Cái/Gói				
849	MODULAR-DEAVER Blade 1"x 4 1/2"	Cái	17.6594		1 Cái/Gói				
850	MODULAR Ring Segments 8 1/2" (pair)	Cái	17.6635		1 Cái/Gói				
851	MODULAR Ring Segments 4" (pair)	Cái	17.6636		1 Cái/Gói				
852	MODULAR-SCOVILLE Hook 2"	Cái	17.6639		1 Cái/Gói				
853	MODULAR-SCOVILLE Hook 3 1/4"	Cái	17.6640		1 Cái/Gói				
854	MODULAR-MEYERDING Hook 2 1/3" x 1/3"	Cái	17.6641		1 Cái/Gói				
855	MODULAR-MEYERDING Hook 3 1/3" x 1"	Cái	17.6642		1 Cái/Gói				
856	MODULAR-MEYERDING Hook 3 3/4" x 2"	Cái	17.6643		1 Cái/Gói				
857	MODULAR Hook 3 pr. 3/4" x 2/3"	Cái	17.6644		1 Cái/Gói				
858	MODULAR Hook 4 pr. 1/3" x 3/4"	Cái	17.6645		1 Cái/Gói				
859	MODULAR Hook 6 pr. 1/3" x 1"	Cái	17.6646		1 Cái/Gói				
860	MODULAR-Blade malleable 1 1/2"x 6"	Cái	17.6672		1 Cái/Gói				
861	MODULAR-Blade malleable 2" x 6"	Cái	17.6673		1 Cái/Gói				
862	MODULAR-Blade malleable 3" x 6" 76 x 152 mm	Cái	17.6674		1 Cái/Gói				
863	TURNER-WARWICK Abdominal Retractor compl consisting of:	Cái	17.6700		1 Cái/Gói				
864	TURNER-WARWICK Frame round Ø 180 mm	Cái	17.6701		1 Cái/Gói				
865	TURNER-WARWICK Frame round Ø 230 mm	Cái	17.6702		1 Cái/Gói				
866	TURNER-WARWICK Frame round Ø 305 mm	Cái	17.6703		1 Cái/Gói				
867	TURNER-WARWICK Frame oval 457x330 mm	Cái	17.6704		1 Cái/Gói				
868	TURNER-WARWICK Blade only 76 x 19 mm	Cái	17.6710		1 Cái/Gói				
869	TURNER-WARWICK Blade only 102 x 38 mm	Cái	17.6711		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
870	TURNER-WARWICK Blade only 89 x 57 mm	Cái	17.6712		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
871	TURNER-WARWICK Blade only 114 x 57 mm	Cái	17.6713		1 Cái/Gói				
872	TURNER-WARWICK Blade only 51 x 38 mm	Cái	17.6714		1 Cái/Gói				
873	TURNER-WARWICK Blade only 76 x 60 mm	Cái	17.6715		1 Cái/Gói				
874	TURNER-WARWICK Blade only 89 x 60 mm	Cái	17.6716		1 Cái/Gói				
875	TURNER-WARWICK Blade only 114 x 60 mm	Cái	17.6717		1 Cái/Gói				
876	TURNER-WARWICK Blade only 13 mm deep	Cái	17.6718		1 Cái/Gói				
877	CHARNLEY Retractor 31 cm spread consisting of:	Cái	17.7000		1 Cái/Gói				
878	CHARNLEY frame 31 x 24 cm	Cái	17.7001		1 Cái/Gói				
879	CHARNLEY Weight with chain 1,9 kg	Cái	17.7002		1 Cái/Gói				
880	CHARNLEY blade small 25 x 25 mm	Cái	17.7011		1 Cái/Gói				
881	CHARNLEY blade small 25 x 38 mm	Cái	17.7012		1 Cái/Gói				
882	CHARNLEY blade small 25 x 50 mm	Cái	17.7013		1 Cái/Gói				
883	CHARNLEY blade small 25 x 57 mm	Cái	17.7014		1 Cái/Gói				
884	CHARNLEY blade small 25 x 63 mm	Cái	17.7015		1 Cái/Gói				
885	CHARNLEY blade small 25 x 75 mm	Cái	17.7016		1 Cái/Gói				
886	CHARNLEY blade small 25 x 101 mm	Cái	17.7017		1 Cái/Gói				
887	CHARNLEY blade small 25 x 114 mm	Cái	17.7018		1 Cái/Gói				
888	CHARNLEY blade small 25 x 127 mm	Cái	17.7019		1 Cái/Gói				
889	CHARNLEY blade large 25 x 25 mm	Cái	17.7021		1 Cái/Gói				
890	CHARNLEY blade large 25 x 44 mm	Cái	17.7022		1 Cái/Gói				
891	CHARNLEY blade large 25 x 50 mm	Cái	17.7023		1 Cái/Gói				
892	CHARNLEY blade large 25 x 57 mm	Cái	17.7024		1 Cái/Gói				
893	CHARNLEY blade large 25 x 63 mm	Cái	17.7025		1 Cái/Gói				
894	CHARNLEY blade large 25 x 75 mm	Cái	17.7026		1 Cái/Gói				
895	CHARNLEY blade large 25 x 101 mm	Cái	17.7027		1 Cái/Gói				
896	CHARNLEY blade large 25 x 114 mm	Cái	17.7028		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
897	CHARNLEY blade large 25 x 127 mm	Cái	17.7029		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
898	CLOWARD Retractor 17 cm complete, consisting of:	Cái	17.8000		1 Cái/Gói				
899	CLOWARD Retractor 17 cm only	Cái	17.8001		1 Cái/Gói				
900	CLOWARD Blade blunt 40 mm	Cái	17.8002		1 Cái/Gói				
901	CLOWARD Blade blunt 45 mm	Cái	17.8003		1 Cái/Gói				
902	CLOWARD Blade blunt 50 mm	Cái	17.8004		1 Cái/Gói				
903	CLOWARD Blade blunt 55 mm	Cái	17.8005		1 Cái/Gói				
904	CLOWARD Blade blunt 60 mm	Cái	17.8006		1 Cái/Gói				
905	CLOWARD Blades Set of 5 blunt complete, consisting of:	Cái	17.8007		1 Cái/Gói				
906	CLOWARD Retractor 25 cm complete, consisting of:	Cái	17.8010		1 Cái/Gói				
907	CLOWARD Retractor 25 cm only	Cái	17.8011		1 Cái/Gói				
908	CLOWARD Blade sharp 40 mm	Cái	17.8012		1 Cái/Gói				
909	CLOWARD Blade sharp 45 mm	Cái	17.8013		1 Cái/Gói				
910	CLOWARD Blade sharp 50 mm	Cái	17.8014		1 Cái/Gói				
911	CLOWARD Blade sharp 55 mm	Cái	17.8015		1 Cái/Gói				
912	CLOWARD Blade sharp 60 mm	Cái	17.8016		1 Cái/Gói				
913	CLOWARD Blades Set of 5 sharp complete, consisting of:	Cái	17.8017		1 Cái/Gói				
914	HOEN Spreader 27 cm w.4 Blades complete, consisting of:	Cái	17.8040		1 Cái/Gói				
915	HOEN Spreader only w.o. Blades	Cái	17.8041		1 Cái/Gói				
916	HOEN Blade 45 x 35 mm sharp	Cái	17.8042		1 Cái/Gói				
917	HOEN Blade 45 x 45 mm sharp	Cái	17.8043		1 Cái/Gói				
918	HOEN Blade 25 x 35 mm blunt	Cái	17.8044		1 Cái/Gói				
919	HOEN Blade 25 x 45 mm blunt	Cái	17.8045		1 Cái/Gói				
920	CLOWARD-HOEN Spreader 25 cm complete, consisting of:	Cái	17.8050		1 Cái/Gói				
921	CLOWARD-HOEN Spreader only 25 cm	Cái	17.8051		1 Cái/Gói				
922	CLOWARD-HOEN Valve 50 mm deep	Cái	17.8052		1 Cái/Gói				
923	CLOWARD-HOEN Valve 64 mm deep	Cái	17.8053		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
924	MISKIMON Spreader sh. 21 cm	Cái	17.8060		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
925	BADGLEY Retractor	Cái	17.8100		1 Cái/Gói				
926	SCOVILLE-RICHTER Spreader consisting of:	Cái	17.8130		1 Cái/Gói				
927	SCOVILLE-RICHTER Frame only	Cái	17.8131		1 Cái/Gói				
928	SCOVILLE-RICHTER Valve 3-prong 35x60mm	Cái	17.8132		1 Cái/Gói				
929	SCOVILLE-RICHTER Valve 4-prong 50x60mm	Cái	17.8133		1 Cái/Gói				
930	SCOVILLE-RICHTER Valves 3-prong 40x28mm Pair	Cái	17.8134		1 Cái/Gói				
931	SCOVILLE-RICHTER Valves 50x30mm serrated Pair	Cái	17.8135		1 Cái/Gói				
932	SCOVILLE-RICHTER Valves 62x38mm smooth Pair	Cái	17.8136		1 Cái/Gói				
933	TEMPLE-FAY Spreader	Cái	17.8155		1 Cái/Gói				
934	SCOVILLE Spreader 150 mm	Cái	17.8160		1 Cái/Gói				
935	SCOVILLE Spreader complete, consisting of:	Cái	17.8161		1 Cái/Gói				
936	SCOVILLE-HAVERFIELD Spreader complete, consisting of:	Cái	17.8164		1 Cái/Gói				
937	SCOVILLE-HAVERFIELD Spreader only with joint	Cái	17.8165		1 Cái/Gói				
938	SCOVILLE Retractor Hook 50 mm sh.	Cái	17.8170		1 Cái/Gói				
939	SCOVILLE Retractor Hook 75 mm sh.	Cái	17.8171		1 Cái/Gói				
940	SCOVILLE Retractor Hook 50 mm bl.	Cái	17.8172		1 Cái/Gói				
941	SCOVILLE Retractor Hook 75 mm bl.	Cái	17.8173		1 Cái/Gói				
942	SCOVILLE Blade 64 x 25 mm	Cái	17.8174		1 Cái/Gói				
943	SCOVILLE Blade 64 x 50 mm	Cái	17.8175		1 Cái/Gói				
944	SCOVILLE Blade 88 x 25 mm	Cái	17.8177		1 Cái/Gói				
945	SCOVILLE Blade 4-prong 41 x 38 mm	Cái	17.8178		1 Cái/Gói				
946	SCOVILLE Blade 4-prong 67 x 44 mm	Cái	17.8179		1 Cái/Gói				
947	TAYLOR Blade 4 pr. 48 x 51 mm	Cái	17.8181		1 Cái/Gói				
948	TAYLOR Blade 4 pr. 64 x 50 mm	Cái	17.8182		1 Cái/Gói				
949	TAYLOR Blade 4 pr. 80 x 57 mm	Cái	17.8183		1 Cái/Gói				
950	TAYLOR Spinal Blade 75 x 32 mm	Cái	17.8185		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
951	TAYLOR Blade 100 x 42 mm	Cái	17.8186		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
952	HIBBS Blade 50 x 19 mm	Cái	17.8187		1 Cái/Gói				
953	HIBBS Blade 50 x 25 mm	Cái	17.8188		1 Cái/Gói				
954	HIBBS Blade 50 x 50 mm	Cái	17.8189		1 Cái/Gói				
955	HIBBS Blade 64 x 25 mm	Cái	17.8190		1 Cái/Gói				
956	HIBBS Blade 64 x 38 mm	Cái	17.8191		1 Cái/Gói				
957	HIBBS Blade 75 x 25 mm	Cái	17.8192		1 Cái/Gói				
958	HIBBS Blade 75 x 38 mm	Cái	17.8193		1 Cái/Gói				
959	HIBBS Blade 75 x 50 mm	Cái	17.8194		1 Cái/Gói				
960	HIBBS Blade 100 x 25 mm	Cái	17.8195		1 Cái/Gói				
961	HIBBS Blade 100 x 50 mm	Cái	17.8196		1 Cái/Gói				
962	MEYERDING Blade 50 x 25 mm	Cái	17.8201		1 Cái/Gói				
963	MEYERDING Blade 75 x 25 mm	Cái	17.8203		1 Cái/Gói				
964	MEYERDING Blade 90 x 50 mm	Cái	17.8205		1 Cái/Gói				
965	BEESON Pl.Cast Spreader 30 cm	Cái	21.0110		1 Cái/Gói				
966	HENNING Pl. Cast Spreader 27 cm	Cái	21.0120		1 Cái/Gói				
967	WALTON Pl. Cast Spreader 23 cm	Cái	21.0130		1 Cái/Gói				
968	STILLE-HAGLUND Cast Spreader 28 cm	Cái	21.0140		1 Cái/Gói				
969	HERMANN Cast Spreader 46 cm	Cái	21.0150		1 Cái/Gói				
970	PERCY Amputation Retractor, detachable	Cái	22.0050		1 Cái/Gói				
971	PERCY Amputation Retractor reversible handles	Cái	22.0052		1 Cái/Gói				
972	Bonehook 23 cm, 6 x 10 mm	Cái	23.0251		1 Cái/Gói				
973	Bonchook 23 cm, 11 x 18 mm	Cái	23.0252		1 Cái/Gói				
974	Bonehook 23 cm, 12 x 21 mm	Cái	23.0253		1 Cái/Gói				
975	LAMBOTTE Bonehook 28 cm bl.	Cái	23.0255		1 Cái/Gói				
976	BONE LEVER 28,5 cm 40 mm, 60°	Cái	23.0260		1 Cái/Gói				
977	Bonehook 18 cm, 18 x 21 mm T-handle	Cái	23.0265		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
978	VICKERS-MARTIN Hand Restrainer	Cái	23.3280		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
979	SMILLIE Knee Retractor 14 cm # 1, 14 cm 32x19 mm	Cái	23.3301		1 Cái/Gói				
980	SMILLIE Knee Retractor # 2, 14 cm 45x19 mm	Cái	23.3302		1 Cái/Gói				
981	SMILLIE Knee Retractor # 3, 14 cm 60x19 mm	Cái	23.3303		1 Cái/Gói				
982	SMILLIE Knee Retractor # 4, 14 cm 55x13 mm	Cái	23.3304		1 Cái/Gói				
983	SMILLIE Knee Retractor # 5, 14 cm 15x13 mm	Cái	23.3305		1 Cái/Gói				
984	BLOUNT Retr. for Knee 18 cm	Cái	23.3310		1 Cái/Gói				
985	KNEE Retractor 21 cm 38x9 mm	Cái	23.3312		1 Cái/Gói				
986	EXTRACTION Hook 29 cm	Cái	24.0830		1 Cái/Gói				
987	EXTRACTION Hook 37 cm	Cái	24.0832		1 Cái/Gói				
988	EXTRACTION Hook 42 cm	Cái	24.0834		1 Cái/Gói				
989	EXTRACTION Hook 49 cm	Cái	24.0836		1 Cái/Gói				
990	KUENTSCHER Extractor with each 1 hook # 24.0841 and # 24.0842	Cái	24.0840		1 Cái/Gói				
991	Hook for small Küntscher Nails	Cái	24.0841		1 Cái/Gói				
992	Hook for heavy Küntscher Nails	Cái	24.0842		1 Cái/Gói				
993	Hook , two-pronged	Cái	24.0843		1 Cái/Gói				
994	LEYLA Retractor Set 1-arm consisting of:	Cái	27.0700		1 Cái/Gói				
995	LEYLA Retractor Set 2-arms consisting of:	Cái	27.0701		1 Cái/Gói				
996	LEYLA Retractor System for fixation to Operating table consisting of:	Cái	27.0702		1 Cái/Gói				
997	LEYLA wire cable only for 27.0705	Cái	27.0704		1 Cái/Gói				
998	LEYLA flexible arm only	Cái	27.0705		1 Cái/Gói				
999	LEYLA Fixation base for 1 flexible arm 27.0705	Cái	27.0706		1 Cái/Gói				
1000	LEYLA Fixation base for 2 flexible arms 27.0705	Cái	27.0707		1 Cái/Gói				
1001	LEYLA Fixation base for mounting to bars	Cái	27.0708		1 Cái/Gói				
1002	LEYLA Holding Rod rigid	Cái	27.0711		1 Cái/Gói				
1003	LEYLA coupling head for 1-5 flexible arms	Cái	27.0712		1 Cái/Gói				
1004	LEYLA Ball-and -socket joint for attaching Rod 27.0711 to operating table	Cái	27.0713		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1005	LEYLA coupling head	Cái	27.0714		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1006	LEYLA coupling head laterally open	Cái	27.0715		1 Cái/Gói				
1007	SMITHWICK Nerve Hook 29 cm	Cái	27.0900		1 Cái/Gói				
1008	TAYLOR Spinal Hook 75 x 20 mm	Cái	27.1149		1 Cái/Gói				
1009	TAYLOR Spinal Hook 75 x 30 mm	Cái	27.1150		1 Cái/Gói				
1010	TAYLOR Spinal Hook 100 x 20 mm	Cái	27.1151		1 Cái/Gói				
1011	TAYLOR Spinal Hook 100 x 30 mm	Cái	27.1152		1 Cái/Gói				
1012	CRILE Nerve Hook 20 cm 90°	Cái	27.1201		1 Cái/Gói				
1013	CRILE Nerve Hook 20 cm 45°	Cái	27.1202		1 Cái/Gói				
1014	HOEN Nerve Hook 22 cm	Cái	27.1206		1 Cái/Gói				
1015	ADSON Nerve Hook 20 cm sharp	Cái	27.1210		1 Cái/Gói				
1016	ADSON Nerve Hook 20 cm blunt	Cái	27.1211		1 Cái/Gói				
1017	GRAHAM Nerve Hook 16,5 cm	Cái	27.1220		1 Cái/Gói				
1018	SACHS Dura Hook 18 cm	Cái	27.1222		1 Cái/Gói				
1019	SMITHWICK Nerve Hook 17 cm	Cái	27.1226		1 Cái/Gói				
1020	SMITHWICK Nerve Hook 21 cm	Cái	27.1228		1 Cái/Gói				
1021	DANDY Nerve Hook straight	Cái	27.1230		1 Cái/Gói				
1022	DANDY Nerve Hook left	Cái	27.1231		1 Cái/Gói				
1023	DANDY Nerve Hook right 21,5cm	Cái	27.1232		1 Cái/Gói				
1024	COSGROVE Nerve Hook straight 24,5 cm/ 9,5 mm / graduated	Cái	27.1236		1 Cái/Gói				
1025	CUSHING Nerve Hook 19 cm 5 mm	Cái	27.1240		1 Cái/Gói				
1026	CUSHING Nerve Hook 19 cm 8 mm	Cái	27.1241		1 Cái/Gói				
1027	CUSHING Nerve Hook 28 cm 5 mm	Cái	27.1245		1 Cái/Gói				
1028	CUSHING Nerve Hook 28 cm 8 mm	Cái	27.1246		1 Cái/Gói				
1029	CUSHING Nerve Hook 20 cm 8 mm	Cái	27.1250		1 Cái/Gói				
1030	CUSHING Nerve Hook 20 cm 10 mm	Cái	27.1251		1 Cái/Gói				
1031	CUSHING Nerve Hook 20 cm 12 mm	Cái	27.1252		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1032	CUSHING Nerve Hook 20 cm 14 mm	Cái	27.1253		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1033	CUSHING Nerve Hook 20 cm 16 mm	Cái	27.1254		1 Cái/Gói				
1034	CUSHING Nerve Hook 20 cm 18 mm	Cái	27.1255		1 Cái/Gói				
1035	CUSHING Nerve Hook 24 cm 8 mm	Cái	27.1256		1 Cái/Gói				
1036	CUSHING Nerve Hook 24 cm 10 mm	Cái	27.1257		1 Cái/Gói				
1037	CUSHING Nerve Hook 24 cm 12 mm	Cái	27.1258		1 Cái/Gói				
1038	CUSHING Nerve Hook 24 cm 14 mm	Cái	27.1259		1 Cái/Gói				
1039	CUSHING Nerve Hook 24 cm 16 mm	Cái	27.1260		1 Cái/Gói				
1040	CUSHING Nerve Hook 24 cm 18 mm	Cái	27.1261		1 Cái/Gói				
1041	CAIRNS Dura-Hook 13 cm	Cái	27.1300		1 Cái/Gói				
1042	LAHEY Dura-Hook 13 cm	Cái	27.1305		1 Cái/Gói				
1043	FRAZIER Dura Hook 13 cm sharp	Cái	27.1310		1 Cái/Gói				
1044	FRAZIER Dura Hook 13 cm BLUNT	Cái	27.1311		1 Cái/Gói				
1045	FRAZIER Dura Hook 18 cm SHARP	Cái	27.1312		1 Cái/Gói				
1046	FRAZIER Dura Hook 18 cm BLUNT	Cái	27.1313		1 Cái/Gói				
1047	CUSHING Dura Hook 14 cm	Cái	27.1325		1 Cái/Gói				
1048	CLOWARD Dura Hook 16,5 cm	Cái	27.1330		1 Cái/Gói				
1049	TOENNIS Dura Hook 15 cm	Cái	27.1340		1 Cái/Gói				
1050	HESS Nerve Root Hook 17,5 cm, 3 mm	Cái	27.1383		1 Cái/Gói				
1051	HESS Nerve Root Hook 17,5 cm, 5 mm	Cái	27.1385		1 Cái/Gói				
1052	HESS Nerve Root Hook 17,5 cm, 7 mm	Cái	27.1387		1 Cái/Gói				
1053	SCOVILLE Nerve Root Hook 23cm 8 mm str.	Cái	27.1390		1 Cái/Gói				
1054	SCOVILLE Nerve Root Hook 23cm 8 mm ang.	Cái	27.1391		1 Cái/Gói				
1055	LOVE Nerve Retractor 24 cm 4mm bayonet	Cái	27.1394		1 Cái/Gói				
1056	LOVE Nerve Retractor 24 cm 6mm bayonet	Cái	27.1396		1 Cái/Gói				
1057	LOVE Nerve Retractor 24 cm 8mm bayonet	Cái	27.1398		1 Cái/Gói				
1058	LOVE Nerve Retractor 24cm 10mm bayonet	Cái	27.1399		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1059	LOVE Nerve Hook 19 cm, 7 mm straight	Cái	27.1400		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1060	LOVE Nerve Hook 18 cm 45°	Cái	27.1402		1 Cái/Gói				
1061	LOVE Nerve Hook 11 cm 90°	Cái	27.1404		1 Cái/Gói				
1062	LOVE Nerve Hook 21 cm bayonet	Cái	27.1406		1 Cái/Gói				
1063	CAMPBELL Nerve Hook 21 cm 10 mm	Cái	27.1408		1 Cái/Gói				
1064	SCOVILLE Nerve Hook 30cm round	Cái	27.1410		1 Cái/Gói				
1065	SCOVILLE Nerve Hook d/e 30cm,90°	Cái	27.1412		1 Cái/Gói				
1066	HOLSCHER Nerve Hook 24 cm 7 mm	Cái	27.1413		1 Cái/Gói				
1067	CUSHING Decompr.Retractor 20cm	Cái	27.1420		1 Cái/Gói				
1068	D'ERRICO Nerve Root Retr.23 cm	Cái	27.1425		1 Cái/Gói				
1069	CLOWARD Lamina Spreader 16 cm	Cái	27.1451		1 Cái/Gói				
1070	CLOWARD Lamina Spr. ratchetbar 20 mm opening	Cái	27.1455		1 Cái/Gói				
1071	INGE-BABY Lamina Spreader 17cm	Cái	27.1460		1 Cái/Gói				
1072	INGE-BABY Lamina Spreader 17cm w.o.teeth	Cái	27.1461		1 Cái/Gói				
1073	INGE Lamina Spreader27cm / 9mm	Cái	27.1465		1 Cái/Gói				
1074	INGE Lamina Spreader 27cm/12mm	Cái	27.1466		1 Cái/Gói				
1075	INGE Lamina Spreader 27cm/12mm WITHOUT TEETH	Cái	27.1466.SP		1 Cái/Gói				
1076	INGE Femoral Tibia Spreader 28cm/24mm cross-serrated blades/coarse teeth	Cái	27.1468		1 Cái/Gói				
1077	THG Vertebra Spreader 42.5 cm 0 - 70 mm	Cái	27.1470		1 Cái/Gói				
1078	PRO-MED Laminectomy-Retractor consisting of:	Cái	27.1480		1 Cái/Gói				
1079	PRO-MED Laminectomy-Spreader only	Cái	27.1481		1 Cái/Gói				
1080	PRO-MED Valve 40 x 12 mm, Pair	Cái	27.1485		1 Cái/Gói				
1081	PRO-MED Valve 50 x 12 mm, Pair	Cái	27.1486		1 Cái/Gói				
1082	PRO-MED Valve 65 x 12 mm, Pair	Cái	27.1487		1 Cái/Gói				
1083	CASPAR Spreader complete with 7 blades 27.5021-27.5027	Cái	27.5000		1 Cái/Gói				
1084	CASPAR Spreader only	Cái	27.5001		1 Cái/Gói				
1085	CASPAR Blade 40 mm	Cái	27.5021		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1086	CASPAR Blade 45 mm	Cái	27.5022		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1087	CASPAR Blade 50 mm	Cái	27.5023		1 Cái/Gói				
1088	CASPAR Blade 55 mm	Cái	27.5024		1 Cái/Gói				
1089	CASPAR Blade 60 mm	Cái	27.5025		1 Cái/Gói				
1090	CASPAR Blade 65 mm	Cái	27.5026		1 Cái/Gói				
1091	CASPAR Blade 70 mm	Cái	27.5027		1 Cái/Gói				
1092	CASPAR Specula for trans-sphenoidal hypophysectomy 45 mm	Cái	27.5030		1 Cái/Gói				
1093	CASPAR Specula for trans-sphenoidal hypophysectomy 50 mm	Cái	27.5031		1 Cái/Gói				
1094	CASPAR Specula for trans-sphenoidal hypophysectomy 55 mm	Cái	27.5032		1 Cái/Gói				
1095	CASPAR Specula for trans-sphenoidal hypophysectomy 60 mm	Cái	27.5033		1 Cái/Gói				
1096	CASPAR Specula for trans-sphenoidal hypophysectomy 65 mm	Cái	27.5034		1 Cái/Gói				
1097	CASPAR Retractor complete consisting of:	Cái	27.5050		1 Cái/Gói				
1098	CASPAR Retractor only with key 33.0119	Cái	27.5051		1 Cái/Gói				
1099	CASPAR Hook-Blade 38 mm	Cái	27.5062		1 Cái/Gói				
1100	CASPAR Hook-Blade 58 mm	Cái	27.5063		1 Cái/Gói				
1101	CASPAR Blade 32x22 mm 2 prongs	Cái	27.5071		1 Cái/Gói				
1102	CASPAR Blade 37x22 mm 2 prongs	Cái	27.5072		1 Cái/Gói				
1103	CASPAR Blade 43x22 mm 2 prongs	Cái	27.5073		1 Cái/Gói				
1104	CASPAR Blade 47x22 mm 2 prongs	Cái	27.5074		1 Cái/Gói				
1105	CASPAR Blade 52x22 mm 2 prongs,	Cái	27.5075		1 Cái/Gói				
1106	CASPAR Blade 57x22 mm 2 prongs,	Cái	27.5076		1 Cái/Gói				
1107	CASPAR Blade 62x22 mm 2 prongs,	Cái	27.5077		1 Cái/Gói				
1108	CASPAR Blade 67x22 mm 2 prongs,	Cái	27.5078		1 Cái/Gói				
1109	CASPAR Blade 32x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5081		1 Cái/Gói				
1110	CASPAR Blade 37x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5082		1 Cái/Gói				
1111	CASPAR Blade 43x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5083		1 Cái/Gói				
1112	CASPAR Blade 47x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5084		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1113	CASPAR Blade 52x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5085		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1114	CASPAR Blade 57x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5086		1 Cái/Gói				
1115	CASPAR Blade 62x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5087		1 Cái/Gói				
1116	CASPAR Blade 67x37 mm 3 prongs,	Cái	27.5088		1 Cái/Gói				
1117	CASPAR Blade 32x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5091		1 Cái/Gói				
1118	CASPAR Blade 37x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5092		1 Cái/Gói				
1119	CASPAR Blade 43x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5093		1 Cái/Gói				
1120	CASPAR Blade 47x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5094		1 Cái/Gói				
1121	CASPAR Blade 52x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5095		1 Cái/Gói				
1122	CASPAR Blade 57x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5096		1 Cái/Gói				
1123	CASPAR Blade 62x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5097		1 Cái/Gói				
1124	CASPAR Blade 67x52 mm 4 prongs,	Cái	27.5098		1 Cái/Gói				
1125	CASPAR Counter Retractor 16,5 cm, complete consisting of:	Cái	27.5100		1 Cái/Gói				
1126	CASPAR Counter Retractor 16,5 cm only,	Cái	27.5101		1 Cái/Gói				
1127	CASPAR Counter Retractor 16,5 cm only TI, w/double hinge distal radiolucent black	Cái	27.5101T		1 Cái/Gói				
1128	CASPAR Retractor (Specula), consisting of:	Cái	27.5110		1 Cái/Gói				
1129	CASPAR Retractor (Spec). only,	Cái	27.5111		1 Cái/Gói				
1130	CASPAR Retractor (Speculum), with 5 Valves 27.5132-27.5136	Cái	27.5114		1 Cái/Gói				
1131	CASPAR Retractor (Speculum), only	Cái	27.5115		1 Cái/Gói				
1132	CASPAR Cervical Retractor only, double hinged 20 cm	Cái	27.5118		1 Cái/Gói				
1133	CASPAR Cervical Retractor only titanium, double hinged 16,5cm	Cái	27.5118T		1 Cái/Gói				
1134	CASPAR Cervical Retractor with, consisting of:	Cái	27.5120		1 Cái/Gói				
1135	CASPAR Cervical Retractor only,	Cái	27.5121		1 Cái/Gói				
1136	CLR Retractor with side load entry TITAN,	Cái	27.5121T		1 Cái/Gói				
1137	CASPAR Blade 40x25 mm MEDIAL, TITAN	Cái	27.5122		1 Cái/Gói				
1138	CASPAR Blade 45x25 mm MEDIAL, TITAN	Cái	27.5123		1 Cái/Gói				
1139	CASPAR Blade 50x25 mm MEDIAL, TITAN	Cái	27.5124		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1140	CASPAR Blade 55x25 mm MEDIAL, TITAN	Cái	27.5125		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1141	CASPAR Blade 60x25 mm MEDIAL, TITAN	Cái	27.5126		1 Cái/Gói				
1142	CASPAR Blade 40x23 mm MEDIAL,	Cái	27.5132		1 Cái/Gói				
1143	CASPAR Blade 45x23 mm MEDIAL,	Cái	27.5133		1 Cái/Gói				
1144	CASPAR Blade 50x23 mm MEDIAL,	Cái	27.5134		1 Cái/Gói				
1145	CASPAR Blade 55x23 mm MEDIAL,	Cái	27.5135		1 Cái/Gói				
1146	CASPAR Blade 60x23 mm MEDIAL,	Cái	27.5136		1 Cái/Gói				
1147	CASPAR Blade 35x24 mm LATERAL, TITAN 8 teeth blue	Cái	27.5141		1 Cái/Gói				
1148	CASPAR Blade 40x24 mm LATERAL, TITAN 8 teeth blue	Cái	27.5142		1 Cái/Gói				
1149	CASPAR Blade 45x24 mm LATERAL, TITAN 8 teeth blue	Cái	27.5143		1 Cái/Gói				
1150	CASPAR Blade 50x25 mm LATERAL TITAN	Cái	27.5144		1 Cái/Gói				
1151	CASPAR Blade 55x25 mm LATERAL TITAN	Cái	27.5145		1 Cái/Gói				
1152	CASPAR Blade 60x25 mm LATERAL TITAN	Cái	27.5146		1 Cái/Gói				
1153	CASPAR Blade 40x23 mm LATERAL	Cái	27.5152		1 Cái/Gói				
1154	CASPAR Blade 45x23 mm LATERAL	Cái	27.5153		1 Cái/Gói				
1155	CASPAR Blade 50x23 mm LATERAL	Cái	27.5154		1 Cái/Gói				
1156	CASPAR Blade 55x23 mm LATERAL	Cái	27.5155		1 Cái/Gói				
1157	CASPAR Blade 60x23 mm LATERAL	Cái	27.5156		1 Cái/Gói				
1158	CASPAR Blade 50x25mm fenestr.	Cái	27.5164		1 Cái/Gói				
1159	CASPAR Blade 60x25mm fenestr.	Cái	27.5166		1 Cái/Gói				
1160	CASPAR Blade 30x19 mm BLUNT TITAN green	Cái	27.5171		1 Cái/Gói				
1161	CASPAR Blade 40x19 mm BLUNT TITAN green	Cái	27.5173		1 Cái/Gói				
1162	CASPAR Blade 45 x 23 mm BLUNT	Cái	27.5183		1 Cái/Gói				
1163	CASPAR Blade 50 x 23 mm BLUNT	Cái	27.5184		1 Cái/Gói				
1164	CASPAR Blade 55 x 23 mm BLUNT	Cái	27.5185		1 Cái/Gói				
1165	CASPAR Blade 60 x 23 mm BLUNT	Cái	27.5186		1 Cái/Gói				
1166	CASPAR Blade 65 x 23 mm BLUNT	Cái	27.5187		1 Cái/Gói				

THH



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1167	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 1	Cái	27.5240		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1168	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 1; TITAN	Cái	27.5240T		1 Cái/Gói				
1169	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 2	Cái	27.5242		1 Cái/Gói				
1170	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 2, TITAN	Cái	27.5242T		1 Cái/Gói				
1171	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 3	Cái	27.5244		1 Cái/Gói				
1172	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 3, TITAN	Cái	27.5244T		1 Cái/Gói				
1173	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 4	Cái	27.5246		1 Cái/Gói				
1174	CASPAR Explorer 24,5 cm Fig. 4 TITAN	Cái	27.5246T		1 Cái/Gói				
1175	MCCULLOCH Rack without instruments 265x265mm	Cái	27.5300.C		1 Cái/Gói				
1176	McCulloch wide muscle blade 27x40mm black PVD coating	Cái	27.5301.04		1 Cái/Gói				
1177	McCulloch wide muscle blade 27x50mm black PVD coating	Cái	27.5301.05		1 Cái/Gói				
1178	McCulloch wide muscle blade 27x60mm black PVD coating	Cái	27.5301.06		1 Cái/Gói				
1179	McCulloch wide muscle blade 27x70mm black PVD coating	Cái	27.5301.07		1 Cái/Gói				
1180	McCulloch single hook blade 30mm black PVD coating	Cái	27.5302.03		1 Cái/Gói				
1181	McCulloch single hook blade 40mm black PVD coating	Cái	27.5302.04		1 Cái/Gói				
1182	McCulloch single hook blade 50mm black PVD coating	Cái	27.5302.05		1 Cái/Gói				
1183	McCulloch single hook blade 60mm black PVD coating	Cái	27.5302.06		1 Cái/Gói				
1184	McCulloch narrow muscle blade 20x40mm black PVD coating	Cái	27.5303.04		1 Cái/Gói				
1185	McCulloch narrow muscle blade 20x50mm black PVD coating	Cái	27.5303.05		1 Cái/Gói				
1186	McCulloch narrow muscle blade 20x60mm black PVD coating	Cái	27.5303.06		1 Cái/Gói				
1187	McCulloch narrow muscle blade 20x70mm black PVD coating	Cái	27.5303.07		1 Cái/Gói				
1188	McCulloch serrated hook blade 30mm black PVD coating	Cái	27.5304.03		1 Cái/Gói				
1189	McCulloch serrated hook blade 40mm black PVD coating	Cái	27.5304.04		1 Cái/Gói				
1190	McCulloch serrated hook blade 50mm black PVD coating	Cái	27.5304.05		1 Cái/Gói				
1191	McCulloch serrated hook blade 60mm black PVD coating	Cái	27.5304.06		1 Cái/Gói				
1192	MCCULLOCH thin blade 10x50mm black PVD coating	Cái	27.5305.05		1 Cái/Gói				
1193	MCCULLOCH thin blade 10x70mm black PVD coating	Cái	27.5305.07		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1194	CASPAR Specula 40 mm	Cái	27.5400		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1195	CASPAR Specula 45 mm	Cái	27.5401		1 Cái/Gói				
1196	CASPAR Specula 50 mm	Cái	27.5402		1 Cái/Gói				
1197	CASPAR Specula 55 mm	Cái	27.5403		1 Cái/Gói				
1198	CASPAR Specula 60 mm	Cái	27.5404		1 Cái/Gói				
1199	CASPAR Specula 65 mm	Cái	27.5405		1 Cái/Gói				
1200	CASPAR Specula 75 mm	Cái	27.5406		1 Cái/Gói				
1201	CASPAR Specula 85 mm	Cái	27.5407		1 Cái/Gói				
1202	CASPAR Counter Retractor compl. consisting of:	Cái	27.5420		1 Cái/Gói				
1203	CASPAR Counter Retractor only	Cái	27.5421		1 Cái/Gói				
1204	CASPAR Blade lateral (Counter) 35 mm	Cái	27.5430		1 Cái/Gói				
1205	CASPAR Blade lateral (Counter) 40 mm	Cái	27.5431		1 Cái/Gói				
1206	CASPAR Blade lateral (Counter) 45 mm	Cái	27.5432		1 Cái/Gói				
1207	CASPAR Blade lateral (Counter) 50 mm	Cái	27.5433		1 Cái/Gói				
1208	CASPAR Blade lateral (Counter) 55 mm	Cái	27.5434		1 Cái/Gói				
1209	CASPAR Blade lateral (Counter) 60 mm	Cái	27.5435		1 Cái/Gói				
1210	CASPAR Blade lateral (Counter) 65 mm	Cái	27.5436		1 Cái/Gói				
1211	CASPAR Blade lateral (Counter) 75 mm	Cái	27.5437		1 Cái/Gói				
1212	CASPAR Blade lateral (Counter) 85 mm	Cái	27.5438		1 Cái/Gói				
1213	CASPAR Counter Retractor compl. with 6 blades 27.5430-27-5435	Cái	27.5440		1 Cái/Gói				
1214	CASPAR Counter Retractor only	Cái	27.5441		1 Cái/Gói				
1215	CASPAR Blade medial (Counter) 40 mm	Cái	27.5451		1 Cái/Gói				
1216	CASPAR Blade medial (Counter) 45mm	Cái	27.5452		1 Cái/Gói				
1217	CASPAR Blade medial (Counter) 50mm	Cái	27.5453		1 Cái/Gói				
1218	CASPAR Blade medial (Counter) 55mm	Cái	27.5454		1 Cái/Gói				
1219	CASPAR Blade medial (Counter) 60mm	Cái	27.5455		1 Cái/Gói				
1220	CASPAR Blade medial (Counter) 65mm	Cái	27.5456		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1221	CASPAR Blade medial (Counter) 70mm	Cái	27.5457		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1222	CASPAR Blade 25x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5740		1 Cái/Gói				
1223	CASPAR Blade 30x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5741		1 Cái/Gói				
1224	CASPAR Blade 35x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5742		1 Cái/Gói				
1225	CASPAR Blade 40x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5743		1 Cái/Gói				
1226	CASPAR Blade 45x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5744		1 Cái/Gói				
1227	CASPAR Blade 50x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5745		1 Cái/Gói				
1228	CASPAR Blade 55x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5746		1 Cái/Gói				
1229	CASPAR Blade 60x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5747		1 Cái/Gói				
1230	CASPAR Blade 65x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5748		1 Cái/Gói				
1231	CASPAR Blade 70x24 mm with 8 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5749		1 Cái/Gói				
1232	CASPAR Blade 25x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5750		1 Cái/Gói				
1233	CASPAR Blade 30x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5751		1 Cái/Gói				
1234	CASPAR Blade 35x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5752		1 Cái/Gói				
1235	CASPAR Blade 40x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5753		1 Cái/Gói				
1236	CASPAR Blade 45x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5754		1 Cái/Gói				
1237	CASPAR Blade 50x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5755		1 Cái/Gói				
1238	CASPAR Blade 55x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5756		1 Cái/Gói				
1239	CASPAR Blade 60x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5757		1 Cái/Gói				
1240	CASPAR Blade 65x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5758		1 Cái/Gói				
1241	CASPAR Blade 70x19 mm with 4 teeth TITAN fenestrated green	Cái	27.5759		1 Cái/Gói				
1242	CASPAR Blade 25x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5760		1 Cái/Gói				
1243	CASPAR Blade 30x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5761		1 Cái/Gói				
1244	CASPAR Blade 35x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5762		1 Cái/Gói				
1245	CASPAR Blade 40x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5763		1 Cái/Gói				
1246	CASPAR Blade 45x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5764		1 Cái/Gói				
1247	CASPAR Blade 50x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5765		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1248	CASPAR Blade 55x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5766		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1249	CASPAR Blade 60x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5767		1 Cái/Gói				
1250	CASPAR Blade 65x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5768		1 Cái/Gói				
1251	CASPAR Blade 70x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5769		1 Cái/Gói				
1252	CASPAR Blade 75x19 mm BLUNT TITAN fenestrated green	Cái	27.5770		1 Cái/Gói				
1253	CASPAR Blade 35x20 mm with 3 teeth TITAN fenestrated ice-blue side load	Cái	27.5820		1 Cái/Gói				
1254	CASPAR Blade 40x20 mm with 3 teeth TITAN fenestrated ice-blue side load	Cái	27.5821		1 Cái/Gói				
1255	CASPAR Blade 45x20 mm with 3 teeth TITAN fenestrated ice-blue side load	Cái	27.5822		1 Cái/Gói				
1256	CASPAR Blade 25x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5850		1 Cái/Gói				
1257	CASPAR Blade 30x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5851		1 Cái/Gói				
1258	CASPAR Blade 35x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5852		1 Cái/Gói				
1259	CASPAR Blade 40x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5853		1 Cái/Gói				
1260	CASPAR Blade 45x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5854		1 Cái/Gói				
1261	CASPAR Blade 50x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5855		1 Cái/Gói				
1262	CASPAR Blade 55x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5856		1 Cái/Gói				
1263	CASPAR Blade 60x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5857		1 Cái/Gói				
1264	CASPAR Blade 65x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5858		1 Cái/Gói				
1265	CASPAR Blade 70x24 mm with 5 teeth TITAN fenestrated blue	Cái	27.5859		1 Cái/Gói				
1266	CASPAR Blade 25x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5860		1 Cái/Gói				
1267	CASPAR Blade 30x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5861		1 Cái/Gói				
1268	CASPAR Blade 35x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5862		1 Cái/Gói				
1269	CASPAR Blade 40x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5863		1 Cái/Gói				
1270	CASPAR Blade 45x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5864		1 Cái/Gói				
1271	CASPAR Blade 50x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5865		1 Cái/Gói				
1272	CASPAR Blade 55x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5866		1 Cái/Gói				
1273	CASPAR Blade 60x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5867		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1274	CASPAR Blade 65x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5868		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1275	CASPAR Blade 70x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5869		1 Cái/Gói				
1276	CASPAR Blade 75x24 mm blunt TITAN fenestrated blue	Cái	27.5870		1 Cái/Gói				
1277	BIEMER Vessel Spreader 16 cm	Cái	28.6010		1 Cái/Gói				
1278	MICRO Hooklet 23 cm sharp	Cái	28.6330		1 Cái/Gói				
1279	MICRO Hooklet 23 cm sharp	Cái	28.6330T		1 Cái/Gói				
1280	MICRO Hooklet 23 cm blunt	Cái	28.6331		1 Cái/Gói				
1281	MICRO Hooklet 23 cm blunt TITAN	Cái	28.6331T		1 Cái/Gói				
1282	Vessel Hooklet for Handle 28.6361	Cái	28.6363		1 Cái/Gói				
1283	DURA Hooklet 18,5 cm sharp, cvd	Cái	28.6375		1 Cái/Gói				
1284	DURA Hooklet 18,5 cm cvd TITAN	Cái	28.6375T		1 Cái/Gói				
1285	FISCH sharp Hook 90° angled 18,5 cm	Cái	28.6376		1 Cái/Gói				
1286	DURA Hooklet 18,5 cm sh. angled TITAN	Cái	28.6376T		1 Cái/Gói				
1287	OKONEK-YASARGIL Tumor fork 23 cm / 3 mm	Cái	28.6380		1 Cái/Gói				
1288	OKONEK-YASARGIL Tumor fork 23 cm / 4 mm	Cái	28.6381		1 Cái/Gói				
1289	OKONEK-YASARGIL Tumor fork 23 cm / 5 mm	Cái	28.6382		1 Cái/Gói				
1290	OKONEK-YASARGIL Tumor fork 23 cm / 8 mm	Cái	28.6384		1 Cái/Gói				
1291	Tumor fork 23 cm / 5 mm	Cái	28.6385		1 Cái/Gói				
1292	Tumor fork 23 cm / 8 mm	Cái	28.6388		1 Cái/Gói				
1293	TISSUE Pick 18,5 cm Ø 1,8 mm w. guard	Cái	28.6392		1 Cái/Gói				
1294	KRAYENBÜHL buttoned Hook 18,5 cm # 1	Cái	28.6396		1 Cái/Gói				
1295	KRAYENBÜHL buttoned Hook 18,5 cm # 2	Cái	28.6397		1 Cái/Gói				
1296	KRAYENBÜHL Nerve Hook 18,5 cm # 3	Cái	28.6398		1 Cái/Gói				
1297	KRAYENBÜHL Nerve Hook 18,5 cm # 4	Cái	28.6399		1 Cái/Gói				
1298	OPPEL Hook buttoned 23cm, malleable 90° malleable	Cái	28.6430		1 Cái/Gói				
1299	OPPEL Hook buttoned 23cm, malleable 90° TITAN	Cái	28.6430T		1 Cái/Gói				
1300	OPPEL Hook buttoned 23cm, malleable 45°	Cái	28.6432		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1301	OPPEL Hook buttoned 23cm, malleable 45° TITAN	Cái	28.6432T		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1302	HARDY Implant Fork 24,5 cm	Cái	28.6624		1 Cái/Gói				
1303	LANDOLT Hooklet, blunt 26 cm	Cái	28.6629		1 Cái/Gói				
1304	LANDOLT Hooklet, blunt 26 cm TITAN	Cái	28.6629T		1 Cái/Gói				
1305	LANDOLT-REULEN Hooklet, blunt 26 cm	Cái	28.6643		1 Cái/Gói				
1306	LANDOLT-REULEN Hooklet, blunt 26 cm TI	Cái	28.6643T		1 Cái/Gói				
1307	RHOTON Hooklet # 9, 19cm 90° semi-sharp	Cái	28.6688		1 Cái/Gói				
1308	RHOTON Hooklet # 9, 15cm 90° semi-sharp interchangeable	Cái	28.6688.I		1 Cái/Gói				
1309	RHOTON Hooklet # 9, 19cm 90° semi-sharp TITAN	Cái	28.6688T		1 Cái/Gói				
1310	RHOTON Hooklet #10, 19cm 90° blunt	Cái	28.6689		1 Cái/Gói				
1311	RHOTON Hooklet #10, 15cm 90° blunt interchangeable	Cái	28.6689.I		1 Cái/Gói				
1312	RHOTON Hooklet #10 19cm 90° blunt TI	Cái	28.6689T		1 Cái/Gói				
1313	RHOTON Hooklet #11 19cm 45° semi-sharp	Cái	28.6690		1 Cái/Gói				
1314	RHOTON Hooklet #11 19cm 45° semi-sharp TI	Cái	28.6690T		1 Cái/Gói				
1315	SPETZLER Teardrop Hook 24cm 30° cvd.up	Cái	28.6900		1 Cái/Gói				
1316	SPETZLER Teardrop Hook 24cm 30° cvd.up TITAN	Cái	28.6900T		1 Cái/Gói				
1317	SPETZLER Teardrop Hook 24cm 90° cvd.up	Cái	28.6911		1 Cái/Gói				
1318	SPETZLER Teardrop Hook 24cm 90° cvd.up TITAN	Cái	28.6911T		1 Cái/Gói				
1319	BARRAQUER (Colibri) Spec. 20 mm 3 mm valve for premature	Cái	30.0000		1 Cái/Gói				
1320	BARRAQUER (Colibri) Spec. 28 mm for newborn	Cái	30.0001		1 Cái/Gói				
1321	BARRAQUER OOSTERHUIS Eye Speculum for adults Length 4 cm fenestrated Valve	Cái	30.0002		1 Cái/Gói				
1322	BARRAQUER (Colibri) Spec. 30 mm for children	Cái	30.0003		1 Cái/Gói				
1323	BARRAQUER Colibri Spec. 40/15 mm for adults	Cái	30.0004		1 Cái/Gói				
1324	BARRAQUER Colibri Spec. 40 mm solid blades	Cái	30.0005		1 Cái/Gói				
1325	BOWMAN Eye Specula 7 cm	Cái	30.0007		1 Cái/Gói				
1326	Eye Specula for children 5 cm 35 mm	Cái	30.0008		1 Cái/Gói				
1327	SMITH Eye Specula 5 cm	Cái	30.0010		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1328	CRITCHETT Eye Specula 6 cm	Cái	30.0020		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1329	CLARKE Eye Specula 8 cm	Cái	30.0030		1 Cái/Gói				
1330	GRAEFE Eye Specula 6 cm	Cái	30.0040		1 Cái/Gói				
1331	GRAEFE Eys Specula 9 cm	Cái	30.0042		1 Cái/Gói				
1332	WEISS Eye Specula 8 cm	Cái	30.0050		1 Cái/Gói				
1333	SAUER Eye Specula 3,5 cm	Cái	30.0060		1 Cái/Gói				
1334	ARRUGA Specula 7 cm right eye	Cái	30.0070		1 Cái/Gói				
1335	ARRUGA Specula 7 cm left eye	Cái	30.0072		1 Cái/Gói				
1336	MURDOCK Eye Specula 5 cm	Cái	30.0076		1 Cái/Gói				
1337	MELLINGER-AXENFELD Specula 7 cm	Cái	30.0080		1 Cái/Gói				
1338	MELLINGER-AXENFELD Specula 7 cm	Cái	30.0082		1 Cái/Gói				
1339	MELLINGER Eye Specula 5 cm	Cái	30.0084		1 Cái/Gói				
1340	MELLINGER Eye Specula 7 cm	Cái	30.0085		1 Cái/Gói				
1341	LISTER-BURCH Eye Specula 8 cm	Cái	30.0090		1 Cái/Gói				
1342	WILLIAMS Eye Specula 7 cm	Cái	30.0094		1 Cái/Gói				
1343	WILLIAMS Eye Specula 8 cm	Cái	30.0095		1 Cái/Gói				
1344	LANCASTER Eye Specula 7 cm	Cái	30.0100		1 Cái/Gói				
1345	ZIEGLER Eye Specula 7 cm	Cái	30.0110		1 Cái/Gói				
1346	PLEY Eye Speculum 6 cm	Cái	30.0115		1 Cái/Gói				
1347	CASTROVIEJO Eye Specula 8 cm	Cái	30.0120		1 Cái/Gói				
1348	PARK Eye Specula 8 cm	Cái	30.0130		1 Cái/Gói				
1349	PARK-GUYTON Eye Speculum 8 cm	Cái	30.0135		1 Cái/Gói				
1350	PARK-MAUMENEE Eye Speculum 8cm	Cái	30.0136		1 Cái/Gói				
1351	MUELLER Eye Specula 7 cm	Cái	30.0140		1 Cái/Gói				
1352	STEVENSON Eye Specula 7 cm	Cái	30.0150		1 Cái/Gói				
1353	GOLDSTEIN Lacrimal Sac Rertr.	Cái	30.0160		1 Cái/Gói				
1354	GOLDSTEIN-MINI Lacrimal Sac Rertr.	Cái	30.0162		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1355	GOLDSTEIN-MINI Lacrimal Sac Retr. 2 blunt teeth	Cái	30.0163		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1356	GOLDSTEIN-MINI Lacrimal Sac Retr. blade-type	Cái	30.0164		1 Cái/Gói				
1357	AGRICOLA Lacrimal Sac Retr.4cm	Cái	30.0170		1 Cái/Gói				
1358	COOK Eye Spec. f. children 11,5mm blade 45 mm bar	Cái	30.0181		1 Cái/Gói				
1359	COOK Eye Spec. f. adults 5 cm	Cái	30.0182		1 Cái/Gói				
1360	LIEBERMANN Eye Specula 8 cm K-Wire 10mm blades	Cái	30.0190		1 Cái/Gói				
1361	LIEBERMANN Eye Specula 8 cm V-Wire	Cái	30.0191		1 Cái/Gói				
1362	LIEBERMANN Eye Specula 8 cm small solid blade	Cái	30.0192		1 Cái/Gói				
1363	LIEBERMANN Eye Specula 8 cm large solid blade	Cái	30.0193		1 Cái/Gói				
1364	LIEBERMANN Eye Specula 8 cm K-Wire 15mm blades	Cái	30.0194		1 Cái/Gói				
1365	THORNTON Fixation Ring 13 mm 3/4	Cái	30.0200		1 Cái/Gói				
1366	THORNTON Fixation Ring 16 mm 3/4	Cái	30.0202		1 Cái/Gói				
1367	CASTROVIEJO Lid Clamp w.screw	Cái	30.0300		1 Cái/Gói				
1368	GUTHRIE Fixat.Hook double 12 cm, 1,5mm	Cái	30.0400		1 Cái/Gói				
1369	GUTHRIE Fixat.Hook double 12 cm, 2,0mm	Cái	30.0401		1 Cái/Gói				
1370	ROLLET Skin Hook 13,5 cm sharp 2 teeth	Cái	30.0412		1 Cái/Gói				
1371	ROLLET Skin Hook 13,5 cm sharp 4 teeth	Cái	30.0414		1 Cái/Gói				
1372	KNAPP Skin Hook 13,5 cm 4 pr. sharp	Cái	30.0415		1 Cái/Gói				
1373	KNAPP Skin Hook 13,5 cm 4pr. blunt	Cái	30.0416		1 Cái/Gói				
1374	FINK Skin Hook 13,5 cm blunt	Cái	30.0418		1 Cái/Gói				
1375	O'CONNOR Iris Hook 12 cm	Cái	30.0420		1 Cái/Gói				
1376	AXENFELD Skin Hook 14 cm sharp 2 teeth	Cái	30.0430		1 Cái/Gói				
1377	AXENFELD Skin Hook 14 cm blunt 2 teeth	Cái	30.0431		1 Cái/Gói				
1378	AXENFELD Skin Hook 14 cm sharp 3 teeth	Cái	30.0432		1 Cái/Gói				
1379	AXENFELD Skin Hook 14 cm blunt 3 teeth	Cái	30.0433		1 Cái/Gói				
1380	GASS Retinal Detachment Hook 14,5 cm	Cái	30.0440		1 Cái/Gói				
1381	GRAEFE Iris Hook 12 cm sharp	Cái	30.0500		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1382	GRAEFE Iris Hook 12 cm blunt	Cái	30.0501		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1383	GRAEFE Microhook 16 cm sharp	Cái	30.0502		1 Cái/Gói				
1384	GRAEFE Microhook 16 cm blunt	Cái	30.0503		1 Cái/Gói				
1385	BONN Micro Hook 14 cm	Cái	30.0510		1 Cái/Gói				
1386	TÜBINGEN Micro Hook 13,5 cm str.	Cái	30.0511		1 Cái/Gói				
1387	TÜBINGEN Micro Hook 13,5 cm evd. 1mm small curve	Cái	30.0512		1 Cái/Gói				
1388	TUEBINGEN Micro Hook 13,5 cm 45°; 4 mm	Cái	30.0513		1 Cái/Gói				
1389	TÜBINGEN Micro Hook 13,5 cm evd 4 mm	Cái	30.0514		1 Cái/Gói				
1390	WIENER Iris Hook 13 sm sharp	Cái	30.0515		1 Cái/Gói				
1391	WIENER Iris Hook 13 cm blunt	Cái	30.0516		1 Cái/Gói				
1392	PANAS Iris Hook 12 cm	Cái	30.0518		1 Cái/Gói				
1393	DESMARRES BABY Lid Retractor 13 cm 6 mm	Cái	30.0519		1 Cái/Gói				
1394	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 8 mm	Cái	30.0520		1 Cái/Gói				
1395	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 10 mm	Cái	30.0521		1 Cái/Gói				
1396	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 12 mm	Cái	30.0522		1 Cái/Gói				
1397	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 14 mm	Cái	30.0523		1 Cái/Gói				
1398	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 16 mm	Cái	30.0524		1 Cái/Gói				
1399	DESMARRES Lid Retractor 13 cm 18 mm	Cái	30.0525		1 Cái/Gói				
1400	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 8 mm	Cái	30.0526		1 Cái/Gói				
1401	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 10 mm	Cái	30.0527		1 Cái/Gói				
1402	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 12 mm	Cái	30.0528		1 Cái/Gói				
1403	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 14 mm	Cái	30.0529		1 Cái/Gói				
1404	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 16 mm	Cái	30.0530		1 Cái/Gói				
1405	DESMARRES Lid Retractor 16 cm 18 mm	Cái	30.0531		1 Cái/Gói				
1406	GROENHOLM Lid Retractor 13 cm 4x12mm	Cái	30.0548		1 Cái/Gói				
1407	GRAEFE Strabismus Hook 13cm small	Cái	30.0550		1 Cái/Gói				
1408	GRAEFE Strabismus Hook 13cm medium	Cái	30.0551		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1409	GRAEFE Strabismus Hook 13cm large	Cái	30.0552		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1410	STEVENS Tenotomy Hook 12 cm	Cái	30.0555		1 Cái/Gói				
1411	JAMESON Strabismus Hook 13 cm	Cái	30.0560		1 Cái/Gói				
1412	GREEN Strabismus Hook 13 cm	Cái	30.0562		1 Cái/Gói				
1413	CHAVASSE Strabismus Hook 13 cm	Cái	30.0565		1 Cái/Gói				
1414	TISSUE PICK 11 cm right	Cái	30.0570		1 Cái/Gói				
1415	DOUBLE PICK 11 cm left	Cái	30.0571		1 Cái/Gói				
1416	JAEGER Strabismus Hook 13 cm # 1	Cái	30.0581		1 Cái/Gói				
1417	JAEGER Strabismus Hook 13 cm # 2	Cái	30.0582		1 Cái/Gói				
1418	ARRUGA Extraction Hook 13,5cm left	Cái	30.0650		1 Cái/Gói				
1419	ARRUGA Extraction Hook 13,5cm right	Cái	30.0651		1 Cái/Gói				
1420	HARTMANN Ear Specula # 0, 3,0 mm	Cái	32.0001		1 Cái/Gói				
1421	HARTMANN Ear Specula # 0, 3,0 mm black chromium plated	Cái	32.0001B		1 Cái/Gói				
1422	HARTMANN Ear Specula # 1, 4,0 mm	Cái	32.0002		1 Cái/Gói				
1423	HARTMANN Ear Specula # 1, 4,0 mm black	Cái	32.0002B		1 Cái/Gói				
1424	HARTMANN Ear Specula # 2, 5,0 mm	Cái	32.0003		1 Cái/Gói				
1425	HARTMANN Ear Specula # 2, 5,0 mm black	Cái	32.0003B		1 Cái/Gói				
1426	HARTMANN Ear Specula # 3, 6,0 mm	Cái	32.0004		1 Cái/Gói				
1427	HARTMANN Ear Specula # 3, 6,0 mm black	Cái	32.0004B		1 Cái/Gói				
1428	HARTMANN Ear Specula # 4, 7,5 mm	Cái	32.0005		1 Cái/Gói				
1429	HARTMANN Ear Specula # 4, 7,5 mm black	Cái	32.0005B		1 Cái/Gói				
1430	HARTMANN Ear Specula Set # 0-2 consisting of:	Cái	32.0006		1 Cái/Gói				
1431	HARTMANN Ear Specula Set # 1-3 consisting of:	Cái	32.0007		1 Cái/Gói				
1432	HARTMANN Ear Specula Set # 2-4 consisting of:	Cái	32.0008		1 Cái/Gói				
1433	HARTMANN Ear Specula Set # 1-4 consisting of:	Cái	32.0009		1 Cái/Gói				
1434	TOYNBEE Ear Speculum # 1, 4,5 mm	Cái	32.0021		1 Cái/Gói				
1435	TOYNBEE Ear Speculum # 2, 5,5 mm	Cái	32.0022		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1436	TOYNBEE Ear Speculum # 3, 6,5 mm	Cái	32.0023		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1437	TOYNBEE Ear Speculum # 4, 7,5 mm	Cái	32.0024		1 Cái/Gói				
1438	TOYNBEE Ear Specula Set # 2-4 consisting of:	Cái	32.0026		1 Cái/Gói				
1439	TOYNBEE Ear Specula Set # 1-4 consisting of:	Cái	32.0027		1 Cái/Gói				
1440	GRUBER Ear Specula # 1 oval	Cái	32.0051		1 Cái/Gói				
1441	GRUBER Ear Specula # 2 oval	Cái	32.0052		1 Cái/Gói				
1442	GRUBER Ear Specula # 3 oval	Cái	32.0053		1 Cái/Gói				
1443	GRUBER Ear Specula # 4 oval	Cái	32.0054		1 Cái/Gói				
1444	GRUBER Ear Specula Set/2-4 oval	Cái	32.0056		1 Cái/Gói				
1445	GRUBER Ear Specula Set/1-4 oval	Cái	32.0057		1 Cái/Gói				
1446	BOUCHERON Specula # 1, 5 mm	Cái	32.0061		1 Cái/Gói				
1447	BOUCHERON Specula # 2, 6 mm	Cái	32.0062		1 Cái/Gói				
1448	BOUCHERON Specula # 3, 7 mm	Cái	32.0063		1 Cái/Gói				
1449	BOUCHERON Specula # 4, 8 mm	Cái	32.0064		1 Cái/Gói				
1450	BOUCHERON Specula # 1-4 consisting of:	Cái	32.0065		1 Cái/Gói				
1451	BOUCHERON Specula # 5-8	Cái	32.0066		1 Cái/Gói				
1452	POLITZER Ear Speculum #1, 3 mm	Cái	32.0071		1 Cái/Gói				
1453	POLITZER Ear Speculum # 2, 4,5 mm	Cái	32.0072		1 Cái/Gói				
1454	POLITZER Ear Speculum # 3, 5,5 mm	Cái	32.0073		1 Cái/Gói				
1455	POLITZER Ear Speculum # 4, 6,5 mm	Cái	32.0074		1 Cái/Gói				
1456	POLITZER Ear Specula Set # 2 - 4 consisting of:	Cái	32.0075		1 Cái/Gói				
1457	POLITZER Ear Specula Set # 1 - 4	Cái	32.0076		1 Cái/Gói				
1458	ZOELLNER Ear Specula # 1 BLACK	Cái	32.0101		1 Cái/Gói				
1459	ZOELLNER Ear Specula # 2 BLACK	Cái	32.0102		1 Cái/Gói				
1460	ZOELLNER Ear Specula # 3 BLACK	Cái	32.0103		1 Cái/Gói				
1461	ZOELLNER Ear Specula # 4 BLACK	Cái	32.0104		1 Cái/Gói				
1462	ZOELLNER Ear Specula # 5 BLACK	Cái	32.0105		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1463	ZOELLNER Ear Specula # 6 BLACK	Cái	32.0106		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1464	ZOELLNER Ear Specula Set of 6 BLACK	Cái	32.0108		1 Cái/Gói				
1465	FARRIOR Ear Speculum round Set / 9 Stainless	Cái	32.0110		1 Cái/Gói				
1466	FARRIOR Ear Specula Set of 5 Fig. 1,2,5,7,9 round	Cái	32.0110/5		1 Cái/Gói				
1467	FARRIOR Ear Speculum round Set / 9 Stainless BLACK	Cái	32.0110B		1 Cái/Gói				
1468	FARRIOR Ear Speculum #1, 3,3 mm round Stainless	Cái	32.0111		1 Cái/Gói				
1469	FARRIOR Ear Speculum #1, 3,3 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0111B		1 Cái/Gói				
1470	FARRIOR Ear Speculum #2, 4,3 mm round Stainless	Cái	32.0112		1 Cái/Gói				
1471	FARRIOR Ear Speculum #2, 4,3 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0112B		1 Cái/Gói				
1472	FARRIOR Ear Speculum #3, 4,8 mm round Stainless	Cái	32.0113		1 Cái/Gói				
1473	FARRIOR Ear Speculum #3, 4,8 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0113B		1 Cái/Gói				
1474	FARRIOR Ear Speculum #4, 5,3 mm round Stainless	Cái	32.0114		1 Cái/Gói				
1475	FARRIOR Ear Speculum #4, 5,3 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0114B		1 Cái/Gói				
1476	FARRIOR Ear Speculum #5, 5,8 mm round Stainless	Cái	32.0115		1 Cái/Gói				
1477	FARRIOR Ear Speculum #5, 5,8 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0115B		1 Cái/Gói				
1478	FARRIOR Ear Speculum #6, 6,3 mm round Stainless	Cái	32.0116		1 Cái/Gói				
1479	FARRIOR Ear Speculum #6, 6,3 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0116B		1 Cái/Gói				
1480	FARRIOR Ear Speculum #7, 6,7 mm round Stainless	Cái	32.0117		1 Cái/Gói				
1481	FARRIOR Ear Speculum #7, 6,7 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0117B		1 Cái/Gói				
1482	FARRIOR Ear Speculum #8, 7,2 mm round Stainless	Cái	32.0118		1 Cái/Gói				
1483	FARRIOR Ear Speculum #8, 7,2 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0118B		1 Cái/Gói				
1484	FARRIOR Ear Speculum #9, 7,7 mm round Stainless	Cái	32.0119		1 Cái/Gói				
1485	FARRIOR Ear Speculum #9, 7,7 mm round Stainless BLACK	Cái	32.0119B		1 Cái/Gói				
1486	FARRIOR Ear Speculum oval Set / 9 Stainless	Cái	32.0120		1 Cái/Gói				
1487	FARRIOR Ear Speculum oval Set / 9 Stainless BLACK	Cái	32.0120B		1 Cái/Gói				
1488	FARRIOR Ear Speculum #1, 3,0x4,0 mm oval Stainless	Cái	32.0121		1 Cái/Gói				
1489	FARRIOR Ear Speculum #1, 3,0x4,0 mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0121B		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1490	FARRIOR Ear Speculum #2, 4,0x5,0 mm oval Stainless	Cái	32.0122		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1491	FARRIOR Ear Speculum #2, 4,0x5,0mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0122B		1 Cái/Gói				
1492	FARRIOR Ear Speculum #3, 4,5x5,5 mm ova Stainless	Cái	32.0123		1 Cái/Gói				
1493	FARRIOR Ear Speculum #3, 4,5x5,5mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0123B		1 Cái/Gói				
1494	FARRIOR Ear Speculum #4, 5,0x6,0 mm oval Stainless	Cái	32.0124		1 Cái/Gói				
1495	FARRIOR Ear Speculum #4, 5,0x6,0mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0124B		1 Cái/Gói				
1496	FARRIOR Ear Speculum #5, 5,5x6,5 mm oval Stainless	Cái	32.0125		1 Cái/Gói				
1497	FARRIOR Ear Speculum #5, 5,5x6,5mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0125B		1 Cái/Gói				
1498	FARRIOR Ear Speculum #6, 6,0x7,0 mm oval Stainless	Cái	32.0126		1 Cái/Gói				
1499	FARRIOR Ear Speculum #6, 6,0x7,0mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0126B		1 Cái/Gói				
1500	FARRIOR Ear Speculum #7, 6,5x7,5mm oval Stainless	Cái	32.0127		1 Cái/Gói				
1501	FARRIOR Ear Speculum #7, 6,5x7,5mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0127B		1 Cái/Gói				
1502	FARRIOR Ear Speculum #8, 7,0x8,0mm oval Stainless	Cái	32.0128		1 Cái/Gói				
1503	FARRIOR Ear Speculum #8, 7,0x8,0mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0128B		1 Cái/Gói				
1504	FARRIOR Ear Speculum #9, 7,5x8,5mm oval Stainless	Cái	32.0129		1 Cái/Gói				
1505	FARRIOR Ear Speculum #9, 7,5x8,5mm oval Stainless BLACK	Cái	32.0129B		1 Cái/Gói				
1506	FARRIOR Ear Speculum oval 20° Set / 9 Stainless	Cái	32.0130		1 Cái/Gói				
1507	FARRIOR Ear Speculum oval 20° Set / 9 Stainless BLACK	Cái	32.0130B		1 Cái/Gói				
1508	FARRIOR Ear Speculum 3.0x4,0 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0131		1 Cái/Gói				
1509	FARRIOR Ear Speculum 3.0x4,0 mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0131B		1 Cái/Gói				
1510	FARRIOR Ear Speculum 4,0x5,0 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0132		1 Cái/Gói				
1511	FARRIOR Ear Speculum 4,0x5,0mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0132B		1 Cái/Gói				
1512	FARRIOR Ear Speculum 4,5x5,5 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0133		1 Cái/Gói				
1513	FARRIOR Ear Speculum 4,5x5,5 mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0133B		1 Cái/Gói				
1514	FARRIOR Ear Speculum 5,0x6,0 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0134		1 Cái/Gói				
1515	FARRIOR Ear Speculum 5,0x6,0mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0134B		1 Cái/Gói				
1516	FARRIOR Ear Speculum 5,5x6,5 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0135		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1517	FARRIOR Ear Speculum 5,5x6,5mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0135B		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1518	FARRIOR Ear Speculum 6,0x7,0 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0136		1 Cái/Gói				
1519	FARRIOR Ear Speculum 6,0x7,0mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0136B		1 Cái/Gói				
1520	FARRIOR Ear Speculum 6,5x7,5 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0137		1 Cái/Gói				
1521	FARRIOR Ear Speculum 6,5x7,5mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0137B		1 Cái/Gói				
1522	FARRIOR Ear Speculum 7,0x8,0 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0138		1 Cái/Gói				
1523	FARRIOR Ear Speculum 7,0x8,0mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0138B		1 Cái/Gói				
1524	FARRIOR Ear Speculum 7,5x8,5 mm oval 20° Stainless	Cái	32.0139		1 Cái/Gói				
1525	FARRIOR Ear Speculum 7,5x8,5mm oval 20° Stainless BLACK	Cái	32.0139B		1 Cái/Gói				
1526	FARRIOR Ear Speculum oval 35° Set / 9 Stainless	Cái	32.0140		1 Cái/Gói				
1527	FARRIOR Ear Speculum oval 35° Set / 9 Stainless BLACK	Cái	32.0140B		1 Cái/Gói				
1528	FARRIOR Ear Speculum 3,0x4,0 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0141		1 Cái/Gói				
1529	FARRIOR Ear Speculum 3,0x4,0 mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0141B		1 Cái/Gói				
1530	FARRIOR Ear Speculum 4,0x5,0 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0142		1 Cái/Gói				
1531	FARRIOR Ear Speculum 4,0x5,0mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0142B		1 Cái/Gói				
1532	FARRIOR Ear Speculum 4,5x5,5 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0143		1 Cái/Gói				
1533	FARRIOR Ear Speculum 4,5x5,5mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0143B		1 Cái/Gói				
1534	FARRIOR Ear Speculum 5,0x6,0 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0144		1 Cái/Gói				
1535	FARRIOR Ear Speculum 5,0x6,0mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0144B		1 Cái/Gói				
1536	FARRIOR Ear Speculum 5,5x6,5 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0145		1 Cái/Gói				
1537	FARRIOR Ear Speculum 5,5x6,5mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0145B		1 Cái/Gói				
1538	FARRIOR Ear Speculum 6,0x7,0 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0146		1 Cái/Gói				
1539	FARRIOR Ear Speculum 6,0x7,0mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0146B		1 Cái/Gói				
1540	FARRIOR Ear Speculum 6,5x7,5 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0147		1 Cái/Gói				
1541	FARRIOR Ear Speculum 6,5x7,5mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0147B		1 Cái/Gói				
1542	FARRIOR Ear Speculum 7,0x8,0 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0148		1 Cái/Gói				
1543	FARRIOR Ear Speculum 7,0x8,0mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0148B		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1544	FARRIOR Ear Speculum 7,5x8,5 mm oval 35° Stainless	Cái	32.0149		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1545	FARRIOR Ear Speculum 7,5x8,5mm oval 35° Stainless BLACK	Cái	32.0149B		1 Cái/Gói				
1546	SIEGLE pneumatic Ear Speculum compl.	Cái	32.0200		1 Cái/Gói				
1547	SPECULUM # 1 - 6,5mm f. Siegle	Cái	32.0201		1 Cái/Gói				
1548	SPECULUM # 2 - 7 mm f. Siegle	Cái	32.0202		1 Cái/Gói				
1549	SPECULUM # 3 - 8 mm f. Siegle	Cái	32.0203		1 Cái/Gói				
1550	Sct of 3 Spec.#. 1-3 f. Siegle	Cái	32.0204		1 Cái/Gói				
1551	Pump bulb only for Siegle	Cái	32.0206		1 Cái/Gói				
1552	SIEGLE pneumatic Ear Speculum compl. WITHOUT MAGNIFICATION	Cái	32.0209		1 Cái/Gói				
1553	BRUENINGS pneumatic Ear Speculum compl.	Cái	32.0210		1 Cái/Gói				
1554	BRUENINGS Ear Specula 6,0 mm	Cái	32.0213		1 Cái/Gói				
1555	BRUENINGS Ear Specula 7,5 mm	Cái	32.0214		1 Cái/Gói				
1556	BRUENINGS Ear Specula 8,2 mm	Cái	32.0215		1 Cái/Gói				
1557	BRUENINGS Ear Specula 10,0 mm	Cái	32.0216		1 Cái/Gói				
1558	BRUENINGS Rubber Tube & Bulb	Cái	32.0219		1 Cái/Gói				
1559	LEYLA Ear specula holder complete	Cái	32.0220		1 Cái/Gói				
1560	LEYLA Ear specula holder only	Cái	32.0229		1 Cái/Gói				
1561	GROSS Hook & Spoon 12 cm	Cái	32.1315		1 Cái/Gói				
1562	WAGENER Ear Hook 14 cm # 1	Cái	32.1361		1 Cái/Gói				
1563	WAGENER Ear Hook 14 cm # 2	Cái	32.1362		1 Cái/Gói				
1564	WAGENER Ear Hook 14 cm # 3	Cái	32.1363		1 Cái/Gói				
1565	WAGENER Ear Hook 14 cm # 4	Cái	32.1364		1 Cái/Gói				
1566	WAGENER Ear Hook 14 cm # 5	Cái	32.1365		1 Cái/Gói				
1567	WAGENER Ear Hook 14 cm # 6 sharp	Cái	32.1366		1 Cái/Gói				
1568	WAGENER Ear Hook 14 cm # 7 blunt	Cái	32.1367		1 Cái/Gói				
1569	ALLPORT Earhooklet 16 cm	Cái	32.1368		1 Cái/Gói				
1570	LUCAE Ear Hook 14 cm # 1	Cái	32.1376		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1571	LUCAE Ear Hook 14 cm # 2	Cái	32.1377		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1572	LUCAE Ear Hook 14 cm # 3	Cái	32.1378		1 Cái/Gói				
1573	DAY Ear Hook 17 cm # 1	Cái	32.1380		1 Cái/Gói				
1574	DAY Ear Hook 17 cm # 2	Cái	32.1382		1 Cái/Gói				
1575	ZAUFAL-JANSEN Earhooklet 15 cm	Cái	32.1400		1 Cái/Gói				
1576	WILLIGER Ear Hook 12 cm straight	Cái	32.1410		1 Cái/Gói				
1577	WILLIGER Ear Hook 12 cm cvd. left	Cái	32.1411		1 Cái/Gói				
1578	WILLIGER Ear Hook 12 cm cvd. right	Cái	32.1413		1 Cái/Gói				
1579	HOOKLET 0,3 mm 90° upangled	Cái	32.2800		1 Cái/Gói				
1580	HOOKLET 0,6 mm 90° upangled	Cái	32.2801		1 Cái/Gói				
1581	HOOKLET 1,0 mm 90°upangled	Cái	32.2802		1 Cái/Gói				
1582	HOOKLET 0,3 mm 90° downangled	Cái	32.2805		1 Cái/Gói				
1583	HOOKLET 0,6 mm 90° downangled	Cái	32.2806		1 Cái/Gói				
1584	HOOKLET 1,0 mm 90° downangled	Cái	32.2807		1 Cái/Gói				
1585	McGEE Hooklet 0,5 mm cvd. up	Cái	32.2811		1 Cái/Gói				
1586	McGEE Hooklet 1,0 mm cvd. up	Cái	32.2813		1 Cái/Gói				
1587	McGEE Hooklet 0,5 mm cvd. down	Cái	32.2816		1 Cái/Gói				
1588	McGEE Hooklet 1,0 mm cvd. down	Cái	32.2818		1 Cái/Gói				
1589	HOOKLET 0,3 mm 25° upangled	Cái	32.2850		1 Cái/Gói				
1590	HOOKLET 0,6 mm 25°upangled	Cái	32.2851		1 Cái/Gói				
1591	HOOKLET 1,0 mm 25° upangled	Cái	32.2852		1 Cái/Gói				
1592	HOOKLET 0,3 mm 25° downangled	Cái	32.2855		1 Cái/Gói				
1593	HOOKLET 0,6 mm 25° downangled	Cái	32.2856		1 Cái/Gói				
1594	HOOKLET 1,0 mm 25° downangled	Cái	32.2857		1 Cái/Gói				
1595	HOOKLET 0,3 mm 45° upangled	Cái	32.2860		1 Cái/Gói				
1596	HOOKLET 0,6 mm 45° upangled	Cái	32.2861		1 Cái/Gói				
1597	HOOKLET 1,0 mm 45° upangled	Cái	32.2862		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1598	HOOKLET 0,3 mm 45° downangled	Cái	32.2865		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1599	HOOKLET 0,6 mm 45° downangled	Cái	32.2866		1 Cái/Gói				
1600	HOOKLET 1,0 mm 45° downangled	Cái	32.2867		1 Cái/Gói				
1601	PLESTER Foot Plate Hook 16cm, 90° blunt	Cái	32.2871		1 Cái/Gói				
1602	SONNENSCHNEIN Nasal Specula 15cm	Cái	33.0008		1 Cái/Gói				
1603	HARTMANN Nasal Specula # 1	Cái	33.0010		1 Cái/Gói				
1604	HARTMANN Nasal Specula # 2	Cái	33.0011		1 Cái/Gói				
1605	HARTMANN Nasal Specula # 3	Cái	33.0012		1 Cái/Gói				
1606	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 1	Cái	33.0015		1 Cái/Gói				
1607	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 2	Cái	33.0016		1 Cái/Gói				
1608	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 3	Cái	33.0017		1 Cái/Gói				
1609	VIENNA Nasal Specula infant	Cái	33.0020		1 Cái/Gói				
1610	VIENNA Nasal Specula child	Cái	33.0021		1 Cái/Gói				
1611	VIENNA Nasal Specula adult	Cái	33.0022		1 Cái/Gói				
1612	VIENNA Nasal Spec.light model	Cái	33.0025		1 Cái/Gói				
1613	TIECK-HALLE Nasal Specula # 1	Cái	33.0030		1 Cái/Gói				
1614	TIECK-HALLE Nasal Specula # 2	Cái	33.0032		1 Cái/Gói				
1615	TIECK-HALLE Nasal Specula cvd	Cái	33.0035		1 Cái/Gói				
1616	KILLIAN Nasal Specula # 1, 35 mm	Cái	33.0040		1 Cái/Gói				
1617	KILLIAN Nasal Specula # 2, 50 mm	Cái	33.0041		1 Cái/Gói				
1618	KILLIAN Nasal Specula # 3, 75 mm	Cái	33.0042		1 Cái/Gói				
1619	KILLIAN Nasal Specula # 4, 90 mm	Cái	33.0043		1 Cái/Gói				
1620	BECKMAN Nasal Specula # 1	Cái	33.0051		1 Cái/Gói				
1621	BECKMAN Nasal Specula # 2	Cái	33.0052		1 Cái/Gói				
1622	BECKMAN Nasal Specula # 3	Cái	33.0053		1 Cái/Gói				
1623	COTTLE Nasal Speculum 37 mm	Cái	33.0055		1 Cái/Gói				
1624	COTTLE Nasal Speculum 37 mm	Cái	33.0055S		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1625	COTTLE Nasal Speculum 37 mm w/setting screw - BLACK	Cái	33.0055SB		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1626	COTTLE Nasal Speculum 52 mm	Cái	33.0056		1 Cái/Gói				
1627	COTTLE Nasal Speculum 52 mm	Cái	33.0056S		1 Cái/Gói				
1628	COTTLE Nasal Speculum 52 mm w/setting screw - BLACK	Cái	33.0056SB		1 Cái/Gói				
1629	COTTLE Nasal Speculum 75 mm	Cái	33.0057		1 Cái/Gói				
1630	COTTLE Nasal Speculum 75 mm	Cái	33.0057S		1 Cái/Gói				
1631	COTTLE Nasal Speculum 75 mm w/setting screw - BLACK	Cái	33.0057SB		1 Cái/Gói				
1632	COTTLE Nasal Speculum 90 mm	Cái	33.0058		1 Cái/Gói				
1633	COTTLE Nasal Speculum 90 mm	Cái	33.0058S		1 Cái/Gói				
1634	COTTLE Nasal Speculum 90 mm w/setting screw - BLACK	Cái	33.0058SB		1 Cái/Gói				
1635	COTTLE Nasal Spec. 45 mm BLACK	Cái	33.0059		1 Cái/Gói				
1636	COTTLE Nasal Spec. 75 mm BLACK	Cái	33.0060		1 Cái/Gói				
1637	COTTLE Nasal Spec. 37 mm BLACK	Cái	33.0061		1 Cái/Gói				
1638	WALTER nasal Speculum 55 mm w/setscrew fine blade	Cái	33.0066S		1 Cái/Gói				
1639	THUDICHUM Nasal Speculum # 1	Cái	33.0081		1 Cái/Gói				
1640	THUDICHUM Nasal Speculum # 2	Cái	33.0082		1 Cái/Gói				
1641	THUDICHUM Nasal Speculum # 3	Cái	33.0083		1 Cái/Gói				
1642	THUDICHUM Nasal Speculum # 4	Cái	33.0084		1 Cái/Gói				
1643	THUDICHUM Nasal Speculum # 5	Cái	33.0085		1 Cái/Gói				
1644	THUDICHUM Nasal Speculum # 6	Cái	33.0086		1 Cái/Gói				
1645	THUDICHUM Nasal Speculum # 7	Cái	33.0087		1 Cái/Gói				
1646	VOLTOLINI Nasal Specula # 1	Cái	33.0090		1 Cái/Gói				
1647	VOLTOLINI Nasal Specula # 2	Cái	33.0091		1 Cái/Gói				
1648	VOLTOLINI Nasal Specula # 3	Cái	33.0092		1 Cái/Gói				
1649	CUSHING-LANDOLT Specula 70x15 mm	Cái	33.0100		1 Cái/Gói				
1650	CUSHING-LANDOLT Specula 90x15 mm	Cái	33.0101		1 Cái/Gói				
1651	CUSHING-LANDOLT Specula 110 x15 mm	Cái	33.0102		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1652	PAPAVERO-CASPAR Specula 80x11 mm	Cái	33.0110		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1653	PAPAVERO-CASPAR Specula 90x13 mm	Cái	33.0112		1 Cái/Gói				
1654	PAPAVERO-CASPAR Specula 100x15 mm	Cái	33.0114		1 Cái/Gói				
1655	KEY FOR PAPAVERO-CASPAR Speculae 33.0110, 33.0112, 33.0114	Cái	33.0119		1 Cái/Gói				
1656	Freeman Rake Finger-Ring Hook 4pr sh 5cm	Cái	33.1901		1 Cái/Gói				
1657	FREER Mucous Hook 15 cm 2 mm	Cái	33.1910		1 Cái/Gói				
1658	JOSEPH Single Hook 15 cm	Cái	33.1911		1 Cái/Gói				
1659	JOSEPH Hook double 16 cm 2 mm	Cái	33.1912		1 Cái/Gói				
1660	JOSEPH Hook double 16 cm 5 mm	Cái	33.1915		1 Cái/Gói				
1661	JOSEPH Hook double 16 cm 7 mm	Cái	33.1917		1 Cái/Gói				
1662	JOSEPH Hook double 16 cm 10 mm	Cái	33.1920		1 Cái/Gói				
1663	COTTLE Single Hook 16 cm	Cái	33.1921		1 Cái/Gói				
1664	COTTLE Double Hook 14 cm	Cái	33.1922		1 Cái/Gói				
1665	COTTLE hook right sharp, left blunt	Cái	33.1923		1 Cái/Gói				
1666	COTTLE hook right blunt, left sharp	Cái	33.1924		1 Cái/Gói				
1667	COTTLE Single Hook 15 cm Fig. 1	Cái	33.1925		1 Cái/Gói				
1668	COTTLE Single Hook 15 cm Fig. 2	Cái	33.1926		1 Cái/Gói				
1669	COTTLE Single Hook 15 cm Fig. 3	Cái	33.1927		1 Cái/Gói				
1670	BARSKY Skinhook 15 cm double	Cái	33.1929		1 Cái/Gói				
1671	FOMON Single Hook 17 cm ballend for posterior nares	Cái	33.1930		1 Cái/Gói				
1672	FOMON Double Hook 17 cm ballend for posterior nares	Cái	33.1932		1 Cái/Gói				
1673	COTTLE Retr. 14 cm 4 bl.pr.	Cái	33.1935		1 Cái/Gói				
1674	MALTZ Retractor 16,5 cm	Cái	33.1938		1 Cái/Gói				
1675	LANGE Choana Hook 22 cm	Cái	33.1940		1 Cái/Gói				
1676	AUFRICHT Retractor solid blade, 50 x 8	Cái	33.1950		1 Cái/Gói				
1677	AUFRICHT Retractor solid blade 16 cm COLDLIGHT	Cái	33.1951		1 Cái/Gói				
1678	AUFRICHT Hook f,posterior nares	Cái	33.1952		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1679	GUBISCH AUFRICHT Retractor 17 cm Blade 50 mm x 12 / 6 mm	Cái	33.1953		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1680	NEIVERT Hook f.posterior nares	Cái	33.1960		1 Cái/Gói				
1681	COTTLE-NEIVERT Hook f. posterior nares	Cái	33.1962		1 Cái/Gói				
1682	COTTLE-ALAR Hook f. posterior nares with lip	Cái	33.1963		1 Cái/Gói				
1683	KILNER Double Hook posterior nares 8,5cm pointed 13mm	Cái	33.1964		1 Cái/Gói				
1684	KILNER Double Hook posterior nares 8,5cm 13mm blunt	Cái	33.1965		1 Cái/Gói				
1685	KILNER Double Hook posterior nares 8,5cm pointed 10mm	Cái	33.1966		1 Cái/Gói				
1686	KILNER Double Hook posterior nares 8,5cm 10mm blunt	Cái	33.1967		1 Cái/Gói				
1687	KAYE-MILLARD Facelift Retractor	Cái	33.1968		1 Cái/Gói				
1688	KILNER Double Hook posterior nares 8,5cm pointed 10mm buttoned	Cái	33.1969		1 Cái/Gói				
1689	CONVERSE-ALAR Retractor 12 cm sharp	Cái	33.1970		1 Cái/Gói				
1690	CONVERSE-ALAR Retractor 12 cm blunt	Cái	33.1971		1 Cái/Gói				
1691	COTTLE Alar Retractor 15 cm	Cái	33.1972		1 Cái/Gói				
1692	CONVERSE Nasal Retractor 11 cm	Cái	33.1975		1 Cái/Gói				
1693	COTTLE (Millard) Finger-Ring Hook sharp	Cái	33.1976		1 Cái/Gói				
1694	WALTER Nasal Retractor 12,5 cm	Cái	33.1978		1 Cái/Gói				
1695	STERNBERG Cheek Retractor 12 cm	Cái	34.0061		1 Cái/Gói				
1696	STERNBERG Cheek Retractor 14 cm	Cái	34.0062		1 Cái/Gói				
1697	STERNBERG Cheek Retractor 16 cm	Cái	34.0063		1 Cái/Gói				
1698	STERNBERG Cheek Retractor 14 cm	Cái	34.0064		1 Cái/Gói				
1699	STERNBERG Cheek Retractor 16 cm	Cái	34.0065		1 Cái/Gói				
1700	STERNBERG Cheek Retractor 18 cm	Cái	34.0066		1 Cái/Gói				
1701	LOVE Nasopharyng. Retractor 18 mm	Cái	34.0370		1 Cái/Gói				
1702	LOVE Nasopharyng. Retr. 20 mm	Cái	34.0372		1 Cái/Gói				
1703	LOVE Nasopharyng. Retr. 22 mm	Cái	34.0374		1 Cái/Gói				
1704	HASLINGER Soft Palate Retractor 16 cm	Cái	34.0380		1 Cái/Gói				
1705	NAGER Soft Palate Retractor 23 cm	Cái	34.0520		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1706	HOFER Arch Palate Hook 24 cm	Cái	34.0530		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1707	Bowdler Henry Retractor 16,5 cm serrated	Cái	34.3970		1 Cái/Gói				
1708	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 25x 7 mm concave	Cái	34.3980		1 Cái/Gói				
1709	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 35x10 mm concave	Cái	34.3982		1 Cái/Gói				
1710	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 42x10 mm concave	Cái	34.3984		1 Cái/Gói				
1711	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 55x12 mm concave	Cái	34.3986		1 Cái/Gói				
1712	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 70x14 mm concave	Cái	34.3988		1 Cái/Gói				
1713	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 80x16 mm concave	Cái	34.3989		1 Cái/Gói				
1714	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 25 x 7 mm concave	Cái	34.3990		1 Cái/Gói				
1715	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 35x10 mm concave	Cái	34.3992		1 Cái/Gói				
1716	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 42x10 mm concave	Cái	34.3994		1 Cái/Gói				
1717	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 55x12 mm concave	Cái	34.3996		1 Cái/Gói				
1718	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 70x14 mm concave	Cái	34.3998		1 Cái/Gói				
1719	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 80x16 mm concave	Cái	34.3999		1 Cái/Gói				
1720	DOCKHORN Cheek Retractor, 20 cm 40x12 mm	Cái	34.4020		1 Cái/Gói				
1721	DOCKHORN Cheek Retractor, 20 cm 55x14 mm	Cái	34.4022		1 Cái/Gói				
1722	DOCKHORN Cheek Retractor, 22,5 cm # 1	Cái	34.4026		1 Cái/Gói				
1723	DOCKHORN Cheek Retractor, 22,5 cm # 2	Cái	34.4028		1 Cái/Gói				
1724	BÜCHS Cheek Retractor, 20 cm 38x18 mm	Cái	34.4030		1 Cái/Gói				
1725	STEINHÄUSER Zygomatic Hook 24,5 cm left 65 x 18 mm	Cái	34.4040		1 Cái/Gói				
1726	DAUTREY Cheek Retractor small 13 cm, 60/45 x 12mm	Cái	34.4050		1 Cái/Gói				
1727	DAUTREY Cheek Retractor tall 15 cm, 90/75 x 15mm	Cái	34.4052		1 Cái/Gói				
1728	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 25x 7 mm	Cái	34.4100		1 Cái/Gói				
1729	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 31x10 mm	Cái	34.4102		1 Cái/Gói				
1730	OBWEGESER Retr. cvd.down 21 cm 45x13 mm	Cái	34.4103		1 Cái/Gói				
1731	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 42x11 mm	Cái	34.4104		1 Cái/Gói				
1732	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 55x12 mm	Cái	34.4106		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1733	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 70x14 mm	Cái	34.4108		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1734	OBWEGESER Retr. cvd.down 22 cm 80x16 mm	Cái	34.4110		1 Cái/Gói				
1735	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 25 x 7 mm	Cái	34.4120		1 Cái/Gói				
1736	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 35x10 mm	Cái	34.4122		1 Cái/Gói				
1737	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 42x10 mm	Cái	34.4124		1 Cái/Gói				
1738	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 60x12 mm	Cái	34.4126		1 Cái/Gói				
1739	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 70x14 mm	Cái	34.4128		1 Cái/Gói				
1740	OBWEGESER Retr. cvd.up 22 cm 80x16 mm	Cái	34.4130		1 Cái/Gói				
1741	OBWEGESER Ramus Retractor 22 cm, 70x11mm	Cái	34.4140		1 Cái/Gói				
1742	OBWEGESER Nasal Spine Retr. 22cm 44x10	Cái	34.4145		1 Cái/Gói				
1743	OBWEGESER Ramus Retractor 22cm 11x15x70m	Cái	34.4146		1 Cái/Gói				
1744	OBWEGESER Ramus Retractor 22cm 12x22x70m	Cái	34.4148		1 Cái/Gói				
1745	RAMUS Retractor 16 cm 20 mm	Cái	34.4150		1 Cái/Gói				
1746	RAMUS Retractor 16 cm 25 mm	Cái	34.4152		1 Cái/Gói				
1747	RAMUS Retractor 16 cm 30 mm	Cái	34.4154		1 Cái/Gói				
1748	RAMUS Retractor 16 cm 35 mm	Cái	34.4156		1 Cái/Gói				
1749	BAUER Intra Oral Retractor 21 cm right	Cái	34.4200		1 Cái/Gói				
1750	BAUER Intra Oral Retractor 21 cm left	Cái	34.4202		1 Cái/Gói				
1751	BAUER Retractor 21 cm right w. fibre opt	Cái	34.4205		1 Cái/Gói				
1752	BAUER Retractor 21 cm left w. fibre opt	Cái	34.4207		1 Cái/Gói				
1753	EXTRA ORAL Sigmoid Notch Retractor 23 cm	Cái	34.4210		1 Cái/Gói				
1754	EXTRA ORAL Sigmoid Notch Retractor 24 cm w. fiberoptic	Cái	34.4215		1 Cái/Gói				
1755	INTRA ORAL Retractor 24 cm	Cái	34.4220		1 Cái/Gói				
1756	INTRA ORAL Retractor 24 cm w. fibre opt.	Cái	34.4225		1 Cái/Gói				
1757	HARGIS Ramus Retractor 20 cm right	Cái	34.4230		1 Cái/Gói				
1758	HARGIS Ramus Retractor 20 cm left	Cái	34.4232		1 Cái/Gói				
1759	DINGMAN Zygoma Hook 19 cm, 10 mm	Cái	34.4250		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1760	DINGMAN Zygoma Hook 19 cm, 20 mm	Cái	34.4252		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1761	DINGMAN Zygoma Hook 17,5 cm, 10 mm	Cái	34.4255		1 Cái/Gói				
1762	Zygoma Hook 21 cm, 10 mm	Cái	34.4256		1 Cái/Gói				
1763	Zygoma Hook 21 cm, 20 mm	Cái	34.4258		1 Cái/Gói				
1764	LeVASSEUR-MERRILL Retractor 25 cm	Cái	34.4260		1 Cái/Gói				
1765	LeVASSEUR-MERRILL Retractor 25 cm F.O.	Cái	34.4265		1 Cái/Gói				
1766	SHEA Multip.-Retractor 24 cm fibre optic	Cái	34.4275		1 Cái/Gói				
1767	TESSIER Max. Mobilizer 15 cm left	Cái	34.5200		1 Cái/Gói				
1768	TESSIER Max. Mobilizer 15 cm right	Cái	34.5202		1 Cái/Gói				
1769	SEWALL orbital retractor 7 x 52 mm 17 cm	Cái	34.5210		1 Cái/Gói				
1770	SEWALL orbital retractor 9 x 44 mm,17 cm	Cái	34.5211		1 Cái/Gói				
1771	SEWALL orbital retractor 11 x 50 mm,17cm	Cái	34.5212		1 Cái/Gói				
1772	SEWALL orbital retractor 13 x 67 mm,17cm	Cái	34.5213		1 Cái/Gói				
1773	Hooklet, 90° blunt, Microlaryngology	Cái	35.3508		1 Cái/Gói				
1774	Hooklet, retrograd for Microlaryngology blunt	Cái	35.3509		1 Cái/Gói				
1775	Hooklet, 70° angled f. Microlaryngolog	Cái	35.3510		1 Cái/Gói				
1776	Hooklet 110° angled f. Microlaryngology	Cái	35.3511		1 Cái/Gói				
1777	JACKSON Tracheal Retractor 15 cm	Cái	36.0500		1 Cái/Gói				
1778	JACKSON Tracheal Hook 1 sh. pr.18 cm	Cái	36.0502		1 Cái/Gói				
1779	JACKSON Tracheal Hook 1 bl. pr.18cm	Cái	36.0503		1 Cái/Gói				
1780	JACKSON Tracheal Hook 2 bl. pr.18cm	Cái	36.0504		1 Cái/Gói				
1781	BOSE Tracheal Hook 16 cm bl. eft for right hand	Cái	36.0510		1 Cái/Gói				
1782	BOSE Tracheal Hook 16 cm bl. right for left hand	Cái	36.0511		1 Cái/Gói				
1783	BOSE Tracheal Hook 16 cm sh.left for right hand	Cái	36.0512		1 Cái/Gói				
1784	BOSE Tracheal Hook 16 cm sh. right for left hand	Cái	36.0513		1 Cái/Gói				
1785	ITERSON Tracheal Hook 16cm sh.	Cái	36.0530		1 Cái/Gói				
1786	ITERSON Tracheal Hook 16cm bl.	Cái	36.0531		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1787	ROSE Tracheal Hook 13 cm	Cái	36.0550		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1788	NEWS Tracheal Hook 15 cm	Cái	36.0560		1 Cái/Gói				
1789	LUKENS Thymus Retractor 17 cm d/e	Cái	36.0600		1 Cái/Gói				
1790	SCHOENBORN Thyroid retractor 21cm 5 mm	Cái	36.0650		1 Cái/Gói				
1791	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,17x21mm	Cái	40.0381		1 Cái/Gói				
1792	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,16x23mm	Cái	40.0382		1 Cái/Gói				
1793	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,20x25mm	Cái	40.0383		1 Cái/Gói				
1794	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,24x27mm	Cái	40.0384		1 Cái/Gói				
1795	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,28x20mm	Cái	40.0385		1 Cái/Gói				
1796	BOROWSKI Atrium Retractor 27cm,28x29mm	Cái	40.0386		1 Cái/Gói				
1797	ROSS Aorta-Retractor 27 cm,16x15mm	Cái	40.0391		1 Cái/Gói				
1798	ROSS Aorta-Retractor 27 cm, 23x13 mm	Cái	40.0392		1 Cái/Gói				
1799	ROSS Aorta-Retractor 27 cm, 24x16 mm	Cái	40.0393		1 Cái/Gói				
1800	ROSS Aorta-Retractor 27 cm, 27x13 mm	Cái	40.0394		1 Cái/Gói				
1801	ROSS Aorta-Retractor 27 cm, 27x27 mm	Cái	40.0395		1 Cái/Gói				
1802	ROSS Aorta-Retractor 27 cm, 25x39 mm	Cái	40.0396		1 Cái/Gói				
1803	COOLEY Atrium Retractor 25 cm right	Cái	40.0410		1 Cái/Gói				
1804	COOLEY Atrium Retractor 25 cm right ser.	Cái	40.0411		1 Cái/Gói				
1805	COOLEY Atrium Retractor 27 cm left	Cái	40.0412		1 Cái/Gói				
1806	COOLEY Atrium Retractor 27 cm left serr.	Cái	40.0413		1 Cái/Gói				
1807	Ronald Edwards Rib Spreader for adults a: 65mm b: 75mm c: 240mm	Cái	40.0424		1 Cái/Gói				
1808	DEBAKEY Rib Spreader for children 152 X 144 mm complete consisting of:	Cái	40.0430		1 Cái/Gói				
1809	DEBAKEY Rib Spreader f. children only 152 X 144 mm	Cái	40.0431		1 Cái/Gói				
1810	DEBAKEY Valves 30 x 30 mm Pair	Cái	40.0432		1 Cái/Gói				
1811	DEBAKEY Valves 40 x 40 mm Pair	Cái	40.0433		1 Cái/Gói				
1812	DEBAKEY Valves 50 x 50 mm Pair	Cái	40.0434		1 Cái/Gói				
1813	DEBAKEY Rib Spreader f. adults 240 x 190 mm consisting of	Cái	40.0435		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1814	DEBAKEY Rib Spreader f. adults only 240 x 190 mm	Cái	40.0436		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1815	DEBAKEY Valves 60 x 60 mm Pair	Cái	40.0437		1 Cái/Gói				
1816	DEBAKEY Valves 50 x 80 mm Pair	Cái	40.0438		1 Cái/Gói				
1817	DEBAKEY Valves 40 x 100 mm Pair	Cái	40.0439		1 Cái/Gói				
1818	HARKEN Rib & Scapula Spreader 49 x 65, 280 x 210 mm with	Cái	40.0440		1 Cái/Gói				
1819	HARKEN Valves 50 x 47 mm Pair	Cái	40.0441		1 Cái/Gói				
1820	DUBOST Thorax Spreader f. adults only 30,5 x 20 cm	Cái	40.0444		1 Cái/Gói				
1821	DUBOST Valves 100 x 34 mm Pair	Cái	40.0445		1 Cái/Gói				
1822	DUBOST Valves 100 x 43 mm Pair	Cái	40.0446		1 Cái/Gói				
1823	DUBOST Valves 100 x 50 mm Pair	Cái	40.0447		1 Cái/Gói				
1824	COOLEY Rib Spreader f. Newborn 11 x 17, 74 x 58 mm	Cái	40.0450		1 Cái/Gói				
1825	BENSON Pylorus Spreader 15 cm	Cái	48.0700		1 Cái/Gói				
1826	HILL-FERGUSON Rectal Valve 60x25/21,5cm (Sawyer)	Cái	48.0900		1 Cái/Gói				
1827	HILL-FERGUSON Rectal Valve 70x29/24cm, (Sawyer)	Cái	48.0902		1 Cái/Gói				
1828	HILL-FERGUSON Rectal Valve 75x40/21,5 cm (Sawyer)	Cái	48.0904		1 Cái/Gói				
1829	SIMS Rectal Speculum 16 cm fenestrated	Cái	48.1000		1 Cái/Gói				
1830	SCHULZE-BERGMANN Specula 65 mm	Cái	48.1005		1 Cái/Gói				
1831	SCHULZE-BERGMANN Specula 85 mm	Cái	48.1006		1 Cái/Gói				
1832	SCHULZE-BERGMANN Specula 125 mm	Cái	48.1007		1 Cái/Gói				
1833	PRATT Rectal Speculum 85x25 mm	Cái	48.1020		1 Cái/Gói				
1834	MATHIEU Rectal Speculum 19,5 cm, 90x15mm	Cái	48.1030		1 Cái/Gói				
1835	BODENHAMMER Rectal Speculum solid blade 15,5cm,90x17	Cái	48.1040		1 Cái/Gói				
1836	PARKS Rectal Spreader useable with Fibre optic handle No. 48.1249	Cái	48.1046		1 Cái/Gói				
1837	PARKS Spreader only	Cái	48.1047		1 Cái/Gói				
1838	ALAN-PARKS Rectal Spreader consisting of:	Cái	48.1050		1 Cái/Gói				
1839	ALAN-PARKS Spreader only	Cái	48.1051		1 Cái/Gói				
1840	ALAN-PARKS Blade 75x22 mm PAIR	Cái	48.1052		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1841	ALAN-PARKS Blade 95x24 mm PAIR	Cái	48.1053		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1842	ALAN-PARKS Center blade only 95x24 mm	Cái	48.1054		1 Cái/Gói				
1843	CZERNY Rectal Valve 22 cm, 105 x 22 mm	Cái	48.1055		1 Cái/Gói				
1844	SMITH-BUIE Anal Retractor	Cái	48.1060		1 Cái/Gói				
1845	BARR Anal Rectractor 17 cm, 70x22 mm	Cái	48.1070		1 Cái/Gói				
1846	St.MARKS Perineal Retractor 22 cm	Cái	48.1080		1 Cái/Gói				
1847	BRINKERHOFF Rectal Speculum 13x25 mm / 89 mm	Cái	48.1100		1 Cái/Gói				
1848	PRATT Crypt Hook 21,5 cm # 1	Cái	48.1301		1 Cái/Gói				
1849	PRATT Crypt Hook 21,5 cm # 2	Cái	48.1302		1 Cái/Gói				
1850	PRATT Crypt Hook 21,5 cm # 3	Cái	48.1303		1 Cái/Gói				
1851	GIL-VERNET Retractor 28 cm 9 mm malleable	Cái	50.1009		1 Cái/Gói				
1852	GIL-VERNET Retractor 28 cm 11 mm malleable	Cái	50.1011		1 Cái/Gói				
1853	GIL-VERNET Retractor 28 cm 13 mm malleable	Cái	50.1013		1 Cái/Gói				
1854	GIL-VERNET Retractor 28 cm 15 mm malleable	Cái	50.1015		1 Cái/Gói				
1855	GIL-VERNET Retractor 28 cm 18 mm malleable	Cái	50.1018		1 Cái/Gói				
1856	KOCHER Prostatic Retractor 26cm 67mm	Cái	51.0053		1 Cái/Gói				
1857	YOUNG Prostatic Retractor 21cm	Cái	51.0055		1 Cái/Gói				
1858	YOUNG Anterior Prostatic Retractor 22 cm	Cái	51.0056		1 Cái/Gói				
1859	YOUNG Prostatic Retractor f. bulb	Cái	51.0057		1 Cái/Gói				
1860	YOUNG Prostatic Retractor f. bulb 39x35m	Cái	51.0058		1 Cái/Gói				
1861	SPERMATIC Cord Hook 16 cm bl.	Cái	51.0060		1 Cái/Gói				
1862	JUDD-MASON Bladder Retractor 120 mm	Cái	51.0070		1 Cái/Gói				
1863	JUDD-MASON Bladder Retractor 120 mm w. center blade 73 x 25 mm	Cái	51.0072		1 Cái/Gói				
1864	MILLIN Bladder Retractor complete	Cái	51.0080		1 Cái/Gói				
1865	MILLIN Center Blade 120 x 45 mm only	Cái	51.0089		1 Cái/Gói				
1866	THOMSON-WALKER Bladder Retractor complete with Retractor, center blade &	Cái	51.0090		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1867	HRYNTSCHAK Bladder Retractor compl. 110 mm spread, consisting of:	Cái	51.0097		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1868	HRYNTSCHAK Frame only	Cái	51.0098		1 Cái/Gói				
1869	HRYNTSCHAK Center blade only	Cái	51.0099		1 Cái/Gói				
1870	CUSCO Speculum 75 x 17 mm for virgins	Cái	55.0010		1 Cái/Gói				
1871	CUSCO Speculum 75 x 32 mm	Cái	55.0011		1 Cái/Gói				
1872	CUSCO Specula 75X32 mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0011B SELECT		1 Cái/Gói				
1873	CUSCO Speculum 75x32mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0011HF SELECT		1 Cái/Gói				
1874	CUSCO Speculum 85 x 35 mm	Cái	55.0012		1 Cái/Gói				
1875	CUSCO Specula 85X35 mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0012B SELECT		1 Cái/Gói				
1876	CUSCO Speculum 85x35mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0012HF SELECT		1 Cái/Gói				
1877	CUSCO Speculum 100 x 37 mm	Cái	55.0013		1 Cái/Gói				
1878	CUSCO Specula 100X37 mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0013B SELECT		1 Cái/Gói				
1879	CUSCO Speculum 100x37mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0013HF SELECT		1 Cái/Gói				
1880	CUSCO Speculum 90x23 mm Swiss Model	Cái	55.0014		1 Cái/Gói				
1881	CUSCO Speculum 100x25 mm Swiss Model	Cái	55.0015		1 Cái/Gói				
1882	CUSCO Speculum 110x27 mm Swiss Model	Cái	55.0016		1 Cái/Gói				
1883	CUSCO Speculum 75x32 mm Centerscrew	Cái	55.0017		1 Cái/Gói				
1884	CUSCO Speculum 85x35 mm Centerscrew	Cái	55.0018		1 Cái/Gói				
1885	CUSCO Speculum 100x37 mm Centerscrew	Cái	55.0019		1 Cái/Gói				
1886	COLLIN Specula 85x30 mm small	Cái	55.0020		1 Cái/Gói				
1887	COLLIN Specula 85x30 mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0020B SELECT		1 Cái/Gói				
1888	COLLIN Speculum 85x30mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0020HF SELECT		1 Cái/Gói				
1889	COLLIN Speculum 100x35 mm medium	Cái	55.0021		1 Cái/Gói				
1890	COLLIN Specula 100x35mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0021B SELECT		1 Cái/Gói				
1891	COLLIN Speculum 100x35mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0021HF SELECT		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1892	COLLIN Speculum 110x40 mm large	Cái	55.0022		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1893	COLLIN Specula 110x40mm BLACK for LASER surgery w. smoke evacuation tube	Cái	55.0022B SELECT		1 Cái/Gói				
1894	COLLIN Speculum 110x40mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0022HF SELECT		1 Cái/Gói				
1895	COLLIN Speculum for childr. 55x10 mm	Cái	55.0025		1 Cái/Gói				
1896	GRAVE Speculum 75x20 mm small	Cái	55.0030		1 Cái/Gói				
1897	GRAVE Speculum 75x20 mm BLACK for LASER Surgery with suction tube	Cái	55.0030B SELECT		1 Cái/Gói				
1898	GRAVE Speculum 75x20mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0030HF SELECT		1 Cái/Gói				
1899	GRAVE Speculum 95x30 mm medium	Cái	55.0031		1 Cái/Gói				
1900	GRAVE Speculum 95x30 mm BLACK for LASER Surgery with suction tube	Cái	55.0031B SELECT		1 Cái/Gói				
1901	GRAVE Speculum 95x30mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0031HF SELECT		1 Cái/Gói				
1902	GRAVE Speculum 115x35 mm large	Cái	55.0032		1 Cái/Gói				
1903	GRAVE Speculum 115x35 mm BLACK for LASER Surgery with suction tube	Cái	55.0032B SELECT		1 Cái/Gói				
1904	GRAVE Speculum 115x35mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0032HF SELECT		1 Cái/Gói				
1905	GRAVE Speculum 100x35mm, 45° right side open	Cái	55.0036		1 Cái/Gói				
1906	PEDERSON Speculum 75 x 13 mm	Cái	55.0040		1 Cái/Gói				
1907	PEDERSON Speculum 75 x 13 mm BLACK for LASER Surgery with smoke evacuation	Cái	55.0040B SELECT		1 Cái/Gói				
1908	PEDERSON Speculum 75x13mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0040HF SELECT		1 Cái/Gói				
1909	PEDERSON Speculum 100 x 22 mm	Cái	55.0041		1 Cái/Gói				
1910	PEDERSON Speculum 100 x 22 mm BLACK for LASER Surgery with suction tube	Cái	55.0041B SELECT		1 Cái/Gói				
1911	PEDERSON Speculum 100x22mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0041HF SELECT		1 Cái/Gói				
1912	PEDERSON Speculum 120 x 25 mm	Cái	55.0042		1 Cái/Gói				
1913	PEDERSON Speculum 120 x 25 mm BLACK for LASER Surgery with suction tube	Cái	55.0042B SELECT		1 Cái/Gói				
1914	PEDERSON Speculum 120x25mm, insulated for HF-Surgery with	Cái	55.0042HF SELECT		1 Cái/Gói				
1915	PEDERSON Speculum 100 x 16 mm medium/narrow	Cái	55.0045		1 Cái/Gói				
1916	TRELAT Speculum 85 x 33 mm	Cái	55.0050		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1917	TRELAT Speculum 95 x 35 mm	Cái	55.0051		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1918	TRELAT Speculum 115 x 43 mm	Cái	55.0052		1 Cái/Gói				
1919	SEYFFERT Speculum 100x17mm	Cái	55.0060		1 Cái/Gói				
1920	SEYFFERT Speculum 110x33mm	Cái	55.0062		1 Cái/Gói				
1921	SEMM Speculum 90 x 40/18 mm	Cái	55.0066		1 Cái/Gói				
1922	SEMM Speculum 100 x 17/20 mm	Cái	55.0067		1 Cái/Gói				
1923	SEMM Speculum 100 x 25/30 mm	Cái	55.0068		1 Cái/Gói				
1924	AUWARD Speculum 80 x 38 mm with removable weight	Cái	55.0100		1 Cái/Gói				
1925	AUWARD Speculum 100 x 38 mm with removable weight	Cái	55.0101		1 Cái/Gói				
1926	AUWARD Speculum 80 x 38 mm with fixed weight	Cái	55.0102		1 Cái/Gói				
1927	AUWARD Speculum 100 x 38 mm with fixed weight	Cái	55.0103		1 Cái/Gói				
1928	STEINER-AUWARD Speculum 140 x 32 mm with fixed weight	Cái	55.0105		1 Cái/Gói				
1929	SCHERBAK Specula Set of 4 consisting of:	Cái	55.0110		1 Cái/Gói				
1930	SCHERBAK Specula Set of 5 consisting of:	Cái	55.0111		1 Cái/Gói				
1931	SCHERBAK Handle only	Cái	55.0112		1 Cái/Gói				
1932	SCHERBAK handle, alone für Laser-surgery	Cái	55.0112B SELECT		1 Cái/Gói				
1933	SCHERBAK Weight 400 gr.	Cái	55.0113		1 Cái/Gói				
1934	SCHERBAK Weight 600 gr.	Cái	55.0114		1 Cái/Gói				
1935	SCHERBAK Weight 600g, for Laser-surgery	Cái	55.0114B SELECT		1 Cái/Gói				
1936	SCHERBAK Weight 800 gr.	Cái	55.0115		1 Cái/Gói				
1937	SCHERBAK Blade # 1, 80 x 30 mm	Cái	55.0116		1 Cái/Gói				
1938	SCHERBAK valves #1.80 x 30mm, for Laser-surgery	Cái	55.0116B SELECT		1 Cái/Gói				
1939	SCHERBAK Blade # 2, 85 x 35 mm	Cái	55.0117		1 Cái/Gói				
1940	SCHERBAK valves #2, 85 x 35mm, for Laser-surgery	Cái	55.0117B SELECT		1 Cái/Gói				
1941	SCHERBAK Blade # 3, 90 x 40 mm	Cái	55.0118		1 Cái/Gói				
1942	SCHERBAK valves #3, 90 x 40mm, for Laser-surgery	Cái	55.0118B SELECT		1 Cái/Gói				
1943	SCHERBAK Blade # 4, 40/60 x 55 mm	Cái	55.0119		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1944	SCHERBAK Blade # 5, 45/70 x 70 mm	Cái	55.0120		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1945	WEISSBARTH Speculum 80 x 42 mm	Cái	55.0130		1 Cái/Gói				
1946	KRISTELLER Speculum 70 x 15 mm for children	Cái	55.0190		1 Cái/Gói				
1947	KRISTELLER Retractor 75 x 10 mm for children	Cái	55.0193		1 Cái/Gói				
1948	KRISTELLER Set 70 x 15 mm for children, consisting of:	Cái	55.0196		1 Cái/Gói				
1949	KRISTELLER Speculum 70 x 27 mm	Cái	55.0200		1 Cái/Gói				
1950	KRISTELLER speculum 70 x27mm, for Laser-surgery	Cái	55.0200B SELECT		1 Cái/Gói				
1951	KRISTELLER Speculum 75 x 30 mm	Cái	55.0201		1 Cái/Gói				
1952	KRISTELLER speculum 75 x 30mm, for Laser-surgery	Cái	55.0201B SELECT		1 Cái/Gói				
1953	KRISTELLER Speculum 90 x 36 mm	Cái	55.0202		1 Cái/Gói				
1954	KRISTELLER speculum 90 x 36mm, for Laser-surgery	Cái	55.0202B SELECT		1 Cái/Gói				
1955	KRISTELLER Retractor 75 x 23 mm	Cái	55.0203		1 Cái/Gói				
1956	KRISTELLER Retractor 80 x 26 mm	Cái	55.0204		1 Cái/Gói				
1957	KRISTELLER Retractor 95 x 32 mm	Cái	55.0205		1 Cái/Gói				
1958	KRISTELLER Set 70 x 27 mm consisting of:	Cái	55.0206		1 Cái/Gói				
1959	KRISTELLER Set 75 x 30 mm consisting of:	Cái	55.0207		1 Cái/Gói				
1960	KRISTELLER Set 90 x 36 mm consisting of:	Cái	55.0208		1 Cái/Gói				
1961	KRISTELLER Speculum 105 x 26 mm FLAT HOLLOW	Cái	55.0210		1 Cái/Gói				
1962	KRISTELLER Speculum 105 x 28 mm FLAT HOLLOW	Cái	55.0211		1 Cái/Gói				
1963	KRISTELLER Speculum 105 x 33 mm FLAT	Cái	55.0212		1 Cái/Gói				
1964	KRISTELLER Retractor 115 x 22 mm	Cái	55.0213		1 Cái/Gói				
1965	KRISTELLER Retractor 115 x 24 mm	Cái	55.0214		1 Cái/Gói				
1966	KRISTELLER Retractor 115 x 29 mm	Cái	55.0215		1 Cái/Gói				
1967	KRISTELLER Set # 1 FLAT HOLLOW consisting of:	Cái	55.0216		1 Cái/Gói				
1968	KRISTELLER Set # 2 FLAT HOLLOW consisting of:	Cái	55.0217		1 Cái/Gói				
1969	KRISTELLER Set # 3 FLAT HOLLOW consisting of:	Cái	55.0218		1 Cái/Gói				
1970	KRISTELLER Speculum 110 x 27 mm DEEP HOLLOW	Cái	55.0220		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1971	KRISTELLER Speculum 110 x 30 mm DEEP HOLLOW	Cái	55.0221		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1972	KRISTELLER Speculum 110 x 36 mm DEEP HOLLOW	Cái	55.0222		1 Cái/Gói				
1973	KRISTELLER Retractor 115 x 23 mm DEEP HOLLOW	Cái	55.0223		1 Cái/Gói				
1974	KRISTELLER Retractor 115 x 26 mm	Cái	55.0224		1 Cái/Gói				
1975	KRISTELLER Retractor 115 x 32 mm	Cái	55.0225		1 Cái/Gói				
1976	KRISTELLER Set # 1 DEEP HOLLOW consisting of:	Cái	55.0226		1 Cái/Gói				
1977	KRISTELLER Set # 2 DEEP HOLLOW consisting of:	Cái	55.0227		1 Cái/Gói				
1978	KRISTELLER Set # 3 DEEP HOLLOW consisting of:	Cái	55.0228		1 Cái/Gói				
1979	KRISTELLER Speculum 110 x 18 mm # 00 for virgins	Cái	55.0230		1 Cái/Gói				
1980	KRISTELLER Speculum 110 x 21 mm # 0 for virgins	Cái	55.0231		1 Cái/Gói				
1981	KRISTELLER Retractor 115 x 14 mm # 00 for virgins	Cái	55.0233		1 Cái/Gói				
1982	KRISTELLER Retractor 115 x 17 mm # 0 for virgins	Cái	55.0234		1 Cái/Gói				
1983	KRISTELLER Specula Set # 00 for virgins, consisting of:	Cái	55.0236		1 Cái/Gói				
1984	KRISTELLER Specula Set # 0 for virgins, consisting of:	Cái	55.0237		1 Cái/Gói				
1985	KRISTELLER Speculum 135 x 36 mm X-LARGE	Cái	55.0240		1 Cái/Gói				
1986	KRISTELLER Retractor 140 x30 mm X-LARGE	Cái	55.0243		1 Cái/Gói				
1987	KRISTELLER Set EXTRA LARGE consisting of:	Cái	55.0246		1 Cái/Gói				
1988	KALLMORGEN Vaginal Set 70 x 40 mm consisting of:	Cái	55.0248		1 Cái/Gói				
1989	KALLMORGEN Vaginal Set 90 x 40 mm consisting of:	Cái	55.0249		1 Cái/Gói				
1990	KALLMORGEN Speculum 70 x 40 mm	Cái	55.0250		1 Cái/Gói				
1991	KALLMORGEN Speculum 90 x 40 mm	Cái	55.0251		1 Cái/Gói				
1992	KALLMORGEN Vag. Retractor 70 x 33 mm	Cái	55.0252		1 Cái/Gói				
1993	KALLMORGEN Vag. Retractor 90 x 33 mm	Cái	55.0253		1 Cái/Gói				
1994	KALLMORGEN Set small Speculum 70x40mm, Retractor 70x33mm	Cái	55.0256		1 Cái/Gói				
1995	SIMS Speculum 60x25+30 mm small	Cái	55.0260		1 Cái/Gói				
1996	SIMS Speculum 70x30+35 mm medium	Cái	55.0261		1 Cái/Gói				
1997	SIMS Speculum 80x35+40 mm large	Cái	55.0262		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
1998	SIMS Specula Set of 3 d/e consisting of:	Cái	55.0265		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
1999	JACKSON Vaginal Retractor 75 x 38 mm	Cái	55.0270		1 Cái/Gói				
2000	JACKSON Vaginal Retractor 90 x 38 mm	Cái	55.0271		1 Cái/Gói				
2001	JACKSON Vaginal Retractor 100 x 38 mm	Cái	55.0272		1 Cái/Gói				
2002	EASTMAN Speculum 76 x 38 mm	Cái	55.0275		1 Cái/Gói				
2003	EASTMAN Speculum 89 x 38 mm	Cái	55.0276		1 Cái/Gói				
2004	EASTMAN Speculum 101 x 38 mm	Cái	55.0277		1 Cái/Gói				
2005	BREISKY Vaginal Retractor 100 x 20 mm	Cái	55.0280		1 Cái/Gói				
2006	BREISKY Vaginal Retractor 100 x 25 mm	Cái	55.0281		1 Cái/Gói				
2007	BREISKY Vaginal Retractor 100 x 30 mm	Cái	55.0282		1 Cái/Gói				
2008	BREISKY Vaginal Retractor 100 x 35 mm	Cái	55.0283		1 Cái/Gói				
2009	BREISKY Vaginal Retractor 100 x 40 mm	Cái	55.0284		1 Cái/Gói				
2010	BREISKY Vaginal Retractor 130 x 20 mm	Cái	55.0285		1 Cái/Gói				
2011	BREISKY Vagina Retractor 130 x 25 mm	Cái	55.0286		1 Cái/Gói				
2012	BREISKY Vaginal Retractor 130 x 30 mm	Cái	55.0287		1 Cái/Gói				
2013	BREISKY Vaginal Retractor 130 x 35 mm	Cái	55.0288		1 Cái/Gói				
2014	BREISKY Vaginal Retractor 130 x 40 mm	Cái	55.0289		1 Cái/Gói				
2015	BREISKY Vaginal Retractor 160 x 40 mm	Cái	55.0294		1 Cái/Gói				
2016	BREISKY Vaginal Retractor 180 x 40 mm	Cái	55.0299		1 Cái/Gói				
2017	LANDAU Vaginal Retractor 100 x 28 mm	Cái	55.0310		1 Cái/Gói				
2018	LANDAU Vaginal Retractor 110 x 38 mm	Cái	55.0311		1 Cái/Gói				
2019	DOYEN Vaginal Retractor 55 x 35 mm	Cái	55.0320		1 Cái/Gói				
2020	DOYEN Vaginal Retractor 85 x 35 mm	Cái	55.0321		1 Cái/Gói				
2021	DOYEN Vaginal Retractor 115 x 35 mm	Cái	55.0322		1 Cái/Gói				
2022	DOYEN Vaginal Retractor 55 x 45 mm	Cái	55.0323		1 Cái/Gói				
2023	DOYEN Vaginal Retractor 90 x 45 mm	Cái	55.0324		1 Cái/Gói				
2024	DOYEN Vaginal Retractor 120 x 45 mm	Cái	55.0325		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
2025	DOYEN Vaginal Retractor 55 x 60 mm	Cái	55.0326		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2026	DOYEN Vaginal Retractor 85 x 60 mm	Cái	55.0327		1 Cái/Gói				
2027	DOYEN Vaginal Retractor 115 x 60 mm	Cái	55.0328		1 Cái/Gói				
2028	DOYEN Vaginal Retractor 160 x 60 mm	Cái	55.0329		1 Cái/Gói				
2029	LANDON Vaginal Retractor 19,5cm 89x25 mm Loop handle	Cái	55.0335		1 Cái/Gói				
2030	SIMON Vaginal Retractor 115 x 22 mm	Cái	55.0340		1 Cái/Gói				
2031	SIMON Vaginal Retractor 115 x 27 mm	Cái	55.0342		1 Cái/Gói				
2032	KRISTELLER Sp.Vienna pat.110x20mm	Cái	55.0350		1 Cái/Gói				
2033	KRISTEL.Sp.Vienna pat.110x30mm	Cái	55.0351		1 Cái/Gói				
2034	KRISTEL.Sp.Vienna pat.110x36mm	Cái	55.0352		1 Cái/Gói				
2035	KRISTELLER Retr. Vienna 115x18	Cái	55.0353		1 Cái/Gói				
2036	KRISTELLER Retr. Vienna 115x26	Cái	55.0354		1 Cái/Gói				
2037	KRISTELLER Retr. Vienna 115x32	Cái	55.0355		1 Cái/Gói				
2038	KRISTELLER Set Vienna 110 x 20	Cái	55.0357		1 Cái/Gói				
2039	KRISTELLER Set Vienna 110 x 30	Cái	55.0358		1 Cái/Gói				
2040	KRISTELLER Set Vienna 110 x 36	Cái	55.0359		1 Cái/Gói				
2041	JOLL (Friedmann) Self-Retaining Retr.	Cái	55.0500		1 Cái/Gói				
2042	JOLL (Friedmann) Self-Retaining Retr. 15 cm	Cái	55.0502		1 Cái/Gói				
2043	KOGAN Endospeculum 24 cm	Cái	55.0530		1 Cái/Gói				
2044	KOGAN Endospeculum 24 cm with gauge	Cái	55.0532		1 Cái/Gói				
2045	KOGAN Endospeculum 28 cm 3mm	Cái	55.0533		1 Cái/Gói				
2046	KOGAN Endospeculum 28 cm 3mm insulated for HF-Surgery	Cái	55.0533HF		1 Cái/Gói				
2047	KOGAN Endospeculum 24cm/3mm with gauge	Cái	55.0534		1 Cái/Gói				
2048	LATERAL Vaginal Retractor 22 cm	Cái	55.0550		1 Cái/Gói				
2049	LATERAL Vaginal Retractor 22cm INSULATED for HF-Surgery	Cái	55.0550HF		1 Cái/Gói				
2050	RAMATHIBODI Tubular Hook 25,5 cm	Cái	55.1526		1 Cái/Gói				
2051	EMMET Fistula Hook 21,5 cm # 1	Cái	55.1551		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
2052	EMMET Fistula Hook 21,5 cm # 2	Cái	55.1552		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2053	EMMET Fistula Hook 21,5 cm # 3	Cái	55.1553		1 Cái/Gói				
2054	EMMET Fistula Hook 21,5 cm # 4	Cái	55.1554		1 Cái/Gói				
2055	EMMET Fistula Hook 21,5 cm # 5	Cái	55.1555		1 Cái/Gói				
2056	SIMON Fistula Hook 22 cm 1 pr.	Cái	55.1561		1 Cái/Gói				
2057	SIMON Fistula Hook 22 cm 2 pr.	Cái	55.1562		1 Cái/Gói				
2058	IUD Extractor hook, 26 cm, malleable	Cái	55.1565		1 Cái/Gói				
2059	Tenaculum Hook 2-pronged 26 cm slightly bent backwards with black	Cái	55.1576B		1 Cái/Gói				
2060	DOYEN Myoma Screw 17 cm Ø 26 mm	Cái	55.1600		1 Cái/Gói				
2061	DOYEN Myoma Screw 17 cm Ø 20 mm	Cái	55.1602		1 Cái/Gói				
2062	Myoma Screw 330mm Ø 5 mm laparoscopic	Cái	55.1603		1 Cái/Gói				
2063	Myoma Screw 420mm Ø 5 mm laparoscopic	Cái	55.1604		1 Cái/Gói				
2064	Myoma Screw 330mm Ø 10mm laparoscopic	Cái	55.1605		1 Cái/Gói				
2065	KILNER Skin Hook 15,5 cm	Cái	58.0010		1 Cái/Gói				
2066	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 1 ECONOLINE	Cái	E33.0015		1 Cái/Gói				
2067	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 2 ECONOLINE	Cái	E33.0016		1 Cái/Gói				
2068	HARTMANN-HALLE Nasal Spec.# 3 ECONOLINE	Cái	E33.0017		1 Cái/Gói				
2069	HILL-FERGUSON Rectal Valve 21,5cm 60x25 (Sawyer)	Cái	E48.0900		1 Cái/Gói				
2070	HILL-FERGUSON Rectal Valve 21,5cm, 70x29 (Sawyer)	Cái	E48.0902		1 Cái/Gói				
2071	HILL-FERGUSON Rectal Valve 24 cm 75x40 (Sawyer)	Cái	E48.0904		1 Cái/Gói				
2072	MAUNDER Oral screw wood 10 cm	Cái	34.0001		1 Cái/Gói				
2073	DENHARDT Mouth Gag 12 cm	Cái	34.0004		1 Cái/Gói				
2074	HEISTER Mouth Gag 13 cm	Cái	34.0005		1 Cái/Gói				
2075	DOYEN-JANSEN Mouth Gag 12 cm	Cái	34.0010		1 Cái/Gói				
2076	DOYEN-JANSEN Mouth Gag 14 cm	Cái	34.0011		1 Cái/Gói				
2077	ROSER-KOENIG Mouth-Gag 16 cm	Cái	34.0016		1 Cái/Gói				
2078	ROSER-KOENIG Mouth Gag 19 cm	Cái	34.0019		1 Cái/Gói				



STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chủng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
2079	ORINGER Lip Retractor # 0, 9,5 cm	Cái	34.0056		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2080	ORINGER LIP Lip Retractor # 1.10 cm	Cái	34.0057		1 Cái/Gói				
2081	ORINGER LIP Lip Retractor # 2, 10,5cm	Cái	34.0058		1 Cái/Gói				
2082	ORINGER LIP Lip Retractor # 3, 11 cm	Cái	34.0059		1 Cái/Gói				
2083	ORINGER LIP Lip Retractor Set # 1-3	Cái	34.0060		1 Cái/Gói				
2084	CHEEK Retractor swivelbl. 19 cm	Cái	34.0070		1 Cái/Gói				
2085	SIMPLEX Check Retractor 11 cm	Cái	34.0075		1 Cái/Gói				
2086	LIP Retractor 15/8cm	Cái	34.0076		1 Cái/Gói				
2087	BISHOP Check Retractor 13 cm	Cái	34.0080		1 Cái/Gói				
2088	JENNINGS Mouth Gag 9 cm	Cái	34.0100		1 Cái/Gói				
2089	JENNINGS Mouth Gag 11 cm	Cái	34.0101		1 Cái/Gói				
2090	JENNINGS Mouth Gag 13 cm	Cái	34.0102		1 Cái/Gói				
2091	JENNINGS Mouth Gag 15 cm	Cái	34.0103		1 Cái/Gói				
2092	SEEMANN-SEIFFERT Mouthgag 9cm	Cái	34.0110		1 Cái/Gói				
2093	SEEMANN-SEIFFERT Mouthgag 11cm	Cái	34.0111		1 Cái/Gói				
2094	SEEMANN-SEIFFERT Mouthgag 13cm	Cái	34.0112		1 Cái/Gói				
2095	SEEMANN-SEIFFERT Mouthgag 15cm	Cái	34.0113		1 Cái/Gói				
2096	WHITEHEAD Mouth Gag 9 cm	Cái	34.0120		1 Cái/Gói				
2097	WHITEHEAD Mouth Gag 11 cm	Cái	34.0121		1 Cái/Gói				
2098	WHITEHEAD Mouth Gag 13 cm	Cái	34.0122		1 Cái/Gói				
2099	WHITEHEAD Mouth Gag 15 cm	Cái	34.0123		1 Cái/Gói				
2100	DAVIS-BOYLE frame f. adults universal	Cái	34.0138		1 Cái/Gói				
2101	DAVIS-BOYLE frame f. adults right	Cái	34.0139		1 Cái/Gói				
2102	DAVIS-BOYLE Mouth-Gag complete	Cái	34.0140		1 Cái/Gói				
2103	DAVIS-BOYLE frame f. adults	Cái	34.0141		1 Cái/Gói				
2104	DAVIS-BOYLE Blade 21 x 26 mm	Cái	34.0142		1 Cái/Gói				
2105	DAVIS-BOYLE Blade 23 x 65 mm	Cái	34.0143		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chứng loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
2106	DAVIS-BOYLE Blade 24 x 80 mm	Cái	34.0144		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2107	DAVIS-BOYLE Blade 25 x 93 mm	Cái	34.0145		1 Cái/Gói				
2108	DAVIS-BOYLE Blade 26 x 108 mm	Cái	34.0146		1 Cái/Gói				
2109	DAVIS-BOYLE frame f. children	Cái	34.0148		1 Cái/Gói				
2110	SILICON-Protectors/DAVIS-BOYLE Pair	Cái	34.0149		1 Cái/Gói				
2111	DAVIS-MEYER Mouth-Gag complete consisting of:	Cái	34.0150		1 Cái/Gói				
2112	DAVIS-MEYER Frame only	Cái	34.0151		1 Cái/Gói				
2113	DAVIS-MEYER Blade # 1, 29 x 70 mm	Cái	34.0152		1 Cái/Gói				
2114	DAVIS-MEYER Blade # 2, 30 x 75 mm	Cái	34.0153		1 Cái/Gói				
2115	DAVIS-MEYER Blade # 3, 31 x 80 mm	Cái	34.0154		1 Cái/Gói				
2116	DAVIS-MEYER Blade # 4, 32 x 85 mm	Cái	34.0155		1 Cái/Gói				
2117	DAVIS-MEYER Blade # 5, 33 x 95 mm	Cái	34.0156		1 Cái/Gói				
2118	DAVIS-MEYER Blade # 6, 33 x 100 mm	Cái	34.0157		1 Cái/Gói				
2119	DAVIS-MEYER Blade # 7, 34 x 105 mm	Cái	34.0158		1 Cái/Gói				
2120	McIVOR frame only, Pediatric	Cái	34.0159		1 Cái/Gói				
2121	McIVOR Mouth-Gag complete consisting of:	Cái	34.0160		1 Cái/Gói				
2122	McIVOR frame only	Cái	34.0161		1 Cái/Gói				
2123	McIVOR Blade 23 x 70 mm	Cái	34.0162		1 Cái/Gói				
2124	McIVOR Blade 22 x 86 mm	Cái	34.0163		1 Cái/Gói				
2125	McIVOR Blade 26 x100 mm	Cái	34.0164		1 Cái/Gói				
2126	DINGMAN Mouth Gag complete consisting of:	Cái	34.0170		1 Cái/Gói				
2127	DINGMAN frame only	Cái	34.0171		1 Cái/Gói				
2128	DINGMAN Blade # 1, 24 x 62 mm	Cái	34.0172		1 Cái/Gói				
2129	DINGMAN Blade # 2, 28 x 65 mm	Cái	34.0173		1 Cái/Gói				
2130	DINGMAN Blade # 3, 31 x 75 mm	Cái	34.0174		1 Cái/Gói				
2131	KILNER-DAUGHTY Mouth Gag complete	Cái	34.0180		1 Cái/Gói				
2132	KILNER-DAUGHTY frame only	Cái	34.0181		1 Cái/Gói				

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Chung loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất/ hãng, nước sản xuất	Tên cơ sở chủ sở hữu/ nước chủ sở hữu	Tên cơ sở bảo hành	Địa chỉ cơ sở bảo hành
2133	KILNER-DAUGHTY Depressor # 1 28x65mm	Cái	34.0182		1 Cái/Gói	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	PROMED INSTRUMENTE GMBH Gänsäcker 9 78532 Tuttlingen, Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2134	KILNER-DAUGHTY Depressor # 2 32x75mm	Cái	34.0183		1 Cái/Gói				
2135	KILNER-DAUGHTY Depressor # 3,37x80mm	Cái	34.0184		1 Cái/Gói				
2136	DAUGHTY (WÜRZBURG) Depressor # 1, 28x 65 mm, slotted, 2 crosspieces	Cái	34.0190		1 Cái/Gói				
2137	DAUGHTY (WÜRZBURG) Depressor # 2, 32x 75 mm, slotted, 2 crosspieces	Cái	34.0191		1 Cái/Gói				
2138	DAUGHTY (WÜRZBURG) Depressor # 3, 34x 83 mm, slotted, 2 crosspieces	Cái	34.0192		1 Cái/Gói				
2139	DAUGHTY (WÜRZBURG) Depressor # 4, 37x 93 mm, slotted, 2 crosspieces	Cái	34.0193		1 Cái/Gói				
2140	DAUGHTY (WÜRZBURG) Depressor # 5, 38x100 mm, slotted, 2 crosspieces	Cái	34.0194		1 Cái/Gói				
2141	DRAFFIN Bipod for Mouth Gags	Cái	34.0290		1 Cái/Gói				
2142	NEGUS Chest Support for Mouth Gag	Cái	34.0299		1 Cái/Gói				